



ISSN: 1859 - 042X

Số 2  
2018

TẠP CHÍ

# Môi trường

CƠ QUAN CỦA TỔNG CỤC MÔI TRƯỜNG

VIETNAM ENVIRONMENT ADMINISTRATION MAGAZINE (VEM)

Website: tapchimoitruong.vn



**Thúc đẩy tiêu dùng  
và sản xuất sản phẩm  
xanh thông qua  
mua sắm công  
bền vững tại Việt Nam**

**Tăng cường hợp tác  
thúc đẩy  
tăng trưởng xanh  
ở Việt Nam**

**Quản lý, tiếp cận và  
chia sẻ lợi ích thu  
được từ nguồn gen  
hướng tới sự phát  
triển bền vững**



[www.binhdien.com](http://www.binhdien.com)

*Chúc Mừng Năm Mới*  
*Xuân*  
**MẬU TUẤT 2018**  
*HAPPY New Year*

Công ty cổ phần phân bón Bình Điền kính chúc  
quý cơ quan ban ngành, quý khách hàng và bà con nông dân

**THÀNH CÔNG - THẮNG LỢI!**



AA Corporation

Bitexco Financial Tower, Floor 43A  
02 Hai Trieu, Ben Nghe ward, District 1  
Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel: +84 28 62875111  
Fax: +84 28 6287 5110

Email: info@aacorporation.com  
Website: www.aacorporation.com



Park Hyatt Saigon project



## HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

TS. Nguyễn Văn Tài  
(Chủ tịch)  
GS. TS. Đặng Kim Chi  
TS. Mai Thanh Dũng  
GS. TSKH. Phạm Ngọc Đăng  
TS. Nguyễn Thế Đồng  
GS. TS. Nguyễn Văn Phước  
TS. Nguyễn Ngọc Sinh  
PGS. TS. Nguyễn Danh Sơn  
PGS. TS. Lê Kế Sơn  
PGS. TS. Lê Văn Thắng  
GS. TS. Trần Thực  
TS. Hoàng Văn Thúc  
PGS. TS. Trương Mạnh Tiến  
GS. TS. Lê Văn Trình  
GS. TS. Nguyễn Anh Tuấn  
TS. Hoàng Dương Tùng  
GS. TS. Bùi Cách Tuyến

## TỔNG BIÊN TẬP

Đỗ Thanh Thủy  
Tel: (024) 61281438

● Trụ sở tại Hà Nội: Tầng 7, Lô E2, phố Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội  
Phòng Trị sự: (024) 66569135  
Phòng Biên tập: (024) 61281446  
Fax: (024) 39412053  
Email: tapchimoitruongtcmt@vea.gov.vn  
● Thường trú tại TP. Hồ Chí Minh:  
Phòng A 403, Tầng 4 - Khu liên cơ quan Bộ TN&MT, số 200 Lý Chính Thắng, phường 9, quận 3, TP.HCM  
Tel: (028) 66814471 - Fax: (028) 62676875  
Email: tcmtphianam@gmail.com

## GIẤY PHÉP XUẤT BẢN

Số 1347/GP-BTTTT cấp ngày 23/8/2011

Thiết kế mỹ thuật: Nguyễn Việt Hưng

Bìa: *Lễ phát động Tết trồng cây Xuân Mậu Tuất 2018 tại Bắc Ninh*

Ảnh: TTXVN

Chế bản & in:

Cty TNHH Thương mại Hải Anh

Số 2/2018

Giá: 20.000đ



## SỰ KIỆN - HOẠT ĐỘNG

- [4] “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” Xuân Mậu Tuất 2018
- [6] Đoàn công tác Bộ TN&MT thị sát khu liên hiệp xử lý chất thải Nam Bình Dương
- [7] Đất ngập nước giúp đô thị phát triển bền vững trong tương lai
- [8] PHẠM THỊ VUI: Đầu xuân về Ba Vì thăm cây đa cuối cùng Bác trồng trước lúc đi xa
- [9] Đà Lạt đón nhận Giải thưởng “Thành phố bền vững về môi trường ASEAN”

## LUẬT PHÁP - CHÍNH SÁCH

- [10] NGUYỄN MINH CUỜNG - NGUYỄN THANH NGA: Thúc đẩy tiêu dùng và sản xuất sản phẩm xanh thông qua mua sắm công bền vững tại Việt Nam
- [12] NGUYỄN NGỌC ÁNH - HOÀNG BÍCH HỒNG: Yêu cầu giám định thiệt hại do suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường
- [14] ĐẶNG HUY HUỲNH: Quản lý, tiếp cận và chia sẻ lợi ích thu được từ nguồn gen hướng tới sự phát triển bền vững
- [18] BÙI ĐỨC HIỂN: Thực trạng các quy định về bảo vệ môi trường trong Dự thảo Luật Tổ chức đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt

## TRAO ĐỔI - DIỄN ĐÀN

- [20] TRẦN NGỌC NGOẠN: Nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường của cộng đồng dân cư ven các đô thị vùng đồng bằng sông Hồng
- [23] ĐỖ MINH PHÚQNG: Cần tìm hiểu môi trường sống của các loài sinh vật được phóng sinh
- [24] PHẠM THỊ TỐ OANH: Bảo vệ môi trường làng nghề sản xuất miến ở xã Đông Thọ, Thái Bình



# TRONG SỐ NÀY



## GIẢI PHÁP & CÔNG NGHỆ XANH

- [26] CHU THẾ CUỜNG: Sản xuất cây giống lâm nghiệp thân thiện môi trường tại Bắc Giang
- [27] TRÂN ĐÌNH LÂN: Hiệu quả chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng ở Kon Tum
- [28] VŨ VĂN DOANH - LÊ ĐẮC TRƯỜNG: Nam Định: Tăng cường các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu
- [30] PHẠM BẮC: Hội Cựu chiến binh tỉnh Nam Định: Phát huy vai trò xung kích trong công tác bảo vệ môi trường nông thôn
- [31] ĐƯƠNG VĂN MÃO: Các khu kinh tế ven biển Việt Nam: Tăng cường đổi mới công nghệ, giảm thiểu phát thải khí nhà kính



## MÔI TRƯỜNG & PHÁT TRIỂN

- [45] LÊ THỊ HƯƠNG: Bảo vệ và khai thác hiệu quả những giá trị đa dạng sinh học tại Khu Bảo tồn các loài hạt trần quý, hiếm Nam Động
- [47] TRƯỜNG THỊ HUYỀN: Phát triển du lịch gắn với bảo tồn các hệ sinh thái tự nhiên tại vườn cỏ Bằng Lăng
- [48] HOA VŨ: Tiềm năng phát triển du lịch tâm linh - sinh thái của Khu Bảo tồn thiên nhiên Tây Yên Tử
- [50] ĐỖ THANH HÀO: Điểm sáng trong công tác cứu hộ rùa đầu to tại Vườn Quốc gia Cúc Phương



## TĂNG TRƯỞNG XANH

- [33] FRANK RIJSBERMAN: Tăng cường hợp tác thúc đẩy tăng trưởng xanh ở Việt Nam
- [35] NGUYỄN VĂN PHONG: Tháo gỡ rào cản để phát triển xe hybrid thân thiện với môi trường
- [37] NGUYỄN THỊ BÍCH HÒA: Phát triển Văn phòng xanh góp phần bảo vệ môi trường



## NHÌN RA THẾ GIỚI

- [51] NGUYỄN XUÂN THẮNG: Kinh nghiệm thế giới về bảo vệ môi trường du lịch
- [53] THANH HÀ: Phần Lan áp dụng chính sách nhằm đạt mục tiêu phát triển bền vững
- [54] PHẠM THỊ LAN ANH: Stöckhôlm - Thủ đô xanh giữa lòng châu Âu



## MÔI TRƯỜNG & DOANH NGHIỆP

- [39] THANH NGÂN: Công ty Vedan Việt Nam: Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và BVMT
- [40] THỦY LÊ: Hợp tác xã môi trường Đề Thám: Mô hình tiêu biểu trong thu gom rác thải



# "Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ" Xuân Mậu Tuất 2018

*Ghi nhớ và làm theo lời dạy của Bác Hồ, cứ mỗi độ Tết đến, Xuân về, nhân dân cả nước đã tổ chức "Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ". Tết trồng cây đã trở thành nét đẹp văn hóa truyền thống của nhân dân trong những ngày vui Tết, đón Xuân, đem lại hiệu quả cao, góp phần tích cực BVMT, phát triển bền vững đất nước. Ngay từ những ngày đầu Xuân mới, Lãnh đạo Đảng, Nhà nước cùng với các Bộ/ngành, địa phương đã ra quân hưởng ứng lời dạy của Bác Hồ "Mùa Xuân là Tết trồng cây. Làm cho đất nước càng ngày càng Xuân".*



▲ Chủ tịch nước Trần Đại Quang và các đại biểu trồng cây tại xã Quân Bình (huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Cạn)

## ● Phát huy nét đẹp Tết trồng cây

Ngày 21/2/2018, Chủ tịch nước Trần Đại Quang đã phát động "Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ" Xuân Mậu Tuất 2018 tại xã Quân Bình, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Cạn. Lễ phát động do Bộ NN&PTNT phối hợp với tỉnh Bắc Cạn tổ chức.

Phát biểu tại buổi Lễ, Chủ tịch nước Trần Đại Quang nhấn mạnh, Tết trồng cây đã trở thành truyền thống tốt đẹp của nhân dân ta trong những ngày vui Xuân. Ngày nay, khi Trái đất có xu hướng nóng lên, biến đổi khí hậu (BĐKH) toàn cầu, thiên tai, hạn hán, lũ lụt và nước biển dâng đã đe dọa cuộc sống của con người trên Trái đất, trong đó dự báo, Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề của BĐKH. Do đó, phát triển kinh tế bền vững phải đi đôi với BVMT và điều đó đã trở thành yêu cầu sống còn đối với mọi quốc gia. Việc trồng cây, trồng rừng và bảo vệ rừng ngày càng có ý nghĩa chiến lược to lớn và hết sức quan trọng. Trên tinh thần đó, Chủ tịch nước kêu gọi nhân dân cả nước hăng hái tham gia trồng cây gây rừng, nâng cao ý thức bảo vệ rừng; Làm tốt công tác phát triển rừng để nâng cao đời sống nhân dân; Gìn giữ rừng cho hôm nay và cho con cháu muôn đời sau. Đồng thời, cần nâng cao ý thức và có nhiều biện pháp cụ thể, thiết thực để bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng chặt phá, đốt rừng, khai thác rừng trái phép luật.

Theo báo cáo của Bộ NN&PTNT, năm 2017, cả nước đã trồng được 235.000 ha rừng tập trung và trên 60 triệu cây phân tán; khoán quản lý, bảo vệ

6,1 triệu ha rừng; khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng 335.000 ha... Bên cạnh đó, công tác quản lý, bảo vệ rừng tiếp tục có chuyển biến tích cực, số vụ vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng giảm 23%, diện tích rừng bị thiệt hại giảm 68% so với năm 2016; giá trị xuất khẩu lâm sản đạt 8 tỷ USD; chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng tạo nguồn thu gần 1.700 tỷ đồng, trở thành nguồn tài chính chủ đạo trong lâm nghiệp... Tỷ lệ che phủ rừng đạt 41,45%, góp phần quan trọng vào sự tăng trưởng chung của đất nước.

Hòa chung không khí Tết trồng cây trong cả nước, ngày 25/2/2018, tại Khu di tích đền thờ và lăng Kinh Dương Vương, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, Bộ TN&MT phối hợp với Hội Nông dân Việt Nam và UBND tỉnh Bắc Ninh tổ chức Lễ phát động Tết trồng cây "Đời đời nhớ ơn Bác Hồ". Tham dự buổi lễ có Ủy viên Bộ Chính trị, Thành viên thường

trực Ban Bí thư, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương Trần Quốc Vượng; Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Trần Thanh Mẫn; Bộ trưởng Bộ TN&MT Trần Hồng Hà; Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam Thào Xuân Sùng; Bí thư Tỉnh ủy Bắc Ninh Nguyễn Nhân Chiến cùng đại diện lãnh đạo các Bộ, ngành; đại diện Lãnh đạo Hội Nông dân và Sở TN&MT của 14 tỉnh, TP lân cận cùng hơn 1.500 hội viên, nông dân và nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Tại Lễ phát động, Ủy viên Bộ Chính trị, Thành viên thường trực Ban Bí thư, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương Trần Quốc Vượng nhấn mạnh, việc trồng cây gây rừng đã là một trong những nhiệm vụ quan trọng đối với các cấp, các ngành và mỗi người dân. Do đó, trồng cây, chăm sóc, bảo vệ rừng phải có kế hoạch cụ thể, đảm bảo thiết thực hiệu quả, góp phần che phủ đất, BVMT sống thêm Xanh



▲ Ban Tổ chức trao quà cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

- Sạch - Đẹp, đồng thời là một nguồn lợi kinh tế lớn cho mỗi gia đình và xã hội. Ngay sau Lễ phát động, các đại biểu và nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã dâng hương và tham gia trồng cây trong Khu di tích đền thờ Kinh Dương Vương. Kết quả, trên toàn tỉnh Bắc Ninh đã trồng được 60.000 cây xanh hưởng ứng Tết trồng cây 2018. Ngoài ra, Ban Tổ chức đã phối hợp với Công ty CP Đầu tư Xứ Đoài Mây Trắng (nhà tài trợ chính cho chương trình) trao 20 phần quà cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Cũng trong ngày 25/2, tại TP. Hạ Long (Quảng Ninh), Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức Lễ khởi động Tháng Thanh niên 2018 với chủ đề “Tuổi trẻ sáng tạo dựng xây đất nước” và phát động tuổi trẻ cả nước tích cực tham gia Tết trồng cây. Đây là hoạt động thường niên, thể hiện tinh thần xung kích, trách nhiệm của tuổi trẻ Việt Nam, của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong BVMT, ứng phó với BĐKH. Ngay sau buổi Lễ, các đoàn viên, thanh niên tỉnh Quảng Ninh đã trồng 5 ha cây phi lao; khánh thành công trình “Vườn cây thanh niên”; tham gia “Ngày chủ nhật xanh” và cuộc thi “Ý tưởng sáng tạo vì một Việt Nam Xanh”. Ngoài ra, các đoàn viên, thanh niên cũng tổ chức dọn vệ sinh môi trường biển, thả thủy sản tái tạo để BVMT biển...

## ● Cả nước hưởng ứng Tết trồng cây

Hưởng ứng phong trào “Mùa xuân là Tết trồng cây”, nhiều địa phương trong cả nước đã tổ chức Lễ phát động “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ”. Một trong những hoạt động thiết thực ở thị

trấn Khe Sanh, Quảng Trị là tổ chức trồng rừng ngay trong những ngày đầu Xuân. Giống cây được trồng xen lấn những cánh rừng phòng hộ là dâu trầu và cây gỗ lớn, vừa đảm bảo chức năng phòng hộ, vừa góp phần đem lại thu nhập cho người dân sống ở khu vực có rừng. Với việc duy trì phong trào trồng rừng, trung bình mỗi năm, tỉnh Quảng Trị trồng mới gần 7.000 ha rừng sản xuất và rừng phòng hộ, đưa tỷ lệ che phủ rừng ở Quảng Trị đạt gần 50%. Năm 2018, toàn tỉnh phấn đấu trồng thêm 5.000 - 6.000 ha diện tích rừng tập trung, khoảng 2,5 triệu cây phân tán, góp phần giữ vững và duy trì ổn định độ che phủ rừng đạt trên 50%. Phong trào trồng rừng, giữ rừng ở Quảng Trị và một số tỉnh phía Bắc như Bắc Cạn, Tuyên Quang, Vĩnh Phúc luôn được cộng đồng, chính quyền các địa phương quan tâm và trở thành công việc thường xuyên, giúp nhiều gia đình có cuộc sống bền vững.

Trong dịp đầu năm mới, Lào Cai đã trồng mới 40.000 cây xanh. Theo kế hoạch trồng

rừng 2018, tỉnh sẽ trồng mới 6.000 ha rừng, trong đó có 325 ha rừng phòng hộ đặc dụng, còn lại là rừng sản xuất. Thời gian qua, trên địa bàn tỉnh đã xuất hiện băng tuyết làm chết nhiều diện tích rừng, tỉnh đang triển khai nhiều biện pháp tích cực để phòng chống cháy rừng; khoanh nuôi và tái sinh 6.800 ha rừng các loại. Đặc biệt, Chi cục Kiểm lâm tỉnh đã hướng dẫn các chủ vườn ươm, người dân về kỹ thuật làm đất, gieo cây giống, trồng và chăm sóc rừng. Kết quả kiểm tra sơ bộ tại những diện tích rừng mới trồng thuộc các huyện Bảo Thắng, Bảo Yên, Bắc Hà, Văn Bàn, Mường Khương cho thấy, tỷ lệ cây sống đạt trên 85%.

Hưởng ứng lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”, những năm qua, các huyện, TP trong toàn tỉnh Hà Nam đã đẩy mạnh tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của việc trồng cây xanh đổi mới công tác BVMT sinh thái tới đông đảo cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Qua đó, góp phần tích cực trong phong trào trồng cây xanh trong nhân dân, huy động sức mạnh và sự chung tay của cả cộng đồng cho mục tiêu phát triển cây xanh đô thị, tập trung các nguồn lực để thực hiện chương trình trồng mới cây xanh trên địa bàn TP, từng bước xây dựng tỉnh Hà Nam Xanh - Sạch - Đẹp. Trong thời gian tới, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh phấn đấu đưa việc trồng cây xanh trở thành phong trào người người trồng cây, nhà nhà trồng cây, mọi tổ chức đều tham gia trồng cây, đảm bảo tỷ lệ cây sinh trưởng, phát triển tốt.

**HỒNG NHUNG (Tổng hợp)**



# Đoàn công tác Bộ TN&MT thị sát Khu liên hợp xử lý chất thải Nam Bình Dương



▲ Bộ trưởng Trần Hồng Hà thị sát khu vực hệ thống xử lý nước thải của KLHXLCT Nam Bình Dương

**N**gày 30/1/2018, Bộ trưởng Trần Hồng Hà đã dẫn đầu Đoàn công tác Bộ TN&MT đi thị sát Khu liên hợp xử lý chất thải (KLHXLCT) Nam Bình Dương, phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, do Công ty CP Nước - Môi trường Bình Dương làm chủ đầu tư.

Theo báo cáo của Công ty CP Nước - Môi trường Bình Dương, tháng 11/2004, Công ty Cấp thoát nước Bình Dương (nay là Công ty CP Nước - Môi trường Bình Dương) khởi công xây dựng KLHXLCT Nam Bình Dương và mở cửa tiếp nhận xử lý rác sinh hoạt của 4 huyện thị phía Nam Bình Dương. Đến nay, sau 13 năm hoạt động, mỗi ngày, KLHXLCT Nam Bình Dương tiếp nhận 1.200 tấn rác sinh hoạt trên địa bàn tỉnh, 400 tấn rác công nghiệp, 200 tấn rác công nghiệp nguy hại và 3 tấn rác y tế.

Từ năm 2016 - 2017, Công ty CP Nước - Môi trường Bình Dương đã thực hiện thêm 2 dự án xử lý rác trong KLHXLCT Nam Bình Dương, với

nội dung nâng công suất tái chế rác sinh hoạt thành phân compost, từ 420 tấn/ngày lên 840 tấn/ngày, với tổng mức đầu tư dự án được phê duyệt là 484,6 tỷ đồng; Xây dựng Giai đoạn 2 - KLHXLCT (chủ yếu là mua sắm thiết bị) để thu gom khí mê tan phát điện, lò đốt rác công nghiệp với công suất 100 tấn/ngày và thiết bị vận hành, tái chế rác sinh hoạt, tổng giá trị đầu tư là 186,2 tỷ đồng. Ngoài ra, Công ty cũng đã đầu tư giai đoạn 1 Dự án xây dựng Nhà máy tái chế rác sinh hoạt thành phân compost với tổng mức đầu tư 181,7 tỷ đồng.

Hiện nay, KLHXLCT Nam Bình Dương đã xây dựng dây chuyền tái chế, xử lý rác sinh hoạt làm phân compost, với công suất 840 tấn/ngày; Lò đốt rác công nghiệp và công nghiệp nguy hại, công suất 320 tấn/ngày;

Lò đốt rác y tế công suất 3 tấn/ngày; Xử lý nước thải công nghiệp 50 m<sup>3</sup>/ngày; Xử lý nước rỉ rác công suất 1.000 m<sup>3</sup>/ngày; Tái chế tro, bùn thải ra gạch tự chèn công suất 2.000 m<sup>2</sup>/ngày; Tái chế bùn thải cấp nước công suất 100 tấn/ngày làm gạch xây dựng; Các lò sấy bùn thải công suất 100 tấn/ngày.

Sau khi thị sát nhiều hạng mục công trình của KLHXLCT Nam Bình Dương, Bộ trưởng Trần Hồng Hà yêu cầu Tổng cục Môi trường phối hợp với tỉnh Bình Dương, Sở TN&MT, trong đó đặc biệt chú trọng giải quyết việc xử lý bùn từ chất thải và xử lý khí phát ra từ các lò đốt chất thải của KLHXLCT Nam Bình Dương. Đồng thời, Bộ trưởng đề nghị, tỉnh cần triển khai việc phân loại rác tại nguồn một cách bài bản, khoa học, đồng bộ, theo quy trình chặt chẽ, để bảo đảm rác được phân loại tại nguồn đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn, phục vụ hiệu quả hoạt động sản xuất, tái chế, tái sử dụng rác thải của KLHXLCT. Đặc biệt, tỉnh Bình Dương và Sở TN&MT cần sớm hoàn thiện hệ thống quan trắc không khí tự động cho KLHXLCT; bổ sung lắp đặt thêm một số trạm quan trắc nước thải tự động cho hệ thống xử lý nước thải tập trung của KLHXLCT Nam Bình Dương để kiểm soát chặt chẽ nước thải trước khi xả ra môi trường.

ĐỨC ANH



NGÀY ĐẤT NGẬP NƯỚC THẾ GIỚI 2/2/2018

# Đất ngập nước giúp đô thị phát triển bền vững trong tương lai

**Ngày Đất ngập nước (ĐNN) thế giới năm 2018 có chủ đề “ĐNN giúp đô thị phát triển bền vững trong tương lai” nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng và nhấn mạnh vai trò cốt lõi của các vùng ĐNN trong việc giảm thiểu tác động lũ lụt, cải thiện chất lượng môi trường không khí đô thị, chất lượng nước...**

Ngày nay, trên thế giới có khoảng 4 tỷ người sống ở khu vực đô thị. Đến năm 2050, tỷ lệ này sẽ đạt tới 66% vì con người di chuyển đến các thành phố để tìm kiếm việc làm và có cuộc sống xã hội sôi động. Các thành phố chiếm khoảng 80% sản lượng kinh tế toàn cầu. Khi các thành phố mở rộng và nhu cầu về đất đai gia tăng, xu hướng lấn chiếm các vùng ĐNN sẽ xảy ra, dẫn đến việc ĐNN bị suy thoái, lấp đầy và bị xây dựng các công trình trên đó.

Tuy nhiên, nếu được giữ nguyên vẹn hoặc khôi phục, các vùng ĐNN đô thị sẽ làm cho thành phố có môi trường thiên nhiên dễ chịu, con người có sức khỏe tốt hơn. Các vùng ĐNN đóng vai trò như những tấm đệm khổng lồ để hút nước lũ. Sông, ao, hồ và đầm lầy là nơi lưu giữ lượng nước mưa lớn. Ở các thành phố ven biển, các đầm muối và vùng rừng ngập mặn

nhu như một vùng đệm làm giảm tác hại của các cơn bão gây ra.

Bên cạnh đó, các nguồn nước ngầm, nước mưa và sông ngòi như là nguồn cung cấp toàn bộ nước uống. ĐNN lọc nước tràn vào các tầng nước ngầm, giúp bổ sung nguồn nước quan trọng này. Ngoài ra, đất giàu bùn và cây trồng phong phú ở vùng ĐNN có chức năng như các bộ lọc nước, hấp thu một số độc tố độc hại, thuốc trừ sâu nông nghiệp và chất thải công nghiệp. Các vùng ĐNN điều hòa không khí trong môi trường xung quanh; cung cấp ở các thành phố nhiệt đới và trong vùng khí hậu cực kỳ khô.

Khi được bảo vệ như không gian xanh trong thành phố, những vùng ĐNN cung cấp cho cư dân không gian giải trí và cảm nhận được sự đa dạng của các loài thực vật và động vật. Các nghiên cứu khẳng định rằng, việc tương tác với thiên nhiên sẽ làm giảm sự căng thẳng và cải

thiện sức khỏe của con người.

Nhằm khẳng định vai trò, giá trị của các vùng ĐNN đối với sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường và biến đổi khí hậu toàn cầu, Ban Thư ký Công ước Ramsar đã yêu cầu các quốc gia hưởng ứng, tổ chức các hoạt động kỷ niệm Ngày ĐNN thế giới năm 2018 với chủ đề “ĐNN giúp đô thị phát triển bền vững trong tương lai” nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng và nhấn mạnh vai trò cốt lõi của các vùng ĐNN trong việc giảm thiểu tác động lũ lụt, cải thiện chất lượng môi trường không khí đô thị, chất lượng nước, cung cấp nước uống, lương thực và sinh kế cho người dân.

Để hưởng ứng Ngày ĐNN tại Việt Nam, Bộ TN&MT đã đề nghị các cơ quan, đơn vị tổ chức một số hoạt động cụ thể như: Tuyên truyền về tầm quan trọng của các vùng ĐNN trong giảm nhẹ tác hại của lũ lụt và kêu gọi cộng đồng cùng cam kết bảo tồn, phát triển bền vững các vùng ĐNN; Tổ chức phát động các phong trào bảo vệ các vùng ĐNN, bảo tồn và sử dụng bền vững tài nguyên ĐNN, làm sạch môi trường trên các vùng ĐNN; Lồng ghép các nội dung về bảo tồn và sử dụng bền vững ĐNN vào các chương trình, chính sách của ngành và địa phương; Tổ chức các cuộc thi, triển lãm, xây dựng phim phóng sự về chủ đề ĐNN.

N.HẰNG





# Đầu xuân về Ba Vì thăm cây đa cuối cùng Bác trồng trước lúc đi xa

ThS. PHẠM THỊ VUI

Đảng ủy Khối Các cơ quan Trung ương

Tren đồi Đồng Váng (thôn Yên Bồ, xã Vật Lại, huyện Ba Vì, Hà Nội) có một cây đa cổ thụ đang từng ngày, từng giờ vươn cao, xòe tán che mưa nắng và tỏa bóng mát. Đây chính là cây đa cuối cùng Bác Hồ trồng vào mùa xuân Kỷ Dậu năm 1969 trước lúc đi xa, nhân dịp kỷ niệm tròn 10 năm Người phát động nhân dân cả nước hưởng ứng “Tết trồng cây”. Từ đó đến nay, cây đa đã trở thành kỷ vật thiêng liêng và là niềm vinh dự, tự hào của nhân dân Vật Lại nói riêng, nhân dân cả nước nói chung.

Sau kháng chiến chống Pháp thắng lợi, Bác Hồ trở về Thủ đô. Ngày 28/11/1959, Người chính thức phát động Tết trồng cây “Mùa xuân là Tết trồng cây. Làm cho đất nước càng ngày càng xuân”. Để rồi, vào dịp Tết cổ truyền hàng năm, Người lại dành thời gian đi thăm đồng bào, chiến sĩ và trồng nhiều cây đa lưu niệm tại các địa phương khác nhau. Cây đa đầu tiên được Người trồng ngày 11/1/1960 tại Công viên Bảy Mẫu, nay là Công viên Thống Nhất (Hà Nội); tiếp đến là ở xã Đông Hội (huyện Đông Anh, Hà Nội) và làng khoa bảng Tam Sơn (huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh) - nơi nhà lãnh đạo Ngô Gia Tự sinh ra và lớn lên, đồng thời cũng là quê hương của phong trào Nghìn việc tốt... Tết Kỷ Dậu năm 1969, dù sức khỏe yếu, Bác vẫn đi chúc Tết đồng bào và trồng cây xanh. Người nói: “Đây là dịp kỷ niệm 10 năm ngày phát động Tết trồng cây, nên các chú phải bố trí cho Bác trồng cây ở một địa phương nào đó có nhiều thành tích...” Sau đó, Bác gợi ý chọn xã Vật Lại, nơi có phong trào trồng cây tốt. Đây là cây đa cuối cùng Bác trồng trước lúc đi xa.

Sáng mùng 1 Tết, Bác mặc bộ quần áo nâu đơn sơ, chân đi đôi dép cao su quen thuộc với nụ cười hiền hậu chào các cụ phụ lão, cháu thiếu nhi và bà con ra đón. Mọi người vô cùng phấn khởi, không ai bảo ai, cùng đồng thanh chúc Bác mạnh khỏe, sống lâu. Hôm đó, dù lãnh đạo huyện đã chuẩn bị mấy tấm chiếu hoa trải ra khu đất rộng sườn đồi mời Bác ngồi, nhưng với tác phong gần gũi, giản dị, Bác lại chọn bãi cỏ đồi Đồng Váng làm nơi dừng



▲ Cây đa Bác Hồ trồng trên đồi Đồng Váng vào sáng mùng 1 Tết Kỷ Dậu năm 1969

chân. Thấy Bác ngồi trên bãi cỏ, nhân dân trong xã, từ các em nhỏ thiếu niên, nhi đồng cho tới các cụ già, bậc lão thành cách mạng đều ngồi quây quần bên Bác, nghe Bác trò chuyện. Bác hỏi: “Bác lên đây ăn Tết, các cô, các chú có đồng ý không?”. Mọi người đồng thanh đáp: “Có ạ!”. Bác hỏi tiếp: “Thế có bánh chưng không?” “Thưa Bác, có ạ!” Bác lại hỏi: “Có thịt không?” Cả mấy bác cháu cùng cười vui. Rồi Bác căn dặn: “Đất nước này là của chúng ta nên phải thi đua sản xuất giỏi, trồng cây giỏi”.

Nghe đồng chí Bí thư Tỉnh ủy báo cáo kết quả sản xuất lương thực, Bác nói: Xã này còn 85 quả đồi trọc, cả huyện có vài trăm quả đồi, nếu biết trồng cây gây rừng, mỗi cây thu về 1 đồng thôi thì tổng giá trị bằng thu nhập nông nghiệp cả tỉnh đấy. Ông Mạnh Đệ, Bí thư Huyện ủy Ba Vì biểu Bác 2 khóm săn cù to. Bác hỏi vui: “Gốc săn bao nhiêu cân?”

“Thưa Bác, 15 cân ạ.” Bác cười: “Ở Vĩnh Phúc có gốc săn 30 cân cơ.” Gần trưa, Bác và mọi người trồng cây đa ở ngay sườn đồi. Bác không quên căn dặn các đồng chí cán bộ: “Phải chú ý trồng cây nào sống cây ấy. Cây chết là lãng phí tiền của nhân dân”.

Trồng cây đa xong thì đã trưa. Bác hỏi đồng chí Bí thư Tỉnh ủy: “Thế bây giờ các chú có mời Bác ăn Tết không?”. Đồng chí reo lên vui vẻ: “Thưa Bác, có ạ. Thưa Bác, chúng cháu xin mời Bác ạ!”. Bác nói: “Nhưng thôi, cảm ơn các chú, Bác không ăn. Các chú phục vụ đã lo cơm cho Bác rồi. Chủ Kỳ sẽ nói rõ lý do vì sao Bác không đến ăn cơm của các chú”. Lý do mà đồng chí Kỳ cho biết là có một lần Bác về thăm một địa phương, tỉnh mở tiệc rất tốn kém tiền bạc của công. Vì thế sau này khi đi công tác, Bác nhắc các đồng chí phục vụ chuẩn bị sẵn thức ăn cho Bác. Bữa cơm trưa ngày mùng 1 Tết năm ấy của Bác dưới tán



cây trên đồi Đồng Váng có đủ hương vị Tết với bánh chưng, giò, thịt đồng, dưa hành, súp nóng đựng trong phích. Mọi người được ăn Tết với Bác đều rất vui vẻ, đầm ấm. Ăn xong, Bác ngả lưng nghỉ ngay trên chiếc chiếu dưới bóng cây.

49 năm sau quay trở lại mảnh đất Vật Lại, cây đa Bác trồng năm xưa đã mang dáng dấp cổ thụ, 9 nhánh cành cây theo thế “cửu long” vuơn thẳng, xòa tán rộng cả một vùng đồi. Trên diện tích hơn 18 ha, đồi Đồng Váng đã xanh ngát rừng thông vi vu gió thổi. Bên cạnh cây đa Bác Hồ là hàng cây thông do các vị lãnh đạo Đảng, Nhà nước trồng như: Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Nguyễn Văn Linh, Nguyễn Hữu Thọ... Người dân Vật Lại luôn tôn vinh “Cây đa Bác Hồ” như một biểu tượng của sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, biểu trưng cho hồn thiêng sông núi, là thông điệp chuyển tải những giá trị lịch sử, văn hóa vô giá.

Để tiếp tục góp phần bảo tồn phát huy các giá trị lịch sử, ý nghĩa của cây đa Bác trồng, từ năm 2004, khuôn viên rừng cây rộng 18,3 ha này đã được quy hoạch và công nhận là Khu Di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia. Trong suốt nhiều năm qua, 10 thành viên trong Ban quản lý Khu di tích do xã thành lập chia ca trực ngày đêm bảo vệ an toàn tuyệt đối “Đồi cây đón Bác”. Hiện nay, Khu di tích này đã trở thành điểm tuyên truyền, giáo dục cho các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ về phẩm chất, đạo đức, phong cách giản dị và sự nghiệp vĩ đại vì dân, vì nước của Bác Hồ. Niềm tự hào của miền quê được Bác về thăm đã tiếp thêm sức mạnh cho cán bộ, nhân dân chung sức, đồng lòng xây dựng quê hương, đất nước ngày một phát triển giàu đẹp và văn minh. Nhớ lời Bác dặn, chính quyền và nhân dân Vật Lại trồng cây phủ kín các quả đồi trọc. Bà con nơi đây đang từng ngày phấn đấu cho khẩu hiệu: 3 xanh, 2 phòng, 1 bóng (tức là xanh đồi, xanh đường, xanh đồng; trồng rừng phòng hộ, phòng không; bóng mát xóm làng).

Những cây đa Bác trồng từ năm 1960 đã xum xuê, tỏa bóng mát cho đời và lưu lại mãi mãi lời dạy của Người cho con cháu mai sau: Trồng cây - Trồng người. Làm theo lời Bác, hàng triệu cây xanh đã mọc lên trên mỗi cánh đồng trọc và ở nhiều khoảng đất trống của rừng thưa. Nhà nhà trồng cây, người người trồng cây, đem lại không khí sôi nổi mỗi khi mùa xuân về■

## Đà Lạt đón nhận Giải thưởng “Thành phố bền vững về môi trường ASEAN”



▲ Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường Nguyễn Thế Đồng trao Giải thưởng “Đà Lạt - TP bền vững về môi trường ASEAN” cho Phó Chủ tịch UBND TP. Đà Lạt Tôn Thiện San

**N**gày 27/1/2018, UBND TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã tổ chức Lễ đón nhận Giải thưởng “TP bền vững về môi trường ASEAN” lần thứ IV. Đây là Giải thưởng do các nước trong khu vực Đông Nam Á (ASEAN) tổ chức hàng năm nhằm tôn vinh và quảng bá hình ảnh các TP tiêu biểu về chất lượng môi trường; đồng thời, nâng cao nhận thức cộng đồng và lãnh đạo các cấp của các quốc gia khu vực về tầm quan trọng của công tác BVMT.

Để đạt được kết quả trên, những năm qua, Đà Lạt luôn quan tâm phát triển kinh tế - xã hội gắn với BVMT. Chính quyền TP đã xây dựng các chính sách BVMT dài hạn và đầu tư xây dựng công trình xử lý môi trường, trồng rừng, cây xanh đô thị... đáp ứng đầy đủ tiêu chí của các tổ chức đánh giá về môi trường trong và ngoài nước. Chính vì vậy, tại Hội nghị Bộ trưởng Môi trường ASEAN lần thứ 14 và Hội nghị Bộ trưởng Môi trường ASEAN+3 lần thứ 15 diễn ra tại Brunei Darussalam vào tháng 9/2017, Đà Lạt là TP đại diện cho Việt Nam vinh dự được

nhận Giải thưởng TP bền vững về môi trường ASEAN lần thứ IV.

Thay mặt cho Lãnh đạo Bộ TN&MT, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường Nguyễn Thế Đồng đã trao Cúp Giải thưởng TP bền vững về môi trường ASEAN cho Phó Chủ tịch UBND TP. Đà Lạt Tôn Thiện San. Hiện Đà Lạt có hơn 19 nghìn ha rừng đặc dụng và rừng phòng hộ cảnh quan, mang những đặc trưng của “TP trong rừng, rừng trong TP”. Các yếu tố tự nhiên đã giúp Đà Lạt hình thành nhiều sinh cảnh đặc trưng, đa dạng với các kiểu rừng khác nhau và hệ thực vật đặc thù (hơn 3.000 loài), được ví là vườn “bách thảo kỳ hoa”. Riêng cây hoa mai anh đào, TP có khoảng 200 nghìn cây, trong đó, Khu du lịch quốc gia hồ Tuyền Lâm đã trồng hơn 35 nghìn cây.

Cũng tại buổi Lễ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lâm Đồng đã công bố Quyết định của Thủ tướng Chính phủ công nhận Khu du lịch hồ Tuyền Lâm là Khu du lịch cấp quốc gia đầu tiên của Việt Nam.

VŨ NHUNG



# Thúc đẩy tiêu dùng và sản xuất sản phẩm xanh thông qua mua sắm công bền vững tại Việt Nam

NGUYỄN MINH CƯỜNG

NGUYỄN THANH NGA

Tổng cục Môi trường

P hát triển kinh tế đã mở rộng việc tiếp cận đối với hàng hóa và dịch vụ cho hàng tỷ người trên thế giới. Tuy nhiên, mô hình sản xuất, tiêu thụ sản phẩm không bền vững đã gây ra những tác động tiêu cực tới môi trường, cạn kiệt tài nguyên, ảnh hưởng đến đa dạng sinh học. Do đó, mua sắm công bền vững (MSCBV) được xem như một công cụ tạo ra việc chuyển đổi thị trường và thúc đẩy phát triển bền vững. Theo Chương trình Môi trường của Liên hợp quốc (UNEP), "MSCBV là một quá trình mà các tổ chức đáp ứng nhu cầu về hàng hóa, dịch vụ, công trình theo cách có thể đạt được giá trị bền vững bằng việc tạo ra lợi ích không chỉ cho tổ chức của mình, mà còn với xã hội và nền kinh tế, đồng thời giảm thiểu thiệt hại cho môi trường".

Các chính sách và hoạt động về MSCBV đã được đưa vào triển khai trên toàn thế giới. Năm 2004, Nghị viện và Hội đồng Liên minh châu Âu (EU) đã thông qua Chỉ thị số 2004/18/EC ngày 31/3/2004 để điều phối các thủ tục trong mua sắm công đối với hàng hóa, dịch vụ tại tất cả những nước thành viên của EU và bổ sung các tiêu chí môi trường. Hiện nay, các tiêu chuẩn xã hội cũng đang được Ủy ban châu Âu nghiên cứu để bổ sung vào thủ tục mua sắm công của các quốc gia thành viên. Bên cạnh đó, MSCBV cũng đang được giới thiệu và thực hiện ở các nước đang phát triển. Tại Hội nghị Liên hợp quốc về phát triển bền vững (Rio+20) diễn ra ở Braxin năm 2012, các quốc gia đã thông qua Khung Chương trình 10 năm về Tiêu chuẩn tiêu dùng và sản xuất bền vững (10YFP). 10YFP là một khuôn khổ toàn cầu cho các hoạt động nhằm đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi sang tiêu dùng, sản xuất bền vững ở các nước phát triển và đang phát triển. 10YFP tạo nền tảng để phát triển, mở rộng chính sách, sáng kiến tiêu dùng và sản xuất bền vững ở tất cả các cấp thông qua dự án, chương trình đa bên, trong đó các nước đang phát triển sẽ được hỗ trợ về kỹ thuật, tài chính.



▲ Ông Nguyễn Minh Cường - Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế và Khoa học công nghệ (Tổng cục Môi trường) trao Chứng nhận Nhãn Xanh Việt Nam cho đại diện Công ty CP Bóng đèn Điện Quang với sản phẩm bóng đèn LED

Việc thực hiện MSCBV sẽ giúp các quốc gia đạt được mục tiêu chính về môi trường như giảm khí thải nhà kính, cải thiện hiệu suất năng lượng, nước, bảo vệ rừng và hỗ trợ tái chế. Đồng thời, giúp giảm đói nghèo và cải thiện công bằng (bình đẳng giới, dân tộc thiểu số...). Mặt khác, việc triển khai MSCBV cũng góp phần đạt được các mục tiêu trong Chương trình Nghị sự (CTNS) 2030 đã được Liên hợp quốc công bố vào năm 2015, bao gồm 17 mục tiêu, trong đó, mục tiêu số 12 về đảm bảo tiêu dùng và sản xuất bền vững được xem là một trong những mục tiêu quan trọng; chỉ tiêu số 12.7 là tăng cường thực hiện MSCBV, phù hợp với các chính sách và ưu tiên của mỗi quốc gia.

Tại Việt Nam, trong nỗ lực tái cơ cấu nền kinh tế, năm 2012, Chính phủ đã ban hành Chiến lược phát triển bền vững giai đoạn 2011 - 2020, trong đó đề ra mục tiêu, tập trung vào phát triển kinh tế bền vững, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và cạnh tranh về tài nguyên thiên nhiên, cũng như đảm bảo an sinh xã hội. Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ cũng ban hành Chiến lược quốc gia về Tăng trưởng xanh (TTX) giai đoạn 2010 - 2020, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó xác định các mục tiêu như thúc đẩy nền kinh tế các bon thấp; làm giàu tài nguyên thiên nhiên; giảm thiểu chất thải và khí thải, đặc biệt là khí nhà kính.



Để triển khai CTNS 2030, ngày 12/5/2017, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 622/QĐ-TTg về Kế hoạch hành động quốc gia về thực hiện CTNS 2030 vì sự phát triển bền vững, trong đó, đã đặt ra 9 mục tiêu cụ thể để đạt được sản xuất và tiêu dùng bền vững.

Theo Báo cáo đánh giá hiện trạng MSCBV, chỉ tiêu công ở Việt Nam chiếm từ 20 - 30% tổng ngân sách nhà nước. Với sự hỗ trợ của UNEP và EU, Dự án MSCBV và Nhãn sinh thái (SPPEL) đã được triển khai từ năm 2014 - 2017. Báo cáo cho thấy, MSCBV là khái niệm mới ở Việt Nam. Trong Chiến lược quốc gia về TTX đã nêu, tất cả các cơ quan nhà nước nên khuyến khích mua sắm sản phẩm thân thiện với môi trường, bởi vì trong thời gian qua, việc mua sắm các sản phẩm thân thiện với môi trường, cũng như những sản phẩm bền vững còn hạn chế trong mua sắm công. Ngoài ra, Báo cáo cũng chỉ ra rằng, các cán bộ cơ quan nhà nước có xu hướng mua sản phẩm bền vững với số lượng nhỏ, chủ yếu là phục vụ nhu cầu cá nhân, hoặc nhóm nhỏ.

Trong khuôn khổ Dự án SPPEL, các bên liên quan đã tiến hành rà soát, đánh giá các luật, chính sách và quy định liên quan đến MSCBV để đề xuất sửa đổi văn bản pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện MSCBV. Dự án cũng triển khai các hoạt động để hỗ trợ Chương trình Nhãn Xanh Việt Nam thực hiện hiệu quả. Trên cơ sở các tài liệu hướng dẫn của UNEP, Dự án đã xây dựng bộ công cụ đào tạo về MSCBV cho cán bộ quản lý nhà nước, giảng viên và các doanh nghiệp; tổ chức 2 khóa đào tạo về MSCBV nhằm tăng cường năng lực cho cán bộ của các cơ quan Trung ương, khu vực tư nhân.

Bên cạnh đó, Dự án cũng lựa chọn các sản phẩm ưu tiên để áp dụng MSCBV dựa vào những tiêu chí khác nhau, qua đó, đã chọn được 4 sản phẩm (giấy văn phòng, máy tính xách tay, bóng đèn huỳnh quang compact và bóng đèn LED). Dự án cũng đã tiến hành đấu thầu nhằm thử nghiệm việc khởi động các gói thầu thí điểm, tập trung vào sản phẩm ưu tiên (giấy văn phòng và bóng đèn huỳnh quang).

Đặc biệt, một trong những kết quả quan trọng của Dự án SPPEL đó là xây dựng Dự thảo Kế hoạch hành động MSCBV nhằm thúc

đẩy việc thực hiện MSCBV ở Việt Nam, nhất là trong các cơ quan nhà nước thông qua xây dựng năng lực, truyền thông, và thúc đẩy việc sử dụng Nhãn sinh thái (Nhãn Xanh Việt Nam, Nhãn Ngôi sao năng lượng...) như các phương thức chính để xác minh tiêu chí môi trường, cùng với việc điều chỉnh các tiêu chí kinh tế - xã hội đang được sử dụng trong mua sắm công thông thường. Trong số 66 hoạt động được liệt kê trong Chiến lược, Kế hoạch hành động MSCBV, sẽ ưu tiên cho các sản phẩm sản xuất từ vật liệu tái chế, được chứng nhận nhãn và sản phẩm sinh thái.

Thông qua việc triển khai các nghiên cứu, tổ chức thí điểm MSCBV, xây dựng tài liệu, tăng cường năng lực về MSCBV tại Việt Nam cho thấy, sự nỗ lực của Chính phủ trong việc thực hiện MSCBV thông qua các chính sách, chiến lược, kế hoạch liên quan đến MSCBV nói riêng và sản xuất, tiêu dùng bền vững nói chung. Các cơ chế chính sách, quy định pháp luật hiện hành đều tạo ra những điều kiện thuận lợi, làm nền tảng cho việc thực hiện MSCBV. Chính phủ cũng phê duyệt ngân sách cho các chương trình tiết kiệm năng lượng, xây dựng công trình xử lý chất thải, ngân sách thường xuyên cho BVMT, chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu. Bên cạnh đó, các hoạt động như xây dựng mô hình sản xuất bền vững trong công nghiệp, thiết kế sản phẩm bền vững bước đầu cũng được thực hiện. Các chương trình liên quan đến sản phẩm xanh như Nhãn Xanh Việt Nam (Bộ TN&MT); Nhãn Ngôi sao năng lượng (Bộ Công Thương); Nhãn sinh thái cho

ngành du lịch (Tổng cục Du lịch) cũng được triển khai.

Mặc dù, có những điều kiện thuận lợi nêu trên, tuy nhiên, việc áp dụng MSCBV ở Việt Nam vẫn gặp những khó khăn. Trước hết là sự thiếu tính liên kết giữa các văn bản pháp luật, chương trình, kế hoạch, quy định dẫn đến việc thực hiện MSCBV nói riêng, BVMT hướng tới sản xuất và tiêu dùng bền vững nói chung còn hạn chế. Mặt khác, việc thực hiện MSCBV còn ở phạm vi hẹp, phần lớn nhờ sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế như UNEP, Tổ chức Phát triển Công nghiệp Liên hợp quốc (UNIDO), Cơ quan Phát triển quốc tế Đan Mạch (DANIDA), EU. Bên cạnh đó, việc điều phối giữa các Bộ, ngành cũng chưa thống nhất, sự phối hợp giữa các cơ quan về mua sắm công và cơ quan chuyên môn về môi trường còn hạn chế, đặc biệt là trong công tác lồng ghép các tiêu chí môi trường trong quá trình đấu thầu.

Trong thời gian tới, để thúc đẩy MSCBV ở Việt Nam cần có sự chỉ đạo sát sao của Chính phủ, sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan chuyên môn, thông qua việc ban hành các văn bản pháp luật với những hướng dẫn cụ thể. Các nhà cung cấp sản phẩm, dịch vụ cần đổi mới công nghệ, thúc đẩy áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để sản xuất các sản phẩm, dịch vụ bền vững; tăng cường năng lực kỹ thuật và thúc đẩy sáng kiến bền vững cho khối doanh nghiệp, có cơ chế hỗ trợ tài chính từ phía Chính phủ; nâng cao nhận thức về thị trường, nhu cầu đối với các sản phẩm bền vững■



# Yêu cầu giám định thiệt hại do suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường

NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH - HOÀNG BÍCH HỒNG

Viện Khoa học Môi trường, Tổng cục Môi trường

**Giám định là hoạt động đã được thực hiện trong nhiều lĩnh vực khác nhau như giám định hàng hóa, giám định pháp y, giám định sức khỏe... Tuy nhiên, trong lĩnh vực môi trường, giám định thiệt hại là một hoạt động mới và chưa được thực hiện nhiều trên thực tế. Có thể hiểu giám định thiệt hại môi trường (GĐTHMT) là việc áp dụng các biện pháp chuyên môn nghiệp vụ, phương tiện kỹ thuật để nghiên cứu, xem xét, đánh giá mức độ chính xác của các thiệt hại do suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường nhằm giúp cơ quan quản lý giải quyết các tranh chấp môi trường.**

## GIÁM ĐỊNH THIỆT HẠI MÔI TRƯỜNG

Theo Từ điển Bách khoa Việt Nam (2009), giám định là kiểm tra, kết luận về một hiện tượng hoặc một vấn đề mà cơ quan nhà nước cần tìm hiểu và xác định. Khái niệm giám định còn được nêu trong Đại Từ điển Tiếng Việt (1999) là việc kiểm tra bằng phương pháp nghiệp vụ để có kết luận cụ thể.

Giám định có thể được thực hiện trong nhiều lĩnh vực khác nhau như pháp y tâm thần, cháy nổ, chữ ký cá nhân, thiệt hại dân sự, thậm chí giám định ngoài tố tụng... Giám định thường được gắn liền với việc kiểm tra các thông số thực tế để đi đến một kết luận về một vụ việc cụ thể. Trong mỗi lĩnh vực khác nhau thì áp dụng các phương pháp nghiệp vụ khác nhau.

Theo Luật Giám định tư pháp (2012), giám định tư pháp được hiểu là việc người giám định tư pháp sử dụng kiến thức, phương tiện, phương pháp khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ để kết luận về chuyên môn những vấn đề có liên quan đến hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự, giải quyết vụ việc dân sự, vụ án hành chính theo trưng cầu của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hoặc theo yêu cầu của người giám định.

Từ các khái niệm giám định, giám định tư pháp và khái niệm thiệt hại môi trường do suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường (Điều 163, Luật BVMT năm 2014), GĐTHMT do suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường (gọi tắt là GĐTHMT) có thể hiểu là việc áp dụng các biện pháp chuyên môn nghiệp vụ, phương tiện kỹ thuật, kinh nghiệm thực tiễn để nghiên cứu, xem xét, đánh giá mức độ chính



▲ Các cơ quan chức năng lấy mẫu nước thải vùng hạ lưu sông Trà Khúc - Quảng Ngãi để giám định (tháng 5/2010)

xác của các thiệt hại do suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường và những thiệt hại khác từ suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường (thiệt hại về sức khỏe, tính mạng của con người, tài sản...) mà những thiệt hại này đã được tổ chức, cá nhân thực hiện để làm cản cứ giải quyết vụ việc yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với môi trường.

Luật BVMT năm 2014 đã quy định việc GĐTHMT. Tại điểm e, khoản 1 của Điều 150 nêu rõ: Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân thành lập doanh nghiệp dịch vụ môi trường thông qua hình thức đấu thầu, cơ chế hợp tác công tư trong lĩnh vực GĐTHMT; giám định sức khỏe môi trường.

Tại Điều 165 quy định, việc xác định phạm vi, giới hạn môi trường bị suy giảm

chức năng, tính hữu ích bao gồm: Xác định giới hạn, diện tích của khu vực, vùng lõi bị suy giảm nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng; Xác định giới hạn, diện tích vùng đệm trực tiếp bị suy giảm; Xác định giới hạn, diện tích các vùng khác bị ảnh hưởng từ vùng lõi và vùng đệm. Việc xác định các thành phần môi trường bị suy giảm gồm: Xác định số lượng thành phần môi trường bị suy giảm, loại hình hệ sinh thái, giống loài bị thiệt hại; Mức độ thiệt hại của từng thành phần môi trường, hệ sinh thái, giống loài.

Việc xác định thiệt hại do suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường được tiến hành độc lập hoặc có sự phối hợp giữa bên gây thiệt hại và bên bị thiệt hại. Trường hợp mỗi bên hoặc các bên có yêu cầu thì cơ quan chuyên môn



về BVMT có trách nhiệm tham gia hướng dẫn cách tính xác định thiệt hại hoặc chứng kiến việc xác định thiệt hại.

Đối với việc tính chi phí thiệt hại về môi trường được quy định: Chi phí thiệt hại trước mắt và lâu dài do sự suy giảm chức năng, tính hữu ích của các thành phần môi trường; Chi phí xử lý, cải tạo, phục hồi môi trường; Chi phí giảm thiểu hoặc triệt tiêu nguồn gây thiệt hại; Thăm dò ý kiến các đối tượng liên quan...

Tại khoản 1 Điều 166 quy định, giám định thiệt hại do suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường được thực hiện theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân bị thiệt hại hoặc cơ quan giải quyết việc bồi thường thiệt hại về môi trường. Việc lựa chọn tổ chức giám định thiệt hại phải được sự đồng thuận của bên đòi bồi thường và bên phải bồi thường; trường hợp các bên không thống nhất thì việc chọn tổ chức giám định thiệt hại do cơ quan được giao trách nhiệm giải quyết việc bồi thường thiệt hại quyết định.

## **YÊU CẦU GĐTHMT - TRÁCH NHIỆM HAY QUYỀN LỢI?**

GĐTHMT xuất hiện và tồn tại do nhu cầu giải quyết các vụ việc bồi thường thiệt hại môi trường, nhằm phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về BVMT. Trong tình hình hiện nay, với tốc độ phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa mạnh mẽ, mức độ ô nhiễm môi trường ngày càng gia tăng, dẫn đến các vụ việc tranh chấp môi trường với tính chất phức tạp, tinh vi và mức độ thiệt hại nghiêm trọng. Do vậy, nhu cầu GĐTHMT ngày càng trở nên cấp thiết.

Yêu cầu GĐTHMT không chỉ là trách nhiệm của tổ chức, cá nhân bị thiệt hại hay của cơ quan giải quyết việc bồi thường thiệt hại về môi trường mà còn là trách nhiệm, nghĩa vụ đối với công tác BVMT theo chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về BVMT. Theo khoản 1 Điều 4 của Luật BVMT năm 2014 quy định: "BVMT là trách nhiệm và nghĩa vụ của mọi cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân".

GĐTHMT đưa ra những kết luận khoa học, chính xác, khách quan để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên liên quan trong các vụ việc tranh chấp môi trường nói chung và giải quyết việc bồi thường thiệt hại môi trường nói riêng. Khi xảy ra vụ việc về bồi thường thiệt hại mà chưa được giải quyết hợp lý, do chưa thống nhất được mức độ thiệt hại

để bồi thường thì công tác GĐTHMT sẽ xem xét, đánh giá độ chính xác mức độ thiệt hại môi trường. Điều này có ý nghĩa quyết định đến hiệu quả và chất lượng hoạt động của các cơ quan giải quyết bồi thường thiệt hại, cơ quan tố tụng.

GĐTHMT cũng như các loại hình giám định khác mang một ý nghĩa nhân văn sâu sắc, hướng hoạt động tố tụng theo cơ chế minh bạch, đúng người, đúng tội, phụng sự công lý, qua đó đánh giá trình độ phát triển pháp luật trong lĩnh vực môi trường và mức độ dân chủ của một quốc gia.

Xét trên phương diện quyền công dân trong một Nhà nước pháp quyền, hoạt động GĐTHMT góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân thông qua việc tạo lập và cung cấp những căn cứ khoa học không thể phản bác, bảo đảm tính công bằng và khách quan trong quá trình đưa ra những phán quyết của cơ quan được giao trách nhiệm giải quyết việc bồi thường thiệt hại môi trường.

Trong thời gian qua, nhiều trường hợp giải quyết vụ án kéo dài, ách tắc do nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân từ kết luận của các tổ chức xác định bồi thường thiệt hại. Thực hiện GĐTHMT cũng làm sáng tỏ vụ việc tranh chấp môi trường, tránh tình trạng thiếu khách quan từ các cơ quan giải quyết bồi thường thiệt hại về môi trường, cơ quan tiến hành tố tụng. Tuy nhiên thực tế cho thấy, hầu như chưa có vụ việc nào thực hiện GĐTHMT, chỉ có ở Gia Lai đã thực hiện việc giám định thiệt hại rừng

(2017). Vụ việc này do Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai thụ lý, khi cần trưng cầu GĐTHMT, cơ quan đã gửi hồ sơ trưng cầu GĐTHMT đến Sở NN&PTNT. Việc giám định thực hiện theo Thông tư liên tịch số 65/2008/TTLT-BNN-BTC hướng dẫn Nghị định số 48/2007/NĐ-CP về nguyên tắc và phương pháp xác định giá các loại rừng do Bộ NN&PTNT - Bộ Tài chính ban hành.

Hiện nay, để giải quyết các vụ việc bồi thường thiệt hại về môi trường, các cơ quan chuyên trách đã tiến hành phân tích, đo đạc và bước đầu phát hiện nguyên nhân gây ô nhiễm, mối quan hệ đối với thiệt hại xảy ra. Song tỷ lệ gây thiệt hại và mức bồi thường thiệt hại chưa xác định được vì chưa đầy đủ chứng cứ, cơ sở khoa học. Do đó, các cơ quan có thẩm quyền đã nỗ lực thực hiện để buộc bên gây thiệt hại bồi thường cho người dân tài sản, còn các thiệt hại về môi trường chỉ dùng lại ở mức phạt hành chính và truy thu phí xử lý do xả thải. Một số vụ việc điển hình cho thấy, GĐTHMT rất cần thiết và cần hoàn thiện về các điều kiện cần và đủ để triển khai hiệu quả trong thực tiễn.

Vì vậy, yêu cầu GĐTHMT không chỉ là trách nhiệm mà còn là quyền lợi. Các tổ chức, cá nhân bị thiệt hại, cơ quan giải quyết việc bồi thường thiệt hại về môi trường cần có cái nhìn đúng đắn và nhận thức được trách nhiệm của mình để yêu cầu GĐTHMT được thực hiện phổ biến, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu thực tiễn về giải quyết việc bồi thường thiệt hại môi trường nói riêng và BVMT nói chung■



# Quản lý, tiếp cận, chia sẻ lợi ích thu được từ nguồn gen hướng tới sự phát triển bền vững

GS.TSKH ĐẶNG HUY HUỲNH

Hội Bảo vệ thiên nhiên và Môi trường Việt Nam

## Ý NGHĨA KHOA HỌC, TẦM QUAN TRỌNG CỦA NGUỒN GEN

Gen là vật liệu di truyền, một dạng tài nguyên hữu hình (thuộc tính của nguồn gen) và vô hình (tri thức liên quan đến nguồn gen), có ý nghĩa khoa học và tầm quan trọng đối với toàn cầu nói chung và từng quốc gia nói riêng. Nguồn gen sinh vật là tài nguyên di truyền có ở tất cả các loài thực vật, động vật, vi sinh vật và các loài nấm, là tài sản vô cùng quan trọng trong phát triển kinh tế, xã hội và BVMT.

Việt Nam có vị trí đặc trưng, nằm ở phía Bắc, vùng chuyển tiếp, giao lưu giữa các luồng sinh vật, là cầu nối giữa các quần xã sinh vật (thực vật, động vật, vi sinh vật, nấm). Theo thống kê, ở Việt Nam có khoảng trên 16.400 loài thực vật, trong đó có 13.400 loài thực vật bậc cao có mạch, 3.000 loài thực vật bậc thấp, cùng với khoảng 26.000 loài động vật có xương sống và không xương sống; 7.500 chủng vi sinh vật và hàng nghìn loài nấm phân bố trong tự nhiên trên cạn, vùng đất ngập nước và vùng biển, cùng với hàng vạn các giống, chủng loại cây trồng, vật nuôi do con người thuần hóa trên khắp các vùng miền trong cả nước. Chính sự đa dạng sinh học đã ẩn chứa sự phong phú các nguồn gen sinh vật, cùng với tri thức truyền thống bản địa của các thế hệ cộng đồng người Việt đã phát hiện, lựa chọn sử dụng các nguồn gen quý có giá trị trong cuộc sống.

Sự đa dạng nguồn gen trong thiên nhiên, trong xã hội nhân văn ở Việt Nam đã và đang là nguồn tài nguyên vô giá góp phần vào thành tựu của kinh tế nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, dược phẩm, là nền tảng trong công nghiệp chế biến thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm, mỹ nghệ, xây dựng, kiến trúc, du lịch sinh thái, văn hóa nghệ thuật, điêu khắc, thậm chí cả trong đời sống tâm linh của cộng đồng. Đây cũng là nền tảng góp phần làm ra các sản phẩm độc đáo mang tính cạnh tranh cao cho các doanh nghiệp, chủ trang trại ở các vùng nông thôn, miền núi, biển đảo, là chỗ dựa bền vững trong an ninh lương thực, an ninh môi trường, an sinh xã hội,



▲ Ứng dụng công nghệ sinh học để biến các nguồn gen có giá trị kinh tế thành sản phẩm hàng hóa lưu thông trên thị trường

trong chiến lược phát triển bền vững quốc gia.

Có thể khẳng định, giá trị, tiềm năng kinh tế - văn hóa bối cảnh nguồn gen hiện hữu trong các vùng, miền ở Việt Nam là rất lớn, trong đó có một số nguồn gen quý, đặc hữu trong môi trường tự nhiên nhiệt đới như: sâm Ngọc Linh, cẩm lai, pơ mu, dẻ tùng sọc trắng...; voọc mũi hếch, voọc Cát Bà, cá cóc Tam Đảo và các loài bản địa như lợn Móng Cái, lợn ỉ, bò vàng, bò u đầu rìu, bò HMông, cừu Phan Rang, chó Phú Quốc, gà ri, gà Hô, gà Đông Tảo, gà mía, gà ác... Đây là những di sản thiên nhiên được tạo ra bởi một kho tàng tri thức bản địa qua các thế hệ của 54 cộng đồng các dân tộc trên lãnh thổ Việt Nam, là tài sản vô cùng quý báu, có tầm quan trọng trong nền kinh tế xanh, tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

Hiện nay, các nguồn gen đang bị mất và suy giảm do áp lực dân số ở các vùng

miền, cùng với tình trạng ô nhiễm môi trường ngày càng

già tăng và sự xâm nhập của các loài sinh vật ngoại lai xâm hại... Bên cạnh đó, các cơ chế, chính sách, khuyến khích, lưu giữ, bảo tồn gen bản địa ở từng địa phương còn hạn chế; Quy trình trao đổi quốc tế qua hình thức thương mại, du lịch, nghiên cứu khoa học chưa chặt chẽ, chưa có sự hướng dẫn cụ thể trong các hoạt động quản lý, giám sát việc tiếp cận nguồn gen. Mặt khác, cơ chế tiếp cận và chia sẻ lợi ích có được từ việc trao đổi, sử dụng nguồn gen giữa các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước và ngoài nước chưa cụ thể và phù hợp. Cộng đồng địa phương chưa được hưởng lợi trực tiếp từ các kiến thức truyền thống cùng với công sức lao động của họ trong việc gìn giữ, bảo quản, trao đổi các nguồn gen với các bên có liên quan (nhà sản xuất, nhà quản lý, nhà khoa học, giáo dục, cộng đồng dân cư...).



## QUẢN LÝ TIẾP CẬN NGUỒN GEN VÀ CHIA SẺ LỢI ÍCH THU ĐƯỢC TỪ VIỆC SỬ DỤNG NGUỒN GEN

Ngày 17/3/2014, Việt Nam chính thức gia nhập và trở thành thành viên thứ 31 của Nghị định thư Nagoya về tiếp cận nguồn gen, chia sẻ công bằng và hợp lý lợi ích phát sinh từ việc sử dụng nguồn gen (ABS). Theo đó, Bộ TN&MT được giao chủ trì, phối hợp với các bên liên quan xây dựng, trình Chính phủ Dự thảo Nghị định về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích thu được từ việc sử dụng nguồn gen. Ngày 12/5/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 59/2017/NĐ-CP về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen (Nghị định số 59/2017/NĐ-CP), có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2017. Đây là cơ sở pháp lý xuyên suốt trong quản lý bảo tồn và chia sẻ lợi ích thu được từ nguồn gen sinh vật ở Việt Nam nhằm hướng tới sự phát triển bền vững.

Nghị định được xây dựng trên nguyên tắc: Nhà nước Việt Nam thực hiện chủ quyền đối với toàn bộ nguồn gen trên lãnh thổ quốc gia. Bên tiếp cận là tổ chức, cá nhân nước ngoài chỉ được thực hiện hoạt động tiếp cận nguồn gen khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam cấp phép. Nhà nước khuyến khích các tổ chức, cá nhân Việt Nam thực hiện các hoạt động nghiên cứu và phát triển nguồn gen. Việc chia sẻ lợi ích từ sử dụng nguồn gen phải đảm bảo công bằng, hợp lý giữa các bên có liên quan và góp phần quản lý hiệu quả tài nguyên sinh học, thúc đẩy các quá trình nghiên cứu khoa học và thương mại hóa nguồn gen, chú trọng đến vai trò của cộng đồng địa phương trong việc bảo tồn và sử dụng bền vững tài nguyên di truyền.

### Cấp, gia hạn và thu hồi giấy phép tiếp cận nguồn gen

Theo Nghị định, cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, gia hạn và thu hồi Giấy phép tiếp cận nguồn gen gồm có: Bộ NN&PTNT cấp, gia hạn và thu hồi Giấy phép tiếp cận nguồn gen đối với nguồn gen của giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản và giống cây lâm nghiệp; Bộ TN&MT cấp, gia hạn và thu hồi Giấy phép tiếp cận nguồn gen đối với các trường hợp không thuộc quy định nêu trên.

Các đối tượng phải đăng ký và đề nghị cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen là các tổ chức, cá nhân Việt Nam có nhu cầu tiếp cận

nguồn gen để nghiên cứu vì mục đích thương mại, phát triển sản phẩm thương mại; Tổ chức, cá nhân nước ngoài có nhu cầu tiếp cận nguồn gen trên lãnh thổ Việt Nam vì bất cứ mục đích nào; Tổ chức, cá nhân Việt Nam có nhu cầu đưa nguồn gen được tiếp cận ra nước ngoài.

Đối tượng là cá nhân đăng ký và đề nghị cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen theo quy định trên phải đáp ứng các yêu cầu: Có bằng cấp chuyên môn (từ đại học trở lên) về một trong các lĩnh vực: sinh học, công nghệ sinh học, dược học và khoa học nông nghiệp; Là thành viên của tổ chức khoa học và công nghệ đang hoạt động theo quy định pháp luật của quốc gia nơi tổ chức được thành lập trong các lĩnh vực sinh học, công nghệ sinh học, dược học, khoa học nông nghiệp và được tổ chức này bảo lãnh bằng văn bản.

Khi có nhu cầu tiếp cận nguồn gen, các đối tượng nên trên phải thực hiện các bước: Đăng ký tiếp cận nguồn gen với cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Thỏa thuận và ký Hợp đồng với Bên cung cấp; Đề nghị UBND cấp xã xác nhận Hợp đồng; Nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Cung cấp thông tin, tài liệu bổ sung; hoàn thiện hồ sơ khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen.

Giấy phép tiếp cận nguồn gen sẽ bị thu hồi khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát hiện một trong các trường hợp: Tổ chức, cá nhân đã cung cấp thông tin giả mạo để được cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen; Hoạt động tiếp cận và sử dụng nguồn gen gây hại con người, môi trường, an ninh, quốc phòng và lợi ích quốc gia của Việt Nam; Tiến hành hoạt động tiếp cận và sử dụng nguồn gen ngoài phạm vi được cấp phép; Các trường hợp vi phạm khác theo quy định của pháp luật. Chậm nhất trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông tin về hành vi vi phạm hoặc khiếu nại về Giấy phép tiếp cận nguồn gen, cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã cấp phép phải hoàn thành việc xử lý hồ sơ để ra quyết định về việc thu hồi Giấy phép tiếp cận nguồn gen đã cấp. Kể từ ngày có quyết định thu hồi Giấy phép tiếp cận nguồn gen, tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen phải thực hiện các yêu cầu: Không được tiếp tục tiếp cận, sử dụng nguồn gen đã được cấp phép; Phải tiếp tục thực hiện các thỏa thuận về chia sẻ lợi ích đối với nguồn gen đã tiếp cận theo quy định tại Hợp đồng đã ký; Phải bồi thường thiệt hại và phục hồi môi trường, đa dạng sinh học theo quy định của pháp luật Việt Nam.

### Chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen

Nghị định nêu rõ, các lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen bao gồm lợi ích bằng tiền hoặc lợi ích không bằng tiền. Theo đó, các lợi ích bằng tiền, bao gồm: Tiền thu thập mẫu vật di truyền; Tiền bản quyền; Tiền nhuận quyền thương mại; Các khoản tiền thanh toán một lần hoặc theo đợt theo thỏa thuận; Các lợi ích bằng tiền khác phát sinh trong quá trình sử dụng nguồn gen. Các lợi ích không bằng tiền, bao gồm: Chia sẻ kết quả nghiên cứu; Quyền được tham gia



hoạt động hợp tác nghiên cứu, phát triển, sản xuất các sản phẩm thương mại; Quyền được tiếp cận với thông tin khoa học, kỹ thuật liên quan; Chuyển giao công nghệ cho Bên cung cấp nguồn gen; Đào tạo, nâng cao năng lực nghiên cứu và phát triển nguồn gen; Quyền sở hữu trí tuệ chung tương ứng với tỷ lệ đóng góp đối với kết quả sáng tạo trên cơ sở tiếp cận nguồn gen; Các lợi ích không bằng tiền khác.

Cách thức chia sẻ lợi ích bằng tiền được tính theo tỷ lệ chia sẻ lợi ích bằng tiền đối với sản phẩm được tạo ra từ quá trình sử dụng nguồn gen không thấp hơn 1% tổng doanh thu hàng năm của sản phẩm đó; Tỷ lệ chia sẻ lợi ích bằng tiền thu được từ việc chuyển giao nguồn gen, dẫn xuất của nguồn gen; sử dụng quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả sáng tạo từ việc sử dụng nguồn gen phải đảm bảo cho Bên cung cấp không thấp hơn 2% tổng giá trị chuyển giao hoặc tổng tiền thu được từ việc sử dụng quyền sở hữu trí tuệ; Tổng lợi ích bằng tiền từ việc tiếp cận, sử dụng nguồn gen được chia sẻ cho các bên liên quan như sau: Bên cung cấp là UBND cấp xã, Ban quản lý khu bảo tồn, Chủ cơ sở lưu giữ, bảo quản nguồn gen thuộc nhà nước quản lý, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học, cơ sở nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được nhà nước giao quản lý được chia sẻ 30% lợi ích bằng tiền theo quy định; 70% lợi ích bằng tiền thu được còn lại nộp vào ngân sách nhà nước để sử dụng cho hoạt động bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học; Bên cung cấp là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được giao quản lý nguồn gen được chia sẻ 50% lợi ích bằng tiền theo quy định; 50% lợi ích bằng tiền thu được còn lại nộp vào ngân sách nhà nước để sử dụng cho hoạt động bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học.

Cách thức chia sẻ lợi ích không bằng tiền phát sinh từ hoạt động sử dụng nguồn gen do các bên thỏa thuận và được ghi nhận tại Hợp đồng. Các đối tượng được chia sẻ lợi ích không bằng tiền, bao gồm: Bên cung cấp đối tác trong nước của Bên tiếp cận là tổ chức nước ngoài và các tổ chức, cá nhân liên

quan khác. Khi công bố các kết quả nghiên cứu khoa học hoặc đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả sáng tạo từ sử dụng nguồn gen, các tổ chức, cá nhân phải ghi rõ nguồn gốc, xuất xứ của nguồn gen đã tiếp cận.

## ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐỂ QUẢN LÝ NGUỒN GEN

Nguồn gen sinh vật là một tài sản quốc gia, là cơ sở cho phát triển kinh tế - xã hội, BVMT, an ninh quốc phòng. Do vậy, phải coi các nguồn gen ở trong thiên nhiên hay do con người tạo ra bằng tri thức, bằng lao động sáng tạo trong các hệ sinh thái là tài sản quý giá, là lợi thế quan trọng tạo đòn bẩy sức mạnh cạnh tranh trong các ngành kinh tế, trong khởi nghiệp dựa vào tài nguyên sinh học. Để quản lý nguồn gen hiệu quả và có cơ chế trong việc chia sẻ lợi ích từ nguồn gen, trong thời gian tới, cần triển khai một số giải pháp:

*Triển khai ứng dụng kỹ thuật tiên tiến, phù hợp điều kiện khí hậu Việt Nam nhằm nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, giám định rõ thuộc tính khoa học và giá trị đích thực của các nguồn gen, đặc biệt các nguồn gen quý, đặc hữu. Đồng thời phân định rõ*

các nguồn gen quý, đặc hữu, các tri thức truyền thống liên quan đến nguồn gen hiện hữu làm cơ sở cho việc quản lý, tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ nguồn gen.

*Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu đồng bộ quốc gia về các nguồn gen ở Việt Nam, đặc điểm phân bố, tình trạng cùng với các nguồn kiến thức bản địa truyền thống liên quan đến các nguồn gen sinh vật, đặc biệt các nguồn gen quý,*

đặc hữu làm cơ sở cho công tác bảo tồn phát triển.

*Ứng dụng công nghệ sinh học (công nghệ gen, công nghệ tế bào) để biến các nguồn gen có giá trị kinh tế thành sản phẩm hàng hóa lưu thông trên thị trường trong nước và quốc tế mang lại lợi ích thiết thực cho các bên liên quan (nhà nước, nhà khoa học, nhà sản xuất, nhà hoạch định chính sách chủ sở hữu nguồn gen, cộng đồng...).*

*Đầu tư nguồn lực đào tạo KH&CN, tài chính, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng cho công tác nghiên cứu KH&CN phục vụ cho công tác điều tra, giám định phục vụ công tác bảo tồn, quản lý và sử dụng thông minh, bền vững các nguồn gen ở Việt Nam. Coi đầu tư để bảo tồn và phát triển nguồn gen là đầu tư cho nguồn tài nguyên của quốc gia.*

*Giao quyền sử dụng đất (nơi đang lưu giữ các nguồn gen thực vật, động vật, vi sinh vật, nấm...) lâu dài ổn định*

*cho các cá nhân, tổ chức bảo tồn, lồng ghép các chính sách bảo tồn với các chính sách về KH&CN để phát huy tiềm năng các nguồn gen trong nông nghiệp, nông thôn, trong công nghiệp, đô thị sinh thái, trong các vùng địa lý sinh học.*

*Có chế độ khuyến khích, ưu đãi đặc thù cho các doanh nghiệp, tư nhân đầu tư cho công tác bảo tồn - phát triển các nguồn gen có giá trị kinh tế vào sản xuất, vào công cuộc xóa đói giảm nghèo.*

*Tăng cường công tác truyền thông nâng cao ý thức cộng đồng, đặc biệt ở các vùng miền núi, hải đảo về ý nghĩa và tầm quan trọng trong việc bảo tồn, sử dụng nguồn gen sinh vật trong phát triển bền vững■*



## ● Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chuyển hạng Khu bảo tồn thiên nhiên Tà Đùng thành Vườn quốc gia

Ngày 8/2/2018, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 185/QĐ-TTg phê duyệt chuyển hạng Khu bảo tồn thiên nhiên Tà Đùng thành Vườn quốc gia (VQG) Tà Đùng. VQG Tà Đùng nằm trên địa phận hành chính thuộc xã Đăk Som, huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông.

VQG Tà Đùng có tổng diện tích tự nhiên là 20.937,7 ha, với 3 phân khu chức năng: Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt, phân khu phục hồi sinh thái và phân khu dịch vụ - hành chính. VQG Tà Đùng có chức năng bảo vệ tài nguyên rừng và bảo tồn các nguồn gen sinh vật nguy cấp, quý hiếm, mẫu chuẩn hệ sinh thái rừng kín lá rộng thường xanh mưa ẩm á nhiệt đới núi thấp và rừng kín lá rộng thường xanh mưa ẩm nhiệt đới của vùng sinh thái Tây Nguyên; cung ứng các dịch vụ môi trường rừng, đảm bảo an ninh môi trường; phòng hộ đầu nguồn lưu vực sông Đồng Nai, sông Krông Nô - Sérêpôk để cung cấp nước sinh hoạt, sản xuất điện năng và công, nông nghiệp của khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam (miền Đông Nam Bộ). Bên cạnh đó, giảm phát thải khí nhà kính; lưu giữ nguồn gen;

cung ứng hiện trường cho hoạt động nghiên cứu khoa học, đào tạo, tham quan, du lịch sinh thái, giáo dục môi trường...

Nhiệm vụ của VQG Tà Đùng là bảo vệ toàn bộ diện tích rừng hiện có; khoanh nuôi tái sinh phục hồi rừng; làm giàu rừng tự nhiên; gây ươm các loài cây bản địa, đặc hữu quý hiếm để trồng rừng mới, nâng cao độ che phủ và đảm bảo an ninh môi trường; nâng cao khả năng phòng hộ của rừng về giữ nước, hạn chế xói mòn, lũ lụt, BVMT sinh thái, góp phần ổn định sản xuất, nâng cao đời sống cho người dân vùng hạ lưu; thực hiện chính sách về dịch vụ môi trường; tổ chức nghiên cứu khoa học về bảo tồn; tổ chức giáo dục nâng cao nhận thức của cộng đồng về BVMT và đa dạng sinh học.

## ● Xây dựng cơ sở dữ liệu về nguồn thải

Ngày 26/1/2018, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 140/QĐ-TTg phê duyệt Dự án Điều tra, đánh giá, phân loại và xây dựng cơ sở dữ liệu về nguồn thải.

Mục tiêu của Dự án là điều tra, đánh giá, phân loại nguồn thải từ các cơ sở sản xuất, dịch vụ có phát sinh chất thải trên phạm vi toàn quốc; trên cơ sở đó, xây dựng cơ sở dữ liệu về nguồn thải đảm bảo đồng bộ, thống nhất và tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về môi trường, đáp ứng yêu cầu cung cấp, chia sẻ thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời, phục vụ có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về BVMT.

Dự án để ra các nhiệm vụ chủ yếu: Điều tra, đánh giá, phân loại nguồn thải trên phạm vi toàn quốc; xây dựng cơ sở dữ liệu về nguồn thải; rà soát, xây dựng, ban hành văn bản pháp luật, quy định để quản lý, khai thác, vận hành, cập nhật, sử dụng thông tin, cơ sở dữ liệu về nguồn thải.

Các giải pháp thực hiện nhiệm vụ là phải xác định cụ thể tiêu chí và xây dựng phương án để điều tra, đánh giá, phân loại nguồn thải, bảo đảm việc thực hiện đầy đủ, chính xác, khoa học và hiệu quả, đáp ứng các mục tiêu, yêu cầu đề ra; thực hiện điều tra, đánh giá, phân loại nguồn thải trên cơ sở kế thừa kết quả hoạt động tổng điều tra kinh tế năm 2017 và các cuộc điều tra khác có liên quan. Việc điều tra, đánh giá, phân loại nguồn thải và xây dựng cơ sở dữ liệu về nguồn thải phải được thực hiện theo đúng kế hoạch, có hướng dẫn, tập huấn, kiểm tra, giám sát chặt chẽ trong quá trình thực hiện; đặc biệt coi trọng việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện. Cơ sở dữ liệu về nguồn thải phải có khả năng mở rộng, tùy chỉnh và linh hoạt, đảm bảo kết nối thông suốt từ Trung ương đến địa phương, phù hợp với khung cấu trúc Chính phủ điện tử. Thời gian thực hiện Dự án từ năm 2018 - 2021.



# Thực trạng các quy định về bảo vệ môi trường trong Dự thảo Luật Tổ chức đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt

TS. BÙI ĐỨC HIỂN

Viện Nhà nước và Pháp luật



▲ Phú Quốc là một trong 3 đơn vị HCKTĐB trực thuộc cấp tỉnh

Sau 30 năm đổi mới, mở cửa phát triển kinh tế chủ yếu dựa vào khai thác tài nguyên thiên nhiên và nhân công lao động giá rẻ... Trước tình hình đó, việc phát triển các đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt (HCKTĐB), với nhiều cơ chế ưu đãi đặc thù sẽ tạo ra động lực mới thúc đẩy kinh tế Việt Nam phát triển. Tuy nhiên, sự phát triển của các đơn vị hành chính kinh tế cũng có thể gây ra cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường. Do đó, việc xây dựng Luật Tổ chức đơn vị HCKTĐB nhằm tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho phát triển kinh tế là cần thiết. Tuy nhiên, trong quá trình nghiên cứu các quy định về BVMT trong Dự thảo Luật Tổ chức đơn vị HCKTĐB cho thấy vẫn còn hạn chế, bất cập, cần được bổ sung, hoàn thiện.

Để tạo cơ sở pháp lý cho việc ra đời các đơn vị HCKTĐB, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách pháp luật như Nghị quyết Trung ương 4 khóa VIII; Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) giai đoạn 2011 - 2020 được Đại hội XI Đảng Cộng sản Việt Nam thông qua vào tháng 1/2011; Văn kiện Đại hội XII của Đảng tháng 1/2016; khoản 9, Điều 70 và khoản 1, Điều 110, Hiến pháp năm 2013. Quốc hội cũng đã ban hành Nghị quyết số 142/2016/QH13 ngày 12/4/2016 về kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2016 - 2020, trong đó có nhiệm vụ “lựa chọn một số khu có lợi thế đặc biệt để xây dựng đặc khu kinh tế (ĐKKT) với cơ chế đặc thù, hiệu lực, hiệu quả, có sức lan tỏa lớn đến chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông

nghiệp, cơ cấu lao động và cả nền kinh tế”.

Tại Thông báo Kết luận số 21-TB/TW ngày 22/3/2017, Bộ Chính trị đã đồng ý chủ trương thành lập 3 đơn vị HCKTĐB là Vân Đồn, Bắc Vân Phong và Phú Quốc trực thuộc cấp tỉnh và xây dựng Luật Tổ chức đơn vị HCKTĐB áp dụng chung cho 3 đơn vị trên. Ngày 8/6/2017, Quốc hội tiếp tục ban hành Nghị quyết số 34/2017/QH14 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2018 và điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2017, trong đó, Dự án Luật Tổ chức đơn vị HCKTĐB sẽ được Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 4 và thông qua tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIV.

Trên cơ sở đó, Chính phủ đã xây dựng Dự thảo Luật Tổ chức đơn vị HCKTĐB. Dự thảo Luật đã đưa ra các nguyên tắc lập quy hoạch đơn vị HCKTĐB, trong đó, nhấn mạnh đến vấn đề BVMT, bao gồm: Nguyên tắc bảo đảm yêu cầu hoạch định và phát triển trên toàn bộ không gian lãnh thổ gắn với mục tiêu phát triển bền vững, BVMT và ứng phó với biến đổi khí hậu; phân bố, bảo vệ, khai thác và sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo tồn các di tích lịch sử - văn hóa, di sản văn hóa, di sản thiên nhiên; việc phân bố phát triển không gian trong quá trình lập quy hoạch phải bảo đảm tính đồng bộ giữa kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, phân bố đất đai và BVMT, dịch vụ hệ sinh thái; bảo đảm sự cân bằng giữa các yếu tố kinh tế, xã hội, môi trường trong quá trình lập quy hoạch... Đây là các nguyên tắc quan trọng góp phần định hướng cho bảo vệ TN&MT trong quá trình phát triển kinh tế tại các đơn vị HCKTĐB. Tuy nhiên, trong Dự thảo Luật vẫn còn những bất cập, hạn chế: Dự



thảo Luật chưa đặt vấn đề xây dựng Chiến lược phát triển KT-XH của đơn vị HCKTĐB; không quy định cụ thể về thời gian vật chất để thực hiện quy hoạch phát triển KT-XH của đơn vị HCKTĐB; chưa quy định rõ việc tích hợp các quy hoạch BVMT, đô thị, giao thông, bảo tồn đa dạng sinh học vào quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH của đơn vị HCKTĐB...

Mặt khác, Dự thảo Luật quy định đối với chiến lược, quy hoạch phát triển KT-XH của ĐKKT phải lập Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC), nhưng chưa quy định cụ thể ý kiến góp ý của chuyên gia, cộng đồng, tổ chức, cá nhân đối với Báo cáo ĐMC. Bên cạnh đó, Dự thảo Luật cũng chưa quy định rõ trách nhiệm của các chủ thể thực hiện các biện pháp BVMT trong ĐMC sau khi quy hoạch phát triển KT-XH được phê duyệt.

Về đánh giá tác động môi trường (ĐTM), kế hoạch BVMT (KBM), Dự thảo Luật quy định, Trưởng đơn vị HCKTĐB có quyền tổ chức thẩm định, phê duyệt Báo cáo ĐTM, đề án BVMT chi tiết của các dự án đầu tư tại đơn vị HCKTĐB thuộc Danh mục quy định tại Phụ lục 2 của Luật này; xác nhận kế hoạch BVMT, đề án BVMT đơn giản của các dự án đầu tư vào đơn vị HCKTĐB. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt Báo cáo ĐTM, đề án BVMT chi tiết, xác nhận KBM, đề án BVMT đơn giản thực hiện theo quy định pháp luật về BVMT. Đối với các dự án thuộc đối tượng thực hiện ĐTM theo quy định, Báo cáo ĐTM phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trước khi khởi công dự án đầu tư. Ngoài ra, Dự thảo Luật cũng chưa quy định cụ thể vai trò của công đồng, truyền thông báo chí và tổ chức xã hội dân sự, các cá nhân tham gia giám sát, phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường.

Bên cạnh đó, 3 đơn vị HCKTĐB là Phú Quốc, Vân Đồn và Bắc Vân Phong đều là các đảo, bán đảo và nằm ở ven biển, là những khu vực chịu sự tác động của biến đổi khí hậu, đặc biệt là nước biển dâng. Tuy nhiên, Dự thảo Luật chưa quy định cụ thể về dự báo, phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý những tác động của nước biển dâng, thời tiết bất thường đến cơ sở hạ tầng, các dự án đầu tư và người dân ở các đặc khu, cũng như các biện pháp để kiểm soát ô nhiễm, suy thoái, sự cống môi trường do nước biển

dâng, hay các hiện tượng thời tiết cực đoan bất thường khác do biến đổi khí hậu gây ra.

Ngoài ra, Dự thảo Luật quy định, Nhà nước dành một phần vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước để xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, xã hội và công trình BVMT quan trọng tại đơn vị HCKTĐB. Đồng thời, căn cứ yêu cầu phát triển của từng đơn vị HCKTĐB, ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu để xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, công trình BVMT quan trọng của đơn vị HCKTĐB. Đây là quy định quan trọng nhằm tạo nguồn tài chính cho phát triển hạ tầng và BVMT tại các ĐKKT. Thực tế cho thấy, để thu hút kêu gọi đầu tư nước ngoài vào các đặc khu ngoài việc đưa ra những ưu đãi thì cần phải có sự đầu tư bài bản về hạ tầng cơ sở như giao thông, bến cảng, nhà ga, sân bay, hệ thống điện, thông tin liên lạc... Để xây dựng những cơ sở hạ tầng này tại các đặc khu cần huy động nguồn vốn xã hội hóa...

Tuy nhiên, theo Dự thảo Luật, việc Trưởng đơn vị vừa có quyền tổ chức thẩm định, phê duyệt Báo cáo ĐTM, vừa có quyền phê duyệt dự án đầu tư sẽ dẫn đến vấn đề BVMT phụ thuộc vào ý chí chủ quan của Trưởng đặc khu. Đồng thời, Trưởng đặc khu có quyền chỉ đạo thực hiện các biện pháp BVMT, phòng, chống cháy, nổ; giải quyết các công việc đột xuất, khẩn cấp trong phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn theo quy định pháp luật; quyết định giải pháp, thực hiện các nhiệm vụ quản lý và sử dụng

đất đai, rừng núi, sông hồ, nguồn nước, tài nguyên trong lòng đất, nguồn lợi ở vùng biển, nguồn tài nguyên thiên nhiên khác; bảo vệ, cải thiện môi trường, phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, bão, lụt trên địa bàn đơn vị HCKTĐB; thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường... Bên cạnh đó, Dự thảo Luật chưa đánh giá được vai trò của khoa học công nghệ trong quản lý đặc khu và bảo vệ TN&MT, đặc biệt là tác động của cuộc cách mạng khoa học công nghệ 4.0, ứng dụng 4.0 trong phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý ô nhiễm môi trường. Đồng thời, Dự thảo Luật cũng chưa đề cập đến việc thúc đẩy hợp tác quốc tế trong phát triển KT-XH, bảo vệ TN&MT tại các ĐKKT.

Để BVMT tại các ĐKKT, Dự thảo Luật cần phân công rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trưởng đặc khu và các cấp quản lý quy định cơ chế ủy quyền của Trưởng đặc khu để linh hoạt trong quyết định các vấn đề thuộc nội dung quản lý môi trường của mình, đồng thời, cũng cần quy định cơ chế giám sát thích hợp.

Như vậy, để tạo động lực cho phát triển KT-XH thì việc thành lập các đơn vị HCKTĐB, với nhiều ưu đãi về thuế, thị trường, nguồn vốn, tài chính, giao thông... là cần thiết. Để BVMT hiệu quả, thúc đẩy phát triển bền vững tại các đơn vị HCKTĐB, Dự thảo Luật Tổ chức các đơn vị HCKTĐB đã có những quy định về BVMT. Tuy nhiên, có thể thấy, quy định của Dự thảo Luật về vấn đề này vẫn còn nhiều bất cập, hạn chế cần được hoàn thiện■



# Nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường của cộng đồng dân cư ven các đô thị vùng đồng bằng sông Hồng

TRẦN NGỌC NGOẠN

Viện Địa lý nhân văn

Những năm qua, các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức BVMT được triển khai mạnh mẽ ở nhiều địa phương trong vùng đồng bằng sông Hồng (ĐBSH) và đạt được những kết quả đáng khích lệ, nhận thức về BVMT của cộng đồng từng bước được nâng lên. Tuy nhiên, hoạt động nâng cao nhận thức còn thiếu sự phối kết hợp, thiếu trọng tâm và chưa phát huy được vai trò BVMT của các tổ chức xã hội, cộng đồng, người dân. Để từng bước khắc phục vấn đề môi trường vùng nông thôn và khu vực ven đô, năm 2017, từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường, Bộ TN&MT đã giao Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam triển khai Đề tài “Đánh giá thực trạng chuyển đổi hành vi về BVMT của cộng đồng dân cư ven các đô thị vùng ĐBSH và đề xuất giải pháp”. Đề tài nhằm đánh giá thực trạng, phân tích những nhân tố tác động đến hành vi BVMT của cộng đồng dân cư ven các đô thị vùng ĐBSH, từ đó đề xuất giải pháp thúc đẩy chuyển đổi hành vi BVMT của cộng đồng trong giai đoạn tới.

Vùng ĐBSH bao gồm 11 tỉnh, TP (Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Hưng Yên, Thái Bình, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình và Quảng Ninh) với tổng diện tích khoảng 2,1 triệu ha. Đây là vùng có tốc độ công nghiệp hóa, đô thị hóa nhanh nhất của cả nước, tính đến thời

điểm tháng 7/2016, vùng ĐBSH chiếm 23% tổng số các khu kinh tế (KKT) và 21% diện tích đất công nghiệp tại các KKT, đứng thứ 2 sau vùng Đông Nam bộ.

Qua khảo sát công tác BVMT của cộng đồng dân cư tại một số địa phương vùng ven đô thị ĐBSH cho thấy, do dân cư không tập trung nên việc thu gom, xử lý rác thải tại khu vực nông thôn gặp nhiều khó khăn. Nhận thức của người dân về BVMT còn hạn chế. Không ít nơi dù đã được quy hoạch, bố trí các điểm vứt rác, có tổ thu gom nhưng rác thải vẫn bị vứt bừa bãi, gây mất vệ sinh. Cụ thể như tại các xã trên địa bàn huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, rác thải không được thu gom, vứt bừa bãi trên mặt đê. Mặc dù, chính quyền xã đã chỉ đạo thu gom, xử lý rác thải nhưng vẫn không hiệu quả. Nhiều người dân lợi dụng đêm tối đổ rác không đúng nơi quy định, do không bắt được quả tang nên khó áp dụng quy chế xử phạt.

Ở một số địa phương, tình trạng vứt bao bì thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) tại kênh, mương, bờ ruộng vẫn xảy ra, mặc dù, địa phương đã xây hố thu gom tại ruộng. Bên cạnh đó, người dân còn đốt rác thải với số lượng lớn tại các hố rác, gây ô nhiễm môi trường, làm chuồng trại gia súc gần nơi sinh hoạt của gia đình và thường xuyên đốt rơm, rạ sau thu hoạch.

Cùng với đó, ở nhiều khu vực nông thôn, hệ thống thoát nước

thường được dùng chung cho việc tiêu thoát nước thải và nước mưa. Thậm chí, nhiều hộ gia đình bỏ cả rác thải sinh hoạt của gia đình vào cống thoát nước, gây tắc đường thoát nước. Khảo sát tại xã Phong Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình cho thấy, trên địa bàn xã có 40 gia trại và 265 cơ sở sản xuất kinh doanh, các gia trại đều có hầm biogas, nhưng hệ thống nước thải sau khi qua hầm biogas không được xử lý mà xả thẳng ra hệ thống tiêu công cộng, ảnh hưởng đến môi trường.

Trong những năm gần đây, các hình thức sản xuất, kinh doanh với quy mô nhỏ trong khu dân cư xuất hiện ngày càng nhiều. Tuy nhiên, các cơ sở này chỉ chú trọng đến sản xuất, kinh doanh mà không quan tâm đến môi trường. Chủ yếu tại một số hộ kinh doanh vật liệu xây dựng, kinh doanh phế liệu (huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình), các hộ chăn nuôi, chế biến và giết mổ (huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên), làng nghề làm bún (huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình)... đã xả chất thải ra môi trường, gây ô nhiễm và ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân.

Mặt khác, tư tưởng ý lại nhà nước, cơ quan chức năng trong việc BVMT của người dân vẫn còn cao. Nhận thức của người dân về luật pháp, cũng như những tác hại và hậu quả về ô nhiễm môi trường còn hạn chế. Nhiều hộ dân không thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về BVMT. Ở một số địa phương, tình trạng người dân không chịu đóng phí vệ sinh môi trường, mặc dù, mức phí vệ sinh môi trường chỉ 2.500 - 3.000/khẩu/tháng.

Ngoài ra, vấn đề mai táng và quy hoạch nghĩa trang cũng là một khó khăn của chính quyền địa phương. Theo Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới thì việc mai táng phải phù hợp với quy định và theo quy hoạch. Trong đó,



có những tiêu chuẩn khắt khe về quy hoạch, xây dựng, cải tạo, đóng cửa và di chuyển nghĩa trang, quản lý và sử dụng nghĩa trang. Điều này đã và đang gây ra không ít khó khăn cho các xã trong quá trình xây dựng nông thôn mới hiện nay. Tại nghĩa trang của xã, do hộ dân đầu tư xây dựng lăng mộ lên đến vài trăm triệu đồng, nên việc thuyết phục những người dân này di dời những phần mộ vào nghĩa trang là không dễ dàng.

Từ các đánh giá trên, nhóm khảo sát đã lập bảng hỏi, tham vấn người dân về nhu cầu nâng cao nhận thức và chuyển đổi hành vi BVMT theo từng tiêu chí, cụ thể: Có tới 51,7% người dân được hỏi cho rằng, cần phải đổi mới các nội dung, hình thức và phương tiện, công cụ tuyên truyền; Nhu cầu của người dân về hoàn thiện những quy định pháp lý về BVMT, các chế tài xử phạt nghiêm khắc hơn (chiếm 34,5%); Nhà nước cần có các giải pháp để thúc đẩy các mô hình, tổ chức BVMT ở vùng ven đô, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể tham gia BVMT, phát huy vai trò của các hương ước, quy chế thôn bản về BVMT (chiếm 31,6%); Đầu tư hạ tầng xử lý môi trường vùng ven đô (hạ tầng thoát nước, bãi tập kết rác và khu xử lý rác phù hợp với vùng ven đô thị) (chiếm 23,4%); Nhà nước cần chú trọng ban hành các cơ chế

thuận lợi để thu hút nhà đầu tư vào lĩnh vực thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải vùng ven đô thị (công ty tư nhân, hợp tác xã, công ty môi trường đô thị, hộ gia đình...) để thu gom triệt để chất thải ở vùng ven đô thị (chiếm 20,7%).

Như vậy, có thể thấy, công tác BVMT ở một số địa phương vùng ĐBSH đang gặp nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là nhận thức của người dân đối với công tác BVMT. Nhiều chương trình chuyển đổi hành vi về BVMT chưa theo kịp với nhu cầu thực tiễn. Bên cạnh đó, các hoạt động tuyên truyền, chuyển đổi hành vi về BVMT chưa kết hợp hiệu quả với các công cụ khác trong quản lý môi trường để thay đổi nhận thức và hình thành thói quen thân thiện với môi trường trong cộng đồng. Thực tế cho thấy, giữa nhận thức và chuyển đổi hành vi còn một khoảng cách xa. Người dân có thể có hiểu biết, mong muốn sống thân thiện với môi trường, sử dụng nước sạch, nhà tiêu hợp vệ sinh nhưng họ không có khả năng thực hiện mong muốn này và cần đến sự giúp đỡ của nhà nước, các ngành, các cấp, tổ chức xã hội và cộng đồng địa phương.

Để nâng cao nhận thức và chuyển đổi hành vi thân thiện với môi trường của cư dân vùng ven đô ĐBSH trong giai đoạn tới cần thực hiện các giải pháp:

*Tăng cường sự giám sát của các tổ chức xã hội về BVMT, phản biện xã hội về môi trường.* Hoạt động giám sát về BVMT cần được cụ thể hóa dưới nhiều hình thức và bằng nhiều con đường khác nhau, với sự tham gia của nhiều bên

liên quan, trong đó các tổ chức xã hội đóng vai trò quan trọng trong việc phát hiện những sai phạm về BVMT. Cùng với đó, cần phát huy vai trò chủ động và tích cực của các tổ chức đoàn thể xã hội (Hội Phụ nữ, Hội Người cao tuổi, Hội Cựu chiến binh, Hội Nghề nghiệp...) trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện các quy định của địa phương, cũng như của Nhà nước về BVMT. Xây dựng văn hóa ứng xử thân thiện với môi trường trên cơ sở đổi mới tư duy, cách làm, hành vi ứng xử, trách nhiệm với thiên nhiên, môi trường. Chú trọng xây dựng và thực hiện quy ước, hương ước, cam kết BVMT và các mô hình tự quản về môi trường của cộng đồng dân cư, nhất là ở khu vực ven đô thị. Khôi phục và phát huy truyền thống yêu thiên nhiên, nếp sống gần gũi, gắn bó với môi trường; bồi dưỡng kiến thức, nhận thức về môi trường cho cán bộ các địa phương, đào tạo và phát triển đội ngũ chuyên gia môi trường phục vụ công tác quản lý nghiên cứu.

*Nâng cao trách nhiệm và tính tích cực của cộng đồng trong quản lý môi trường cần phải phân cấp quản lý rõ ràng hơn và có sự chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng.*

Chú trọng xây dựng mạng lưới quản lý nhà nước về môi trường ở cấp xã. Tăng cường năng lực quản lý và tổ chức thực hiện các quyết định quản lý của tuyến cơ sở và phối hợp hoạt động với hệ thống chính quyền địa phương trong hoạt động BVMT.

*Tăng cường hỗ trợ vật chất cho những người nghèo thay đổi cách sống,* cũng như các phương thức canh tác lạc hậu có hại đến môi trường.



▲ Chính quyền địa phương hỗ trợ lắp đặt thùng thu gom rác cho các hộ gia đình tại Ninh Bình



Lồng ghép vấn đề BVMT với công tác xóa đói giảm nghèo, gắn kết lợi ích BVMT với các hoạt động sản xuất kinh doanh.

*Lựa chọn quy mô cộng đồng phù hợp với khả năng tổ chức của người đứng đầu cộng đồng.* Ở nước ta, quy mô cộng đồng nhỏ như tổ dân phố, xóm, làng, thôn, xã là những quy mô có thể phát huy tốt vai trò quản lý môi trường. Tuy nhiên, hoạt động quản lý môi trường của các cộng đồng nhỏ cần được liên kết với nhau. Để nâng cao ý thức, trách nhiệm BVMT, cần tăng cường tuyên truyền, giáo dục về BVMT, góp phần tạo sự đồng thuận xã hội cũng như ngăn chặn những vi phạm về BVMT.

*Luật hóa các quy định về quyền tiếp cận thông tin của cộng đồng.* Xác định rõ nguyên tắc tiếp cận thông tin và hành vi cấm trong thực hiện quyền tiếp cận thông tin. Phân biệt rõ phạm vi thông tin được tiếp cận và hạn chế tiếp cận. Cần xây dựng cơ chế cung cấp thông tin theo yêu cầu.

*Thể chế hóa các cơ chế đảm bảo thực hiện quyền môi trường của cộng đồng.* Tăng cường việc hoàn thiện thể chế và thiết chế bảo đảm quyền môi trường, bao gồm đẩy mạnh thể chế hóa quyền môi trường trong luật và chính sách; hoàn thiện tổ chức bộ máy và hoạt động của cơ quan nhà nước trong việc thực thi, bảo vệ quyền môi trường; thành lập Tòa án môi trường để tăng cường cơ chế bảo vệ quyền môi trường. Rà soát hệ thống pháp luật, chính sách hiện hành liên quan đến quyền môi trường nói riêng cũng như việc

thi hành Hiến pháp và thực hiện các quyền dân chủ trực tiếp của người dân. Tuyên truyền pháp luật, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý của các tổ chức, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư về BVMT.

*Tăng cường hình thức xử phạt hành chính đối với hành vi vi phạm BVMT nơi công cộng.* Việc tăng mức phạt được kỳ vọng sẽ là “liều thuốc” hữu hiệu trị “bệnh” xả rác thải bừa bãi, tạo chuyển biến mạnh về ý thức BVMT trong người dân. Để triển khai có hiệu quả các quy định mới về xử phạt vi phạm hành chính trong BVMT, cần bảo đảm các yếu tố tác động tới việc thực thi pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và việc thực hiện pháp luật của công dân. Ý thức tuân thủ pháp luật của người dân phụ thuộc vào sự hiểu biết của cá nhân, cộng đồng về các quy định BVMT. Do đó, các cơ quan nhà nước cần thực hiện tốt các biện pháp tuyên truyền, giáo dục về ý thức tôn trọng các quy định về BVMT cho người dân, việc thực hiện

phải thường xuyên, liên tục và cương quyết thì mới có thể tác động vào ý thức tuân thủ pháp luật của người dân.

*Tạo cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan truyền thông với cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng chuyên mục, chuyên đề, phỏng sự về môi trường; đa dạng hóa hình thức và nội dung truyền thông về môi trường; đưa tin thường xuyên và kịp thời; phát hiện và kiên quyết đấu tranh với những hành vi vi phạm pháp luật về BVMT... tạo dư luận xã hội lên án nghiêm khắc đối với các hành vi gây mất vệ sinh và ô nhiễm môi trường, đi đôi với áp dụng các chế tài, xử phạt nghiêm.*

*Chú trọng đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền nâng cao nhận thức về BVMT.* Cần đa dạng hóa các đối tượng tuyên truyền, đặc biệt là trong thanh niên, thiếu niên ở các cấp học phổ thông, kể cả đại học và sau đại học... Bên cạnh việc truyền đạt lý thuyết, cần tổ chức cho học sinh tham quan những mô hình khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên thân thiện với môi trường có tác dụng tích cực đến quá trình phát triển bền vững. Tạo điều kiện cho các em tham gia các hoạt động BVMT như trồng, chăm sóc, bảo vệ vườn cây trong trường, ngoài đường phố, trong công viên... Đây là những việc làm giúp các em tiếp cận thực tiễn, gợi ra các hành vi tốt, xây dựng đạo lý, ý thức trách nhiệm với môi trường, đồng thời giúp vận dụng tri thức vào các hành động thân thiện với môi trường ngay tại nơi mình sống■



▲ Tình trạng xả bao bì thuốc BVTV bừa bãi tại xã Nguyên Hòa (Phù Cừ - Hưng Yên)



# Cần tìm hiểu môi trường sống của các loài sinh vật được phóng sinh

ĐỖ MINH PHƯỢNG

Trung tâm Giáo dục thiên nhiên

**Phóng sinh vốn là nét đẹp trong văn hóa người Việt, có ý nghĩa nhân sinh và góp phần giáo dục con người bảo vệ thiên nhiên. Tuy nhiên, việc phóng sinh bừa bãi, thiếu hiểu biết chính là nguy cơ đe dọa sự sống cho các loài động vật hoang dã (ĐVHD) nói riêng và môi trường nói chung. Do vậy, cách tốt nhất là hãy để các loài ĐVHD được sống trong môi trường tự nhiên và đảm bảo chúng không bị săn bắt.**



▲ Phóng sinh được hiểu là cứu một con vật bị nạn và trao cho chúng cơ hội tiếp tục sống

Theo quan niệm của Phật giáo, phóng sinh là một hành động nhằm cứu các loài sinh vật khỏi bị giết hại hay giam nhốt và trao cho chúng cơ hội tiếp tục sống. Phóng sinh được hiểu là cứu một con vật bị nạn, hoặc bỏ tiền ra mua con vật sắp bị giết để cứu sống chúng. Đặc biệt vào dịp Tết, mùng 1 hay ngày rằm, mọi người thường mua chim, cá, rùa để thực hiện việc phóng sinh, cầu mong năm mới, tháng mới gặp nhiều may mắn, tốt lành. Tuy nhiên, có một thực tế là việc làm ý nghĩa này đang ngày càng mất đi nét đẹp vốn có, gây ra không ít hậu quả cho môi trường sống của các loài sinh vật và chính các loài được phóng sinh.

Do sự thiếu hiểu biết của con người, việc phóng sinh đã gây những tác động xấu đối với môi trường sống trong vùng. Phóng sinh một cách bừa bãi chính là tác nhân phát tán của các loài xâm nhập vào môi trường bản địa. Nhiều người đem phóng sinh các loài rắn độc, rùa tai đỏ - những loài có khả năng sinh sản nhanh, ăn tất cả các loài thủy sinh trong ao, làm phá hủy môi trường nước, đe dọa đến sự sống của các loài sinh vật đang sinh sống trong môi trường đó. Ngoài ra, không ít loài đã chết sau khi được phóng sinh. Những con chim trời đang tự do bay lượn thì bị bẫy và bán cho những người đi phóng sinh. Vòng luẩn quẩn bắt rồi thả, rồi lại bị bắt khiến những chú chim tội nghiệp chết dần, chết mòn và không

còn có thể cất cánh bay cao được nữa. Nhiều loài rùa như rùa núi viền, rùa núi vàng thường bị phóng sinh xuống ao chùa, nhưng trên thực tế chúng không thể sống hoặc ở lâu trong môi trường nước. Hầu hết, chúng sẽ chết sau vài ngày hoặc một tuần sau khi được thả xuống ao. Nhiều loài trong số chúng được xếp vào nhóm loài đặc biệt nguy cấp và được pháp luật bảo vệ.

Đặc biệt, việc mua ĐVHD để phóng sinh đã vô tình tiếp tay cho hoạt động buôn bán, nuôi nhốt ĐVHD, tác động tiêu cực đến đa dạng sinh học cũng như những nỗ lực của các cơ quan chức năng và các tổ chức xã hội trong công tác bảo vệ ĐVHD nói chung. Hành vi nuôi nhốt, tang trữ ĐVHD trái phép sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính lên đến 500 triệu đồng theo Nghị định số 157/2013/NĐ-CP và Nghị định số 103/2013/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 41/2017/NĐ-CP) hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự lên đến 15 năm tù theo quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

## PHÓNG SINH ĐÚNG CÁCH

Trước hết, việc phóng sinh phải phát xuất từ lòng từ bi, không vì ý nghĩa tư lợi (như cầu sống thọ, cầu may mắn, giải trừ tật bệnh...). Phóng sinh phải bằng cái tâm chứ không theo phong trào, số đông. Khi phóng sinh cần thực hiện âm thầm, chọn nơi vắng vẻ, vì pháp sự này không nên kích thích lòng tham của những người săn bắt, tạo thêm nghiệp chướng. Nghi lễ phóng sinh ngắn gọn nhưng đủ sức tế độ; không nên nặng phần hình thức, tránh cho các sinh vật phải chịu kéo dài nỗi khổ sợ hãi, ngọt ngạt, tù túng



vì bị giam cầm. Đấy mới thực là ý nghĩa nguyên bản của việc phóng sinh.

Phóng sinh là tự do, không phân lượng lớn nhỏ, ít nhiều, không chọn ngày giờ tốt xấu, hay chờ dịp này, dịp khác. Công đức của việc phóng sinh không phụ thuộc vào số lượng loài vật phóng sinh, mà chủ yếu phụ thuộc vào tâm rộng mở của người phóng sinh như thế nào. Nếu một người phóng sinh rất nhiều cá nhưng không có lòng từ bi, mà chỉ theo phong trào hay để thể hiện hoặc mưu cầu lợi lộc nào đó thì họ sẽ không có tình yêu thương với loài vật, bởi đó không phải là mục đích của việc họ phát tâm phóng sinh. Ngược lại, một người phóng sinh vì tình thương yêu loài vật, cảm thông trước nỗi đau đớn, khổ sở khi bị giam cầm, mà khởi tâm xót thương rồi thuộc mạng chúng để phóng sinh thì mới là việc làm đáng quý.

Để việc phóng sinh thực sự có ý nghĩa, người phóng sinh cần phải tìm hiểu rõ môi trường sống của các loài vật để có thể đưa chúng đến nơi phù hợp và an toàn, tạo cơ hội sống sót cho các loài sinh vật được phóng sinh. Nếu không hiểu đúng vấn đề này, con người sẽ vô tình làm cho cuộc sống mới của các loài vật trở nên khó khăn hơn và nguy hiểm đến tính mạng. Bên cạnh đó, mỗi cá nhân có thể góp sức bảo vệ các loài ĐVHD bằng cách cam kết không tiêu thụ các sản phẩm từ ĐVHD. Đồng thời kêu gọi người thân, bạn bè và những người xung quanh không sử dụng các sản phẩm từ ĐVHD, thông báo các hành vi săn bắt, quảng cáo, buôn bán, nuôi nhốt ĐVHD đến các cơ quan chức năng địa phương, hoặc gọi đến đường dây nóng miễn phí về bảo vệ ĐVHD■

# Bảo vệ môi trường làng nghề sản xuất miến ở xã Đông Thọ, Thái Bình

TS. PHẠM THỊ TỐ OANH  
HOÀNG THỊ THỦY  
*Liên minh Hợp tác xã Việt Nam*

Xã Đông Thọ, TP. Thái Bình có diện tích 2,43 km<sup>2</sup>, dân số khoảng 4.243 người, mật độ dân số là 1.746 người/km<sup>2</sup>. Xã có 6 thôn, chủ yếu làm nông nghiệp và sản xuất miến dong đã có hàng trăm năm nay... Nhờ sự phát triển kinh tế, bộ mặt nông thôn xã Đông Thọ có những thay đổi, đời sống của người dân được nâng cao. Tuy nhiên, bên cạnh thành tựu về kinh tế, môi trường nông thôn nơi đây đang chịu những súc ép từ các hoạt động sản xuất và sinh hoạt của người dân.

Những năm gần đây, người dân xã Đông Thọ đã mở rộng sản xuất nghề làm miến, làm gia tăng lượng chất thải phát sinh. Việc sản xuất miến dong tại xã Đông Thọ diễn ra quanh năm, nhưng tập trung nhất là từ tháng 8 đến trước Tết Nguyên đán, vì vậy đã làm phát sinh lượng lớn nước thải. Phần lớn, các cơ sở sản xuất miến nằm rải rác trong làng (chiếm khoảng hơn 80% các hộ gia đình trong làng), nước thải sản xuất thường được thải chung với nước thải sinh hoạt ra môi trường làm cho công tác quản lý nước thải gặp nhiều

khó khăn. Nước thải từ các công đoạn làm miến có hàm lượng chất hữu cơ cao khiến cho các ao hồ, kênh rạch trong khu vực sản xuất bị ô nhiễm chất hữu cơ. Các kênh rạch lâu ngày không được nạo vét, gây ứ đọng các chất thải và bốc mùi.

Đồng thời, môi trường không khí bị ô nhiễm, do nhiều hộ gia đình đã tận dụng nước ngâm bột cuối cùng để ngâm bột mới, nên chất hữu cơ bị phân hủy trong nước gây ra mùi hôi. Bên cạnh đó, lượng chất thải rắn thải ra chủ yếu từ công đoạn tráng bánh bằng nồi hơi. Để nồi hơi hoạt động cần có nhiên liệu đốt (như than, củi), nên phát sinh một lượng lớn xỉ than. Lượng xỉ than này được đổ chung với rác thải sinh hoạt trong gia đình, hoặc đổ trực tiếp ra ven đường, ven đồng ruộng gây mất mỹ quan và ô nhiễm môi trường. Ngoài ra, do quy mô sản xuất nhỏ, vốn đầu tư hạn hẹp nên các thiết bị sản xuất tiêu tốn nhiều năng lượng, phát sinh nhiều khí thải. Hầu như các máy móc sử dụng trong sản xuất như máy tráng bánh, máy thái sợi đều trong tình trạng hoen rỉ và mất vệ sinh do lâu ngày không được bảo



▲ Bể ủ bột trong quá trình sản xuất miến dong



▲ Liên minh HTX làm việc với các hộ sản xuất miến dong

duồng...

Trước thực trạng trên, chính quyền xã Đông Thọ đã có biện pháp đổi mới môi trường là cắt điện không cho sản xuất, đồng thời tổ chức nhiều buổi tuyên truyền tập huấn về BVMT cho thôn Đoàn Kết và Thống Nhất - là hai thôn tập trung sản xuất miến dong trên địa bàn xã. Ngoài ra, tại các buổi họp, sau khi thống nhất biện pháp xử lý nước thải, xã đã phối hợp với Trung tâm các chương trình kinh tế - xã hội (Liên minh HTX Việt Nam) thiết kế và lắp đặt, thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải quy mô hộ, nhóm hộ. Hệ thống này có chi phí phù hợp, vận hành dễ dàng, chủ yếu sử dụng biện pháp sinh học. Qua 1 năm thử nghiệm, được cộng đồng người dân hưởng ứng. Do đó, chính quyền xã Đông Thọ quyết tâm, khuyến khích nhân rộng. Hiện nay, chính quyền xã cùng với các hộ sản xuất miến tích cực đầu tư xây dựng các bể xử lý nước thải.

Trong thời gian tới, để quản lý hiệu quả các vấn đề môi trường, xã cần tăng cường đội ngũ cán bộ chuyên trách, có kiến thức hiểu biết về môi trường. Cùng với đó, cần nghiên cứu, xây dựng mô hình quản lý môi trường dựa vào cộng đồng cho làng nghề sản xuất miến theo nguyên tắc gọn nhẹ, hiệu quả, phù hợp với đặc thù làng nghề, năng lực của các cơ sở sản xuất; xây dựng tổ tự quản về BVMT tại làng nghề; ban hành quy chế hỗ trợ kinh phí BVMT làng nghề (một phần bằng nguồn ngân sách xã, phần còn lại do cơ sở sản xuất đóng góp). Các nhóm cộng đồng như Hội Phụ nữ,

Đoàn Thanh niên, hoặc mô hình hợp tác xã tham gia BVMT làng nghề. Bên cạnh đó, vào ngày lễ, Tết và ngày thứ bảy, chủ nhật, các xã, thị trấn huy động nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội tiến hành tổng vệ sinh môi trường, đổ rác đúng giờ, đúng nơi quy định; thành lập các hợp tác xã nông nghiệp, để thu gom và xử lý chất thải.

Đồng thời, huy động các nguồn vốn xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung cho làng nghề sản xuất miến, áp dụng phương pháp xử lý nước thải bằng công nghệ sinh học như xử lý vi sinh, kết hợp ao hồ thực vật, đây là giải pháp phù hợp cho loại hình nước thải sản xuất miến. Các hộ sản xuất miến trong làng nghề cần áp dụng các giải pháp sản xuất sạch hơn (SXSH) như thu hồi và lọc lại bột. Tiến hành giám sát vệ sinh cơ sở sản xuất, không dùng hóa chất tẩy trắng; giám sát môi trường đất, nước, không khí; thường xuyên bảo trì máy móc; theo dõi quá trình vận hành và nâng cao tay nghề cho công nhân. Khuyến khích người lao động có sáng kiến SXSH; có chế độ khen thưởng cho những hộ dân xuất sắc làm cho SXSH trở thành một hoạt động liên tục trong cơ sở... Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến để nâng cao ý thức của hộ gia đình, các cơ sở sản xuất và cộng đồng tự giác chấp hành các quy định pháp luật về BVMT■



# Sản xuất cây giống lâm nghiệp thân thiện môi trường tại Bắc Giang

CHU THẾ CUỜNG

Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam

**H**iện nay, ở Việt Nam, việc sản xuất cây giống lâm nghiệp phổ biến là dùng túi bao bì bằng ni lông nên trong quá trình sản xuất gây ô nhiễm môi trường và chất lượng cây giống không cao. Nếu đầu tư trồng rừng bằng cây giống sản xuất hiện đại, dùng túi ni lông tự hủy làm túi bao nuôi cây vừa giảm được chi phí mà chất lượng cây giống cũng ít bị ảnh hưởng; tỷ lệ sống của rừng trồng tăng. Đặc biệt, hướng sản xuất giống cây trồng này còn giúp giảm thiểu đáng kể ô nhiễm môi trường. Đó là thành công bước đầu của kỹ thuật sản xuất cây giống lâm nghiệp chất lượng cao theo hướng hiện đại và thân thiện với môi trường, do những hộ dân ở xã Yên Định, huyện Sơn Động (Bắc Giang). Hiện nay, hiệu quả mô hình sản xuất cây giống lâm nghiệp thân thiện môi trường bằng bao ươm hữu cơ và sử dụng túi ni lông tự hủy đã thu được những thành công bước đầu.

Trước đây, các hộ dân tại huyện Sơn Động thường sản xuất cây giống keo lai giâm hom theo phương pháp dùng bao ươm hồn hợp đất bằng túi ni lông để trồng rừng giống như nhiều nơi khác. Vì vậy, chất lượng cây giống, giá thành sản phẩm không có sự khác biệt so với các sản phẩm trên thị trường; kế hoạch sản xuất hàng năm không ổn định và bị chi phối nhiều bởi yếu tố thị trường. Nhằm nâng cao chất lượng sản xuất cây giống lâm nghiệp theo hướng hiện đại và giảm thiểu ô nhiễm môi trường, đầu năm 2017, các hộ dân ở xã Yên Định (huyện Sơn Động), đã quyết định xây dựng nhà xưởng và mua máy đóng bao ươm cây lâm nghiệp hữu cơ (bao siêu nhẹ), để phục vụ cho việc sản xuất cây giống. Gia đình anh Nguyễn Văn Thế là một trong những người gắn bó với nghề ươm cây giống từ lâu và là người đầu tiên áp dụng phương pháp này.

Máy sản xuất bao hữu cơ gồm có 2 máy chính: Máy đóng bao công suất 3.750 bao/giờ, máy cắt bao công suất 40.000 bao/ca. Trong khi đó, một công nhân làm thủ công trong một ngày chỉ đóng được 4.000 - 4.500 bao. Bởi vậy, từ chỗ trước đây gia đình anh Thế phải thuê 15-20 người đóng bao ươm cây giống, thì nay với việc vận hành máy đóng bao chỉ cần 2 người đảm nhiệm. Phương pháp này còn có những đặc điểm như: Vỏ bao



▲ Sản xuất cây giống lâm nghiệp thân thiện môi trường góp phần phát triển rừng trồng bền vững

bằng chất liệu tự phân hủy, giá thể bao bằng các chất hữu cơ đã chế biến từ phế liệu nông nghiệp (vỏ lạc, mùn cưa, vỏ trấu...). Do cây con ươm bằng bao ươm hữu cơ hay còn gọi là bao siêu nhẹ sẽ dễ chăm sóc trong vườn ươm, dễ thoát nước, không mất công làm cỏ. Bộ rễ cây con phát triển mạnh (gấp từ 2 lần trở lên) hơn rễ cây ươm trong bao đất nên khi trồng rừng cây nhanh bén rễ, tỷ lệ sống cao; cây ít bị vỡ bao khi vận chuyển; giảm được chi phí nhân công trồng rừng do bao nhẹ chỉ bằng 1/4 so với bao đất cùng kích thước. Ngoài ra, việc sản xuất cây giống bằng bao ươm hữu cơ còn tận dụng được phế liệu đưa vào sản xuất, hạn chế việc khai thác đất, sử dụng túi ni lông tự hủy, góp phần BVMT.

Trong năm 2017 gia đình anh Thế sản xuất được 170.000 túi bao và bán ra thị trường 70.000 túi bao với giá thành 150 đ/túi cho một số hộ dân ươm cây giống lâm nghiệp trong và ngoài huyện, còn lại 100.000 túi bao anh dùng ươm cây giống để bán ra thị trường với giá trung bình từ 400 - 500đ/bao cây (bằng

giá cây giống được làm bằng bao đất), phục vụ cho nhân dân trồng rừng trong vụ Xuân năm 2018. Như vậy, hàng năm từ việc sản xuất bao ươm hữu cơ và ươm cây giống lâm nghiệp trừ chi phí gia đình anh đã thu nhập được hơn 300 triệu đồng/năm.

Theo số liệu của Tổng cục Lâm nghiệp Việt Nam, 6 tháng đầu năm 2017, cả nước đã trồng trên 92.600 ha rừng, tăng 23% so với cùng kỳ năm 2016, đạt trên 40% kế hoạch năm. Riêng hoạt động trồng rừng trong cả nước ước tính đã thải ra môi trường hơn 265 tấn túi ni lông, đây là nguồn ô nhiễm có tính tích lũy cao và tồn tại ở môi trường trong một thời gian dài. Vì vậy, việc áp dụng thành công giải pháp kỹ thuật này sẽ giải quyết triệt để vấn đề trên.

Có thể nói, mô hình sản xuất bao ươm cây giống lâm nghiệp hữu cơ của gia đình anh Thế là một trong những mô hình sản xuất cây giống lâm nghiệp thân thiện môi trường, góp phần nâng cao hiệu quả, ổn định và phát triển rừng trồng ngày một bền vững■



# Hiệu quả chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng ở Kon Tum

TRẦN ĐÌNH LÂN

*Đại học Lâm nghiệp*

Kon Tum là một trong những tỉnh có diện tích rừng lớn trong cả nước, với hơn 50% dân số là người đồng bào dân tộc thiểu số. Cùng với quá trình phát triển kinh tế - xã hội, tài nguyên rừng của tỉnh bị suy giảm cả về diện tích và chất lượng, ảnh hưởng không nhỏ tới công tác bảo tồn, duy trì và phát triển đa dạng sinh học, ứng phó với biến đổi khí hậu. Từ khi chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) được triển khai thực hiện tại nhiều huyện vùng sâu, vùng xa của tỉnh, những cánh rừng đã xanh trở lại, đời sống đồng bào được cải thiện, qua đó, thu hút người dân tích cực tham gia quản lý, bảo vệ rừng.

Trước đây, do tư duy, nhận thức của đồng bào còn hạn chế nên đã có hơn 16 ha rừng bị người dân khai thác, lấn chiếm làm nương rẫy. Để bảo vệ rừng, từ năm 2011, chính quyền địa phương đã tiến hành giao khoán rừng cho các cộng đồng thôn, bản và tổ chức trực tiếp bảo vệ. Năm 2017 là năm thứ 6 chính sách chi trả DVMTR được triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Đến nay, đã có 22 đơn vị sử dụng DVMTR phải chi trả tiền cho Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng (BV&PTR) tỉnh và 10 đơn vị phải chi trả tiền về Quỹ BV&PTR Việt Nam để điều phối cho Quỹ BV&PTR tỉnh Kon Tum và các tỉnh có liên quan. Theo đó, diện tích rừng cung ứng DVMTR là hơn 360.000 ha, đạt khoảng 60% tổng diện tích rừng toàn tỉnh.

Đi đầu trong các đơn vị triển khai tốt công tác giao khoán quản lý, bảo vệ rừng trong tỉnh Kon Tum là Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Tô, với tổng diện tích rừng và đất rừng được giao gần 37 nghìn ha, trải rộng trên 14 xã thuộc địa bàn 3 huyện: Đăk Tô, Tu Mơ Rông và Sa Thầy. Nhằm huy động sự ủng hộ của đồng bào dân tộc thiểu số tại từng địa phương, Công ty đã đến từng thôn, làng, tuyên truyền, vận động người dân tham gia công tác bảo vệ rừng. Thời gian đầu, do chưa thấy được lợi ích thiết thực của việc quản lý, bảo vệ rừng nên bà con còn e dè, sau khi một vài hộ làm tốt công tác nhận khoán, giúp xóa đói giảm nghèo, người dân các thôn, làng sống ven rừng đã chủ động



▲ Cán bộ Quỹ BV&PTR Kom Tum tuyên truyền chính sách bảo vệ rừng cho người dân

đăng ký tham gia. Nhờ đó, cuộc sống của họ dần ổn định, tinh thần gắn kết cộng đồng được nâng lên rõ rệt.

Điển hình trong công tác bảo vệ rừng là thôn Xốp Dùi, xã Xốp (huyện Đăk Glei) là cộng đồng dân cư thôn được Nhà nước giao quản lý, bảo vệ 78,5 ha rừng từ năm 2014. Nhờ chính sách chi trả DVMTR, năm 2017, thôn Xốp Dùi nhận được hơn 23 triệu đồng tiền DVMTR được thanh toán của năm 2016 và tạm ứng của năm 2017. Từ nguồn tiền này, các hoạt động tuyên truyền về quản lý, bảo vệ rừng ở thôn được tổ chức thường xuyên, kết nối bà con trong làng với nhau, góp phần nâng cao nhận thức trong việc bảo vệ rừng nơi mình sinh sống. Cũng nhờ nguồn tiền nhận khoán, bảo vệ rừng mà các gia đình ở thôn Măng Rương, xã Văn Lem (huyện Đăk Tô) ngày càng gắn bó với rừng. Nhiều hộ dân ở đây được hưởng tiền DVMTR từ năm 2012. Để cải thiện sinh kế, họ đã dùng tiền này đầu tư trồng cà phê, giúp nâng cao

thu nhập, từ đó có điều kiện thay phiên nhau đi tuần tra, bảo vệ diện tích rừng được giao quản lý.

Chính sách chi trả DVMTR được triển khai thực hiện đã nhận được sự đồng thuận và ủng hộ của chủ rừng là tổ chức Nhà nước cũng như các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn (Chính sách này đã tác động tích cực đến ý thức, vai trò trách nhiệm của chủ rừng và người dân trong công tác bảo vệ và phát triển rừng). Nhờ vậy, đời sống của người làm nghề rừng được cải thiện qua từng năm, góp phần huy động đông đảo người dân tham gia nhận khoán bảo vệ rừng. Tính đến nay, Quỹ BV&PTR tỉnh Kon Tum đã thu được 728 tỷ đồng, tiến hành giải ngân hơn 627 tỷ đồng cho các chủ rừng, tổ chức, cá nhân liên quan. Trong đó có 20 đơn vị chủ rừng là tổ chức; 72 UBND xã, thị trấn; 3.642 hộ gia đình, 22 cộng đồng dân cư thôn được Nhà nước giao đất, rừng. Ngoài ra, các chủ rừng là tổ chức còn khoán cho 5.056 hộ gia đình,



▲ Người dân tham gia tuần tra bảo vệ rừng

64 cộng đồng dân cư thôn và 29 nhóm hộ bảo vệ 140.289,25 ha rừng. Việc giao khoán rừng cho cộng đồng thôn, làng, tổ chức... bảo vệ đã góp phần quản lý tốt diện tích rừng hiện có, hạn chế tình trạng khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép, phát rừng làm nương rẫy và các vi phạm khác về rừng.

Có thể thấy, chính sách chi trả DVMTR được triển khai đã mang lại những kết quả tích cực, tạo nguồn lực tài chính bền vững để đầu tư cho công tác quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại cần khắc phục, như: tình trạng chây ì, trì hoãn không kê khai, chậm nộp tiền của một số đơn vị sử dụng dịch vụ (chủ yếu là các nhà máy thủy điện nhỏ); việc quản lý, sử dụng tiền chi trả DVMTR trong những năm đầu còn lúng túng; chủ rừng chưa kịp thời chi trả tiền DVMTR cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn nhận khoán quản lý bảo vệ rừng...

Để chính sách chi trả DVMTR được thực hiện hiệu quả, thời gian tới, Quỹ BV&PTR cần tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện bảo đảm công khai, dân chủ, công bằng theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn về tầm quan trọng của tài nguyên rừng và chính sách chi trả DVMTR. Đồng thời, các đơn vị sử dụng DVMTR cần chấp hành, thực hiện đầy đủ việc thực thi chính sách chi trả DVMTR; Tăng cường công tác giao đất, rừng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn, giảm dần diện tích do UBND xã, thị trấn trực tiếp quản lý; Lồng ghép thực hiện chính sách DVMTR gắn với kế hoạch BV&PTR; Khuyến khích các đơn vị, doanh nghiệp và cộng đồng tham gia bảo vệ rừng; Tăng cường giám sát việc chi trả tiền DVMTR cho người dân■

# Nam Định: Tăng cường các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu

VŨ VĂN DOANH - LÊ ĐẮC TRƯỜNG

Đại học TN&MT Hà Nội

Tỉnh Nam Định có địa hình tương đối bằng phẳng, phía Đông Bắc tiếp giáp sông Hồng, phía Tây Nam là sông Đáy và có đường bờ biển gần 80 km nên rất thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản (NTTS) cũng như phát triển rừng ngập mặn (RNM). Do tác động của biến đổi khí hậu (BĐKH) đã làm ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, NTTS, làm suy giảm hệ sinh thái rừng, chủ yếu ở các tỉnh Xuân Trường, Giao Thủy, Hải Hậu và Nghĩa Hưng. Để giảm những thiệt hại do BĐKH gây ra, ngành Nông nghiệp Nam Định đã chủ động đưa ra những giải pháp ứng phó với BĐKH, nhằm tăng năng suất, chất lượng cây trồng, vật nuôi, bảo vệ hệ sinh thái rừng.

## TÁC ĐỘNG CỦA BĐKH ĐẾN SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP, THỦY SẢN VÀ RNM

Nam Định có diện tích đất nông nghiệp khoảng 115 nghìn ha, trong đó diện tích đất trồng lúa gần 80 nghìn ha, hơn 15 nghìn ha NTTS. Các hiện tượng thời tiết cực đoan như rét hại kéo dài, nắng nóng bất thường, hạn hán, mưa bão lớn, úng lụt... làm cho hàng chục nghìn ha cây trồng bị ảnh hưởng mỗi năm, thiệt hại hàng chục tỷ đồng. Điển hình như cơn bão số 1 năm 2016 làm hơn 74 nghìn ha lúa mùa bị ngập úng, 8.500 ha rau màu dập nát; gần 1.200 con lợn, 44 nghìn con gia cầm bị chết; 7.500 ha diện tích NTTS bị thiệt hại... Cùng với đó, các loài sâu bệnh hại cây trồng như: sâu cuốn lá nhỏ, rầy, bệnh khô vằn, bệnh bạc lá ngày càng phát triển với mật độ cao, gây thiệt hại mùa màng. Mỗi vụ đều có hàng chục nghìn ha lúa bị nhiễm sâu, rầy. Chi phí sử dụng thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) hàng năm lên tới trên 200 tỷ đồng, trong khi năng suất cây trồng vẫn bị suy giảm và ô nhiễm môi trường gia tăng...

Đối với NTTS, do tình trạng nước mặn lấn sâu vào nội địa làm mất nơi sinh sống của một số loài thủy sản nước ngọt (đầm lầy, ruộng, ao, hồ). Đặc biệt, những các xã ven biển của 3 huyện Nghĩa Hưng, Giao Thủy và Hải Hậu, tình trạng xâm nhập mặn tăng, độ muối 1% vào sâu trong đất liền gần 25 km. Nhiệt độ biến động cũng gây ra hiện tượng phân tầng nhiệt rõ rệt trong thủy vực



nước, ảnh hưởng đến quá trình sinh sống của sinh vật. Một số bãi ngao vào mùa nắng nóng nhiệt độ quá cao khiến ngao chết. Nhiều diện tích NTTS bị thiệt hại vào các đợt rét đậm, rét hại kéo dài. Tính đến tháng 9/2017, toàn tỉnh có 4.458 ha nuôi thủy sản bị thiệt hại. Trong đó có 775,8 ha nuôi cá truyền thống, 1.659 ha nuôi quảng canh tôm sú và cá biển; 157,5 ha nuôi thảm canh tôm thẻ chân trắng; 1.885,7 ha nuôi ngao.

Ngoài ra, tác động của BĐKH cũng làm ảnh hưởng đến đa dạng sinh học, làm thay đổi môi trường sống của nhiều loài động vật, thực vật của 2 khu vực đất ngập nước của tỉnh Nam Định là Vườn quốc gia (VQG) Xuân Thủy (huyện Giao Thủy) và khu vực bãi bồi ven biển huyện Nghĩa Hưng nằm trong vùng lõi của Khu Dự trữ sinh quyển Đồng bằng sông Hồng được UNESCO chính thức công nhận vào năm 2004. Nhiều diện tích bãi triều vùng Cồn Mờ (huyện Nghĩa Hưng) bị xói lở làm diện tích RNM giảm. Sự biến đổi dòng chảy và sự dâng lên của mực nước biển đã làm nhiều loài đặc hữu ở VQG Xuân Thủy bị suy giảm nghiêm trọng như cá chuối sộp, cua giận, cò thìa...

## TĂNG CƯỜNG CÁC GIẢI PHÁP THÍCH ỨNG VỚI BĐKH

BĐKH đang diễn ra ngày càng mạnh mẽ hơn và là thách thức lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Nam Định. Vì vậy, công tác ứng phó với BĐKH là nhiệm vụ ưu tiên của tỉnh. Trước hết, để thích ứng với những tác động của BĐKH, Nam Định tiếp tục đầu tư nâng cấp kè biển, cũng như các công trình phòng chống thiên tai; xây dựng hệ thống công trình thủy lợi phục vụ SXNN. Toàn tỉnh đã nâng cấp, kiên cố hóa 56,8/76,6 km kè biển, xây mới 8 cống và 53 mỏ kè giữ bãi bảo vệ đê. Trong trống trọt, Nam Định đã thực hiện chuyển dịch theo hướng sử dụng hiệu quả tài nguyên đất đai, chuyển đổi từ diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây rau màu ngắn ngày, cây dược liệu và các mô hình canh tác kết hợp có hiệu quả kinh tế cao. Đồng thời, nghiên cứu sử dụng những giống cây có khả năng chống chịu cao với ngập úng, hạn, mặn; diện tích trồng lúa thường xuyên bị hạn nên chuyển sang trồng cây rau màu; ở vùng thấp trũng, xây dựng mô hình trồng lúa kết hợp với nuôi cá, nuôi tôm; khu vực bị nhiễm mặn chuyển đổi sang NTTs...

Các hoạt động chăn nuôi được chuyển đổi theo hướng giảm chăn nuôi nhỏ lẻ trong



▲ Nam Định phát triển NTTs theo hướng tập trung, áp dụng công nghệ cao và bền vững

nông hộ sang chăn nuôi theo mô hình trang trại, gia trại quy mô vừa và nhỏ. Bên cạnh đó, các địa phương còn quan tâm lựa chọn giống vật nuôi có sức đề kháng cao, thích nghi với điều kiện thay đổi của thời tiết. Cùng với đó, tỉnh đã rà soát quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội, quy hoạch dân cư, hệ thống xử lý chất thải; nâng cấp, hoàn thiện hệ thống quan trắc môi trường để kịp thời phát hiện, cảnh báo ô nhiễm môi trường.

Trong thời gian tới, để nâng cao hiệu quả công tác ứng phó với BĐKH, tỉnh Nam Định đã đề ra một số giải pháp: Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, đội ngũ cán bộ làm công tác BVMT, thường xuyên tổ chức tập huấn nâng cao kiến thức về ứng phó BĐKH. Hiện đại hóa, tự động hóa các trang thiết bị kỹ thuật quan trắc TN&MT để nâng cao hiệu quả dự báo, cảnh báo, điều tra, đánh giá, ứng phó với BĐKH; Tăng cường xây dựng cống điều tiết, đập tràn để giữ nước ngọt trước sự xâm nhập mặn, áp dụng công nghệ và phương thức sản xuất tiết kiệm nước; nghiên cứu chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi tại những vùng có nguy cơ cao, trong đó, tập trung chuyển đổi các vùng ao đầm sâu trũng

đang sản xuất hai vụ lúa kém hiệu quả sang NTTs, hoặc chuyển đổi mùa vụ, cơ cấu giống cho phù hợp, tránh điều kiện bất lợi của thiên tai; Thu hút các dự án đầu tư có công nghệ sản xuất thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng, sử dụng có hiệu quả tài nguyên, ít chất thải; nghiên cứu phát triển và tiếp nhận chuyển giao công nghệ tiên tiến cho ứng phó BĐKH. Khuyến khích sử dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng, nhằm giảm phát thải CO<sub>2</sub> và sử dụng các nguồn nhiên liệu mới như xăng sinh học, các nguồn nguyên liệu thay thế phục vụ cho sản xuất và sinh học; Đầu mạnh trồng rừng phủ xanh các vùng đất trống, đặc biệt là trồng cây chắn sóng bảo vệ các công trình thủy lợi, rừng ngập mặn. Bảo vệ và sử dụng bền vững diện tích rừng hiện có bằng cách tăng cường củng cố hệ thống rừng đặc dụng, hạn chế việc chuyển đổi đất rừng sang mục đích khác, khuyến khích người dân địa phương tham gia quản lý, bảo vệ và phát triển rừng nhằm hạn chế các tác động tiêu cực của BĐKH gây ra. Xây dựng và triển khai một số mô hình kinh tế sinh thái ven biển nhằm thích ứng với BĐKH, nước biển dâng...■



HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH NAM ĐỊNH:

# Phát huy vai trò xung kích trong công tác bảo vệ môi trường nông thôn

PHẠM BẮC

*Hội Cựu chiến binh Việt Nam*

CÙNG với sự phát triển kinh tế - xã hội, tình trạng ô nhiễm môi trường diễn ra ngày càng nghiêm trọng, ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của nhân dân. Nhận thức được vai trò của công tác BVMT, những năm qua, Hội Cựu chiến binh (CCB) tỉnh Nam Định đã có nhiều hoạt động thiết thực, góp phần xây dựng môi trường Xanh - Sạch - Đẹp.

## ĐA DẠNG CÁC HOẠT ĐỘNG BVMT

Hội CCB tỉnh Nam Định hiện có hơn 109 nghìn hội viên với 369 tổ chức cơ sở, trong đó có 229 hội cơ sở xã, phường, thị trấn, 140 hội cơ sở ở cơ quan hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp và 3.316 chi hội rải khắp các thôn, xóm, đội, tổ dân phố.

Hội CCB tỉnh đã xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động BVMT đến tất cả các cấp hội, làm cơ sở để các cấp Hội tuyên truyền những nội dung, kiến thức cơ bản về chủ

động ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH); bảo tồn đa dạng sinh học (ĐĐSH); khuyến khích hội viên tham gia hưởng ứng các hoạt động BVMT nhân Ngày Môi trường thế giới, Tuần lễ Biển và hải đảo Việt Nam... Đồng thời, tham gia xây dựng hương ước, quy ước, cam kết BVMT, thực hiện tốt tiêu chí 17 về môi trường trong Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới (NTM) ở khu vực nông thôn, làng nghề và xây dựng môi trường Xanh - Sạch - Đẹp ở khu vực công nghiệp, TP, thị xã.

Bên cạnh đó, Hội CCB tỉnh phối hợp với Sở TN&MT tổ chức các hội

thảo về BĐKH; nhân rộng mô hình CCB tham gia BVMT gắn với tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về Luật ĐĐSH, Luật BVMT; Phát động viết tin, bài tuyên truyền trên Báo Nam Định, Đài PT - TH tỉnh và tổ chức cuộc thi “CCB học tập làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về công tác BVMT”; Vẽ pa nô, treo khẩu hiệu nơi công cộng...

Ngoài ra, hàng năm, Hội CCB tỉnh cùng với các Sở, ban, ngành, đoàn thể tổ chức trồng cây xanh tại khuôn viên công sở, trường học, đường liên thôn, liên xã; Phát động Tháng hành động vì môi trường với nhiều việc làm thiết thực như: Ra quân làm sạch đường làng, ngõ xóm, khu dân cư, khơi thông cống rãnh, thu gom rác thải... Đặc biệt, thực hiện phong trào “Cả nước chung sức xây dựng NTM”, Hội CCB từ tinh đến cơ sở đã chủ động đăng ký thực hiện thu gom, xử lý rác thải nông thôn, vận động hội viên CCB tự nguyện xây dựng các công trình nhà tắm, nhà vệ sinh, bể chứa nước, chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh... Đến nay, đã có trên 98% số gia đình hội viên CCB có nhà tắm, nhà tiêu hợp vệ sinh; Trên 95% hộ gia đình hội viên được dùng nước sạch; 96,4% tỷ lệ gia đình hội viên đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa; 98% tổ chức hội đạt trong sạch vững mạnh...



▲ Đường làng, ngõ xóm trên địa bàn tỉnh Nam Định ngày càng xanh, sạch, đẹp



## XUẤT HIỆN NHIỀU TẤM GƯƠNG, ĐIỂN HÌNH TIỀN TIẾN VỀ BVMT

Phát huy vai trò của tổ chức chính trị - xã hội, Hội CCB tỉnh Nam Định phối hợp chặt chẽ với các cấp, ngành trong tỉnh xây dựng mô hình BVMT do hội viên CCB làm chủ. Tiêu biểu như Hội CCB xã Trực Thái (huyện Trực Ninh) - đơn vị được chọn làm điểm trong phong trào CCB tham gia BVMT. Để thực hiện hiệu quả phong trào, Hội CCB xã Trực Thái đã thành lập các tổ vệ sinh tự quản ở khu dân cư; Xây dựng mô hình BVMT với phong trào vệ sinh đường làng, ngõ xóm, thu hút sự tham gia tích cực của cán bộ, hội viên CCB và nhân dân trong xã. Cùng với đó, Hội CCB xã đã chỉ đạo các chi hội xóm quản lý, sắp xếp lại trật tự, thành lập tổ thu gom rác thải đưa về nơi tập kết... Nhờ làm tốt công tác BVMT, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác hội, Hội CCB xã Trực Thái luôn đạt danh hiệu trong sạch, vững mạnh, 98% gia đình CCB văn hóa, 98% hội viên CCB gương mẫu.

Xác định rõ vai trò của Hội trong công tác BVMT, Hội CCB xã Nghĩa Lạc (huyện Nghĩa Hưng) cũng đã chỉ đạo các chi hội phối hợp với đoàn thể ở thôn, xóm, hội đồng giáo xứ, giáo họ, tuyên truyền, vận động hội viên và nhân dân tham gia BVMT. Hội CCB xã thành lập 3 tổ thu gom rác thải và 2 hợp tác xã do hội viên CCB phụ trách. Bên cạnh đó, cán bộ, hội viên luôn gương mẫu giữ gìn vệ sinh trong chăn nuôi và sinh hoạt, tích cực tham gia đóng góp, xây dựng quy chế BVMT với số tiền 10 nghìn đồng/người/tháng để lắp đặt các bể thu gom rác thải tại khu dân cư và chi trả phụ cấp cho tổ thu gom rác thải...

Những việc làm thiết thực trong công tác BVMT của Hội CCB tỉnh Nam Định đã có sức lan tỏa, tạo chuyển biến mạnh mẽ nhận thức trong cộng đồng dân cư. Thời gian tới, Hội CCB tỉnh sẽ tăng cường công tác tuyên truyền, vận động hội viên thực hiện các quy định về BVMT. Đồng thời, kêu gọi các cơ sở sản xuất, kinh doanh nói chung, cơ sở do CCB làm chủ nói riêng, giữ gìn vệ sinh, hạn chế sử dụng nguồn nguyên liệu phát sinh khí nhà kính và kiên quyết đấu tranh với những trường hợp cố tình làm ảnh hưởng đến môi trường sinh thái, góp phần xây dựng quê hương ngày càng giàu, đẹp, văn minh■

# CÁC KHU KINH TẾ VEN BIỂN VIỆT NAM: Tăng cường đổi mới công nghệ, giảm thiểu phát thải khí nhà kính

DƯƠNG VĂN MÃO

Bộ Công Thương

Trong thời kỳ đổi mới, Đảng và Nhà nước đã đặc biệt quan tâm phát triển các khu kinh tế (KKT) ven biển, nhằm đưa nước ta trở thành “quốc gia mạnh lèn từ biển và làm giàu từ biển”. Để phát huy các tiềm năng của biển, Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X đã thông qua Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 9/2/2007 về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020, trong đó đề ra mục tiêu phấn đấu đến năm 2020, các KKT ven biển sẽ đóng góp khoảng 53 - 55% tổng GDP của cả nước. Với quy mô tăng trưởng khá nhanh, cơ cấu ngành, nghề chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, các KKT ven biển của nước ta đã hình thành một số trung tâm phát triển công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ. Tuy nhiên, việc khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên trong các KKT ven biển thiếu

bền vững. Để đáp ứng yêu cầu phát triển mới, các KKT ven biển cần phát triển theo hướng đổi mới công nghệ, giảm phát thải khí nhà kính (KNK), hướng tới nền kinh tế các bon thấp.

Hiện cả nước có 17 KKT ven biển được thành lập, thu hút 254 dự án đầu tư nước ngoài với tổng vốn đăng ký là 42 tỷ USD và 1.079 dự án đầu tư trong nước, với tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 805,2 nghìn tỷ đồng. Ngoài ra, còn có 1 KKT (KKT Ninh Cơ, Nam Định) có trong quy hoạch, nhưng chưa được thành lập. Trải qua hơn 10 năm phát triển, các KKT ven biển đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương. Các dự án sản xuất, kinh doanh trong KKT đã lắp đầy 40% tổng diện tích đất dành cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, du lịch, dịch vụ trong KKT ven biển. Hiện



▲ Phát triển vùng nuôi ngao tại KKT ven biển Thái Bình



tại, một số dự án lớn quan trọng tại các KKT đã hoàn thành và đi vào hoạt động như: Nhà máy Lọc dầu Dung Quất; Nhà máy TNHH Công nghiệp nặng Doosan Việt Nam (KKT Dung Quất); Khu công nghiệp cơ khí ô tô Chu Lai - Trường Hải (KKT mở Chu Lai); Các nhà máy xi măng, nhiệt điện tại KKT Nghi Sơn... Theo tính toán của Ban Quản lý các KKT ven biển, tính chung các lĩnh vực phát triển kinh tế như công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ, tổng lượng phát thải khí CO<sub>2</sub> của các KKT ven biển năm 2010 đạt trên 7,42 triệu tấn (bình quân lượng phát thải trên một đầu người là 4,06 tấn CO<sub>2</sub>), chủ yếu là lượng phát thải của các nhà máy nhiệt điện. Dự báo đến năm 2020, tại các KKT ven biển sẽ có 15 nhà máy nhiệt điện, với tổng công suất là 16.629 MW theo phương án sản xuất điện (SXĐ) cao, 13 nhà máy hoạt động, với tổng công suất 11.678 MW theo phương án SXĐ trung bình và 11 nhà máy, với tổng công suất 9.767 MW theo phương án SXĐ thấp. Như vậy, mức độ phát thải KNK của các nhà máy nhiệt điện tại KKT ven biển sẽ rất lớn, dự tính vào năm 2020 sẽ tăng gấp 5,76 lần đối với phương án SXĐ thấp; 7,54 lần đối với phương án SXĐ trung bình và 11,09 lần đối với phương án SXĐ cao.

Để đổi mới công nghệ, giảm thiểu KNK trong các KKT ven biển, trong những năm tới, Việt Nam cần tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật nhằm bảo đảm sự hài hòa lợi ích trong khai thác, sử dụng tài nguyên để phát triển bền vững. Đồng thời, cần triển khai các giải pháp giảm phát thải KNK cho từng lĩnh vực phát triển kinh tế trong các KKT ven biển, trong đó, đặc biệt chú trọng đến các ngành, lĩnh vực nhiều phát thải:

**Sản xuất năng lượng:** Cần nâng cao hiệu suất lò hơi thông qua cải tiến thiết bị, công nghệ, nâng cao hiệu suất, chất lượng các hệ thống lọc bụi tĩnh điện; sử dụng dầu DO trong quá trình khởi động lò, tiến hành lắp đặt hệ thống quan trắc để kiểm soát lượng thải, nhiệt độ, độ pH của nước xả lò trước khi xả ra môi trường; xây dựng phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường. Bên cạnh đó, cần phát triển năng lượng tái tạo, điện gió, điện mặt trời, tăng cường khai thác năng lượng sinh khối, nhằm cung cấp chất đốt sinh hoạt cho dân cư trong khu vực.

**Sản xuất nông nghiệp:** Trong chăn nuôi cần tăng cường các biện pháp quản lý chất thải, kiểm kê, giám sát phát thải KNK; lồng ghép các giải



▲ KKT Vũng Áng (Hà Tĩnh) tập trung phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch sinh thái biển

pháp giảm phát thải KNK vào các chương trình phát triển kinh tế; đẩy mạnh các hoạt động khuyến nông. Đồng thời, nghiên cứu chọn, tạo các giống vật nuôi có khả năng hấp thụ, năng suất cao và chống chịu với biến đổi khí hậu; thay thế các loại gia súc năng suất thấp bằng các loại gia súc năng suất cao và phương thức cho ăn tốt hơn, giảm tổng lượng phát thải trong khi vẫn duy trì, hoặc tăng cung cấp sản phẩm vật nuôi (chuyển đổi từ bò, cừu và dê có lượng phát thải khí methane lớn, sang nuôi lợn và gia cầm). Ngoài ra, cần phổ biến các biện pháp nuôi dưỡng phù hợp để hạn chế bài xuất nitơ và phốt pho ra môi trường (sản xuất chăn nuôi các bon thấp); phát triển các công nghệ xử lý và tái sử dụng chất thải chăn nuôi để giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tăng hiệu quả kinh tế và giảm phát thải KNK; nghiên cứu khả năng phát điện từ năng lượng khí sinh học; tái phục hồi năng lượng và cải tiến quản lý chất thải gia súc.

Trong trống trột, áp dụng chế độ ngập nước không liên tục so với ngập nước liên tục trên ruộng lúa sẽ hạn chế phát thải CH<sub>4</sub>, tăng cường sử dụng phân hữu cơ, giảm sử dụng phân hóa học...

**Phát triển cơ sở hạ tầng giao thông:** Xây dựng các tuyến giao thông ven biển nối liền các

KKT làm cơ sở để tạo mối liên kết giữa các KKT ven biển; huy động các nguồn vốn (ODA, FDI, ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ) để tiếp tục đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng thiết yếu, quan trọng trong các KKT. Để bảo đảm môi trường giao thông thân thiện, cần đồng bộ giữa phát triển giao thông với hệ thống thoát nước, cây xanh và giảm thiểu bê tông hóa trong quá trình xây dựng... Mặt khác, phải rà soát, từng bước loại bỏ công nghệ, phương tiện, thiết bị kém hiệu quả, không thân thiện với môi trường; tổ chức thí điểm và triển khai nhân rộng ứng dụng năng lượng tái tạo, công nghệ ít tiêu hao năng lượng (pin năng lượng mặt trời, đèn led...) vào các hạng mục chiếu sáng, đèn tín hiệu giao thông.

Ngoài ra, tại các cảng biển, bến cảng, khu chuyển tải, cơ sở sửa chữa tàu biển của các KKT ven biển phải trang bị phương tiện hiện đại tiếp nhận, hoặc trạm xử lý rác thải từ tàu. Nếu các cảng chưa trang bị phương tiện tiếp nhận thì phải ký kết với các tổ chức, cá nhân có chức năng cung cấp, thực hiện dịch vụ xử lý rác thải. Các phương tiện vận chuyển rác thải phải đáp ứng các yêu cầu an toàn kỹ thuật và BVMT; công nghệ xử lý rác thải từ tàu phải đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường và phù hợp với điều kiện Việt Nam...■



# Tăng cường hợp tác, thúc đẩy tăng trưởng xanh ở Việt Nam

**Những năm qua, Viện Nghiên cứu tăng trưởng xanh toàn cầu (GGGI) cùng với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KH&ĐT) hợp tác xây dựng và thực hiện Kế hoạch tăng trưởng xanh (TTX) tại Việt Nam, phát triển năng lực kỹ thuật và quản lý để thực hiện mục tiêu TTX, phổ biến các sáng kiến TTX tại Bộ, ngành, địa phương. Đặc biệt, hợp tác triển khai Chiến lược TTX của Việt Nam thông qua việc thiết kế các kế hoạch đầu tư và khuôn khổ thể chế hiệu quả. Tạp chí Môi trường có cuộc trao đổi với ông Frank Rijsberman - Tổng Giám đốc GGGI về quan hệ đối tác toàn diện và khuôn khổ hợp tác để thúc đẩy TTX giữa GGGI và Việt Nam trong thời gian tới.**

\***Xin ông cho biết, vai trò và những đóng góp của GGGI trong khu vực cũng như đối với Việt Nam?**

**Ông Frank Rijsberman:** GGGI là một tổ chức liên Chính phủ được thành lập vào năm 2012, có trụ sở chính tại Seoul và Việt Nam là một trong những nước thành viên sáng lập của tổ chức. GGGI cùng với các quốc gia thành viên triển khai lập kế hoạch và thực hiện TTX, thông qua việc xây dựng chính sách, phát triển các dự án có khả năng tiếp cận nguồn tài chính.

Tại Việt Nam, GGGI triển khai các chương trình về tài chính xanh (TCX) với Bộ KH&ĐT, Bộ Xây dựng hướng dẫn tăng cường TCX cho khu vực công, bao gồm làm việc với Quỹ Phát triển Doanh nghiệp vừa và nhỏ (DNVVN) để tăng cường TCX cho các DN. Đối với Bộ Xây dựng, triển khai đô thị TTX ở cấp độ chính sách (Hợp tác để phát triển Bộ các chỉ số đô thị TTX thông qua Thông tư số 01/2018/TT-BXD về đô thị TTX và các nghiên cứu khả thi cho các dự án xanh). Bộ Công Thương, tập trung về năng lượng tái tạo, hiện đang triển khai vào lĩnh vực năng lượng sinh khối với các Công ty mía đường và lập kế hoạch phát triển năng lượng sinh khối cho tỉnh Sóc Trăng.



▲ Ông Frank Rijsberman -  
Tổng Giám đốc GGGI

**\*Ông đánh giá như thế nào về việc triển khai chính sách TTX của Việt Nam thời gian qua?**

**Ông Frank Rijsberman:** Việt Nam đã ban hành Chiến lược TTX vào năm 2012 và triển khai Kế hoạch hành động TTX vào năm 2014, đồng thời đưa ra các mục tiêu cụ thể về TTX hướng tới nền kinh tế phát triển bền vững. Trong quá trình xây dựng Chiến lược TTX, GGGI đã chia sẻ kinh nghiệm của Hàn Quốc để Việt Nam tham khảo, qua đó đặt nền móng cho việc thực hiện mục tiêu TTX. Giai đoạn tiếp theo, Việt Nam cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải quyết một số vấn đề cấp thiết hơn như tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo, giảm sử dụng than đá và thực hiện kế hoạch quản lý chất thải rắn bền vững ở các tỉnh/thành phố. Ngoài ra, GGGI tiếp tục cùng với Chính phủ Việt Nam hỗ trợ thúc đẩy kế hoạch hành động TTX trở thành nền móng cho sự hợp tác lâu dài trong tương lai.

**\*Những thuận lợi và khó khăn nhằm thúc đẩy hoạt động TTX của Việt Nam hiện nay là gì, thưa ông?**

**Ông Frank Rijsberman:** Một trong những lợi thế lớn của Việt Nam, đó là sự phong phú về năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời, gió, sinh khối và thủy điện, trong khi đó chi phí cho năng lượng tái tạo hiện nay đang mức cạnh tranh với năng lượng than đá. Hiện điện gió ở Việt Nam khoảng 159 MW, dự kiến đến năm 2035 đạt từ 10 - 12 GW; năng lượng mặt trời hiện từ 21 - 40 GW vào năm 2035. Gần đây, Chính phủ đã đưa ra biểu giá điện hỗ trợ cạnh tranh cho năng lượng mặt trời thu hút sự quan tâm từ các nhà đầu tư tư nhân. Chúng tôi hy vọng, Chính phủ sẽ có biểu giá điện hỗ trợ đối với năng lượng gió và năng lượng sinh khối để sử dụng các tiềm năng to lớn trong năng lượng tái tạo của Việt Nam cũng như đáp ứng nhu cầu năng lượng ngày càng tăng. Báo cáo "Thúc đẩy đầu tư cho



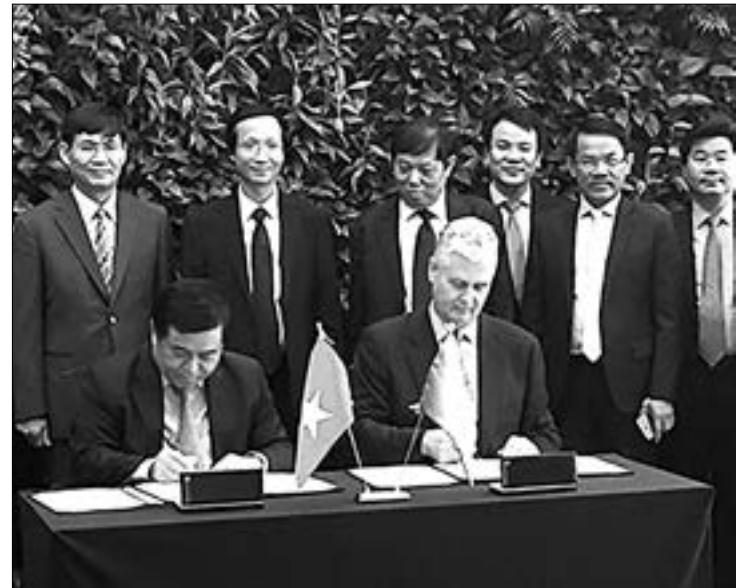
năng lượng tái tạo" của GGGI xem xét 6 quốc gia ở châu Á (Trung Quốc, Ấn Độ, Philippin, Indônêxia, Thái Lan và Việt Nam) cho thấy, mặc dù biểu giá điện đặt ra ban đầu khá cao để thúc đẩy thị trường điện tái tạo, nhưng sau đó đã nhanh chóng giảm xuống. Khi các nhà đầu tư nhận thấy môi trường pháp lý vững chắc để thu lại chi phí, họ sẽ đầu tư khi biểu giá điện thấp hơn. Theo kinh nghiệm thế giới, các thị trường mới luôn tiềm ẩn nguy cơ rủi ro nhưng khi đã được thiết lập thì biểu giá điện có thể giảm khá nhanh. Ví dụ, biểu giá điện hỗ trợ tại Ấn Độ cho năng lượng mặt trời là khoảng 16 cent/kwh trong năm 2010 nhưng nay đã giảm xuống còn khoảng 4 c/kwh.

Tuy nhiên, một trong những rào cản quan trọng nhất để thúc đẩy TTX tại Việt Nam là việc phát triển các dự án khả thi có thể thu hút TCX và tài chính khí hậu. Có nhiều nguồn vốn đầu tư xanh để tìm kiếm các dự án tốt nhưng Việt Nam cần phải phát triển các dự án có khả năng tiếp cận tài chính, đặc biệt là sử dụng tài chính từ khối tư nhân. Đây là một lĩnh vực quan trọng mà GGGI sẽ tiếp tục hỗ trợ Việt Nam trong tương lai.

#### \*Ông có thể chia sẻ kinh nghiệm của thế giới về triển khai TTX và bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam?

**Ông Frank Rijsberman:** Việt Nam có thể học hỏi kinh nghiệm của Hàn Quốc trong việc lồng ghép TTX vào quá trình quy hoạch đô thị. Chính quyền địa phương của Hàn Quốc đã nỗ lực không chỉ để tạo ra các thành phố mới đáp ứng cho dân số thành thị đang gia tăng mà còn để cải tạo các thành phố hiện có nhằm giảm phát thải khí nhà kính. Một số hoạt động thúc đẩy TTX đã được thực hiện thành công tại các thành phố của Hàn Quốc gồm: quy hoạch không gian nhằm giảm phát thải khí nhà kính; lồng ghép vào kế hoạch phát triển giao thông của thành phố giảm cường độ năng lượng; mở rộng áp dụng cơ sở hạ tầng xanh... Do đó, Việt Nam có thể học hỏi từ hệ thống giao thông công cộng thông minh tại Hàn Quốc. Hệ thống giao thông công cộng của Seoul tích hợp với hệ thống vé và thẻ liên tuyến cung cấp những kinh nghiệm kết nối việc đi lại thông suốt và không bị gián đoạn, tạo ra động lực mạnh mẽ để mọi người hướng tới hệ thống giao thông xanh và sạch.

Một số kinh nghiệm khác về thúc đẩy năng lượng tái tạo, đó là Canberra, thủ đô của Óxtraysia phấn đấu vào năm 2020, 100% các



▲ Bộ trưởng Bộ KH&ĐT Nguyễn Chí Dũng và Tổng Giám đốc GGGI Frank Rijsberman ký biên bản hợp tác về triển khai hoạt động TTX

dự án năng lượng tái tạo được triển khai thông qua hệ thống điện mặt trời trên các tòa nhà công cộng, trường học, nhà ở, cũng như các nhà máy năng lượng mặt trời và điện gió quy mô lớn. Vương quốc Anh cũng đã giảm sự phụ thuộc vào điện than từ hơn 40% xuống dưới 10% trong 10 năm, chủ yếu qua năng lượng gió giá rẻ. Tại Đức, năm 2017, năng lượng mặt trời phi tập trung do nông dân, các hộ gia đình và thành phố... đáp ứng nhu cầu năng lượng của toàn quốc. Ở Ấn Độ, giá năng lượng mặt trời quá thấp khiến Chính phủ phải từ bỏ kế hoạch xây dựng các nhà máy điện đốt than mới.

#### \*Để thực hiện TTX, đi đôi với bền vững môi trường trên nền tảng cuộc cách mạng công nghệ 4.0, Việt Nam cần những điều kiện gì, thưa ông?

**Ông Frank Rijsberman:** Hiện nay năng lượng tái tạo đã và đang trở thành dạng năng lượng rẻ, nhanh chóng thay thế nhiên liệu hóa thạch. Trong khoảng 10 năm tới,

những chiếc xe điện sử dụng năng lượng sạch sẽ có thể thay thế động cơ đốt trong. Việc chia sẻ các loại xe tự động như xe Uber tự lái có thể cắt giảm chi phí vận chuyển, giảm số lượng xe 3 lần như hiện nay... Điều đó sẽ giúp tổ chức lại các thành phố xanh và thông minh nơi các công viên và nông nghiệp đô thị sẽ thay thế các tuyến đường cao tốc.

Từ kinh nghiệm nêu trên, Chính phủ và nhà đầu tư ở Việt Nam phải đảm bảo đi đầu trong cuộc cách mạng năng lượng xanh và giao thông. Với sứ mệnh và hoạt động của GGGI sẽ hỗ trợ và hợp tác với các nước thành viên đẩy nhanh quá trình chuyển đổi sang con đường phát triển kinh tế xanh. Chúng tôi thấy những cơ hội to lớn mà Việt Nam đang triển khai và sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm của các nước thành viên GGGI, vì mục tiêu tăng trưởng bền vững.

#### \*Trân trọng cảm ơn ông.

PHẠM ĐÌNH (Thực hiện)



# Tháo gỡ rào cản để phát triển xe hybrid thân thiện với môi trường

NGUYỄN VĂN PHONG

Viện Khoa học Công nghệ giao thông vận tải

**Hiện nay, môi trường không khí tại nhiều quốc gia trên thế giới bị ô nhiễm nghiêm trọng. Trước thách thức trên, việc phát triển các loại xe thân thiện với môi trường, trong đó có xe hybrid là giải pháp khả thi đối với các quốc gia, nhằm giảm phát thải khí nhà kính, tiết kiệm nhiên liệu, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân. Tuy nhiên, tại Việt Nam, việc phát triển xe hybrid vẫn còn gặp nhiều khó khăn.**

## XE HYBRID VÀ SỰ PHÁT TRIỂN XE HYBRID TRÊN THẾ GIỚI

Xe hybrid (xe “lai”) là xe sử dụng kết hợp 2 bộ truyền động, một động cơ chạy xăng gắn với một mô tơ chạy điện cho phép động cơ ngắt định kỳ để tiết kiệm nhiên liệu, giảm khí thải. Một trong những đặc điểm của xe hybrid là khả năng tận dụng nguồn năng lượng dư thừa. Không giống như các loại xe sử dụng động cơ điện khác, xe hybrid không cần phải sạc bằng nguồn điện bên ngoài, chính hệ thống điều khiển trên xe sẽ tận dụng nguồn năng lượng dư thừa của động cơ đốt trong để sạc đầy pin. Khi xe giảm tốc độ hay phanh, mô tơ điện sẽ hấp thụ một phần lực quán tính và chuyển đổi thành dòng điện tích trữ trong bộ pin của chiếc xe. Khi ô tô chạy trên đường, cứ mỗi lần đạp phanh là năng lượng của xe bị thất thoát. Xe chạy, hoặc lao dốc càng nhanh thì động năng càng lớn và năng lượng này sẽ bị triệt tiêu nếu người lái đạp phanh. Nhờ có công nghệ tiên tiến của động cơ “lai”, xe hybrid có thể “thu” nguồn năng lượng đó và nạp vào pin nhiên liệu để tái sử dụng. Ở chế độ xe chạy bình thường, động cơ chính và động cơ điện đều tham gia tạo năng lượng. Lúc xe dừng lại, động cơ xăng tự động ngừng hoạt động, trong khi động cơ điện vẫn tiếp tục làm việc, giúp tiết kiệm nhiên liệu. Xe hybrid vận hành tiết kiệm hơn khoảng 30% nhiên liệu so với xe sử dụng động cơ chạy bằng xăng (chỉ cần 3,5 lít xăng cho 100 km). Hệ thống thông minh cho phép động cơ xăng



▲ Xe Prius hybrid của Toyota được giới thiệu tại Hội thảo Công nghệ Toyota hybrid ngày 1/6/2017 tại Hà Nội

và điện tự động thay thế nhau linh hoạt, tạo ra hiệu quả hoạt động tối ưu. Bên cạnh đó, khi mô tơ điện hoạt động để thay thế động cơ xăng trong quá trình xe chạy sẽ làm giảm mức khí thải ra môi trường. Một chiếc xe chạy xăng có dung tích xi lanh 2.0 L thải ra tới 173g CO<sub>2</sub>/km, còn xe hybrid chỉ thải ra 140g CO<sub>2</sub>/km. Khi xe hybrid chạy trong trạng thái điện hoàn toàn, chỉ có mô tơ điện làm việc, đảm bảo không phát thải CO<sub>2</sub>.

Với những hiệu quả về BVMT, tiết kiệm năng lượng và giảm chi phí vận tải của xe hybrid, các nước châu Âu đã đưa ra nhiều chính sách ưu đãi để thúc đẩy sự phát triển của các dòng xe thân thiện môi trường, thông qua việc đưa ra những điều kiện có lợi cho các đơn vị sản xuất, đồng thời khuyến khích người dân sử dụng những dòng xe này. Ví dụ, Thụy Sỹ giảm thuế đường bộ 20% đối với các xe hybrid; Pháp giảm 50% thuế đăng ký cho các xe hybrid, xe chạy pin nhiên liệu và sử dụng khí gas hóa lỏng; tại Anh, các dòng xe hybrid thường được áp mức

thuế thấp hơn so với các dòng xe khác từ 3 - 4 lần...

Một số quốc gia ở châu Á cũng ban hành nhiều chính sách nhằm phát triển các dòng xe thân thiện với môi trường. Tại Thái Lan, xe hybrid chỉ chịu mức thuế nội địa là 10% cho xe có dung tích động cơ dưới 3.000 phân khối. Trong khi mức thuế này với dòng xe cùng loại là từ 30% - 40%. Xe sử dụng điện và pin nhiên liệu chịu mức thuế tiêu thụ nội địa là 10%, trong khi với các dòng xe khác từ 30% - 50%. Ở Hàn Quốc, chủ xe hybrid cũng được hưởng nhiều ưu đãi về thuế khi mua xe như giảm 50% thuế đường bộ và mua bảo hiểm ít hơn so với xe thông thường. Chính phủ Nhật cũng miễn thuế đánh vào trọng lượng xe và lệ phí trước bạ cho các loại xe sử dụng điện, pin nhiên liệu, hybrid, plug-in hybrid, các loại xe sử dụng khí thiên nhiên nén. Đặc biệt, tại Malaixia, khái niệm xe tiết kiệm nhiên liệu (EEV) được quy định rất rõ, đó là các loại xe đạt các tiêu chuẩn về mức phát thải cacbon (g/km) và mức tiêu hao nhiên liệu



(lít/100 km). Xe tiết kiệm nhiên liệu, xe hybrid, xe chạy điện, xe sử dụng các nhiên liệu thay thế... đều được xếp là xe EEV và được hưởng nhiều ưu đãi như hỗ trợ thuế đầu tư, trợ cấp, tạo điều kiện cho phát triển cơ sở hạ tầng, cũng như bị đánh thuế thấp hơn.

### CHÍNH SÁCH CỦA VIỆT NAM VỀ PHÁT TRIỂN XE HYBRID

Tại Việt Nam, với tình trạng thường xuyên tắc đường, lượng phương tiện giao thông ngày càng gia tăng, xe hybrid có thể là phương án khả thi. Cách đây khoảng 8 năm, đã xuất hiện một số loại xe hybrid đầu tiên tại Việt Nam, tuy nhiên, cho đến nay, số lượng xe hybrid vẫn còn hạn chế. Theo thống kê của Cục Đăng kiểm Việt Nam (Bộ Giao thông vận tải), từ năm 2010 đến nay, mới có khoảng 1.229 xe hybrid và 7 xe ôtô điện tại Việt Nam. Sở dĩ số lượng xe hybrid ít như vậy là do các doanh nghiệp nhập khẩu chính hãng không "mặn mà" bởi giá thành xe hybrid cao hơn so với xe bình thường. Mức giá xe hybrid cao chủ yếu là do các khoản thuế. Theo Bộ Tài chính, chỉ những xe sử dụng năng lượng điện kết hợp với xăng (với tỷ lệ sử dụng 70% xăng - 30% điện) và có hệ thống nạp điện ở ngoài mới được hưởng ưu đãi, còn xe hybrid với hệ thống chuyển đổi năng lượng biến thiên (từ xăng sang điện) không được thừa nhận là xe "xanh". Hiện tại, những loại xe xanh được áp dụng mức Thuế Tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) thấp hơn 20% so với xe thông thường. Trong khi đó, các Bộ, ngành chưa có sự thống nhất về khái niệm các loại xe thân thiện với môi trường, cũng như tiêu chí đánh giá xe "xanh". Ngoài

ra, việc người dân không lựa chọn sử dụng xe hybrid là vì chi phí bảo dưỡng, sửa chữa khá cao và hiện tại, ở Việt Nam chưa có trung tâm bảo dưỡng chuyên dành cho dòng xe này.

Vừa qua, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược phát triển ngành công nghiệp ô tô Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 và Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp ô tô Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 với định hướng tập trung vào phát triển các dòng xe thân thiện môi trường gồm các loại xe cá nhân, kích thước nhỏ, tiêu thụ ít năng lượng, đáp ứng các tiêu chuẩn khí thải như: xe tiết kiệm nhiên liệu, xe hybrid, xe sử dụng nhiên liệu sinh học... Một số chuyên gia cho rằng, do công nghệ thay đổi không ngừng, cho nên chính sách ưu đãi trong Luật không nên quy định một loại xe, hay một loại công nghệ cụ thể nào mà cần sử dụng thuật ngữ có tính khái quát, áp dụng đối với nhiều loại phương tiện khác nhau. Quan trọng nhất là phải có quy định về xác định

mức độ phát thải của phương tiện, đánh giá mức độ thân thiện với môi trường theo tiêu chuẩn phát thải khí thải, mức tiêu hao năng lượng làm căn cứ để xác định các mức ưu đãi. Qua đó, cần xây dựng các chính sách ưu đãi về thuế như đánh giá tác động theo hướng các ưu đãi có làm giảm giá thành sản phẩm, mở rộng nguồn cung, khuyến khích người tiêu dùng lựa chọn sản phẩm là dòng xe thân thiện môi trường.

Mặc dù, Việt Nam đã có đầy đủ những cơ chế, chính sách ưu đãi cho dòng xe thân thiện môi trường, nhưng nhiều cơ chế, chính sách vẫn chưa đi vào thực tế. Vì thế, Chính phủ cần xây dựng lộ trình phát triển các loại xe thân thiện môi trường phù hợp với đà tăng trưởng số lượng ô tô nhanh như hiện nay. Việc tạo cơ chế, khuyến khích sử dụng dòng xe thân thiện môi trường sẽ thúc đẩy doanh nghiệp nghiên cứu chế tạo xe "xanh", người dân sẽ tăng cường sử dụng và Nhà nước cũng được hưởng lợi do quá trình vận hành giảm khói bụi, khí thải■

### BỘ CÔNG THƯƠNG TÍCH CỰC THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ TĂNG TRƯỞNG XANH

Thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh (TTX) thời kỳ 2013 - 2020 và tầm nhìn đến 2050 tại Quyết định 1393/QĐ - TTg, Bộ Công Thương đã có những hành động rất cụ thể hưởng ứng Chiến lược. Trong đó, Bộ đã xây dựng Kế hoạch hành động TTX của ngành giai đoạn 2015 - 2020, trọng tâm vào các lĩnh vực công nghiệp, thương mại... Bộ Công Thương cũng chủ trì soạn thảo một loạt các quyết định liên quan đến TTX để Thủ tướng Chính phủ ban hành như: Chiến lược phát triển năng lượng tái tạo ở Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn đến 2050; Cơ chế hỗ trợ phát

triển các dự án điện sinh khối tại Việt Nam; Cơ chế khuyến khích phát triển các dự án điện mặt trời tại Việt Nam.

Sau khi Chính phủ ban hành văn bản, Bộ Công Thương cũng kịp thời đưa ra các Thông tư hướng dẫn thực hiện. Cụ thể, trong tháng 4/2017, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 11/2017/QĐ - TTg về Cơ chế khuyến khích phát triển các dự án điện mặt

trời tại Việt Nam thì đến tháng 11/2017, Bộ Công Thương đã ra Thông tư số 16/2017/TT-BCT hướng dẫn chi tiết các quy định về phát triển dự án và Hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho các dự án điện mặt trời tại Việt Nam. Đây là hành động thể hiện sự tích cực và kịp thời của Bộ Công Thương trong thực hiện Chiến lược quốc gia về TTX.

GIA LINH



# Phát triển Văn phòng Xanh góp phần bảo vệ môi trường

NGUYỄN THỊ BÍCH HÒA  
Dự án Văn phòng Xanh tại Việt Nam

CÙNG với nền kinh tế phát triển nhanh chóng, Việt Nam đang phải đổi mới với các mô hình sản xuất và tiêu dùng không bền vững, đặc biệt, các hành vi tiêu dùng bền vững chưa trở thành lối sống phổ biến của người dân. Do đó, xây dựng Văn phòng Xanh (VPX) góp phần BVMT, tiết kiệm chi phí vận hành bằng những hành động đơn giản như dùng giấy in hai mặt hoặc giấy tái chế, sắp xếp chỗ ngồi trong phòng họp lý để tiết kiệm điện... là mô hình mà các doanh nghiệp nên lựa chọn.

Hàng năm, cả nước tiêu thụ 117,226,907 MWh cho 89 triệu dân, với 1,306 kWh bình quân đầu người. Khoảng 50% lượng điện được sử dụng bởi các doanh nghiệp (khối công nghiệp), 4,6% được sử dụng bởi các đơn vị cung cấp dịch vụ và 40,1% được sử dụng bởi hộ gia đình/các tổ chức khác. Đặc biệt, một văn phòng dịch vụ trung bình với khoảng 60 nhân viên (sử dụng tổng diện tích khoảng 250 m<sup>2</sup>, tòa nhà 3 tầng) có chi phí vận hành văn phòng tương đương 13,000 USD, trong đó điện thường tiêu tốn khoảng 10.000 USD (hay 1.000 MWh/năm), các chi phí đáng kể khác là giấy, mực in, hóa chất tẩy rửa. Đối với văn phòng này, phát thải khí nhà kính (KNK) khoảng 82,2 tấn CO<sub>2</sub>/năm. Thực tế cho thấy, cải thiện hành vi tiêu dùng bền vững của nhân viên và lựa chọn các giải pháp tiết kiệm năng lượng, sử dụng hiệu quả tài nguyên (nước, giấy, văn phòng phẩm,...) trong văn phòng sẽ góp phần giảm từ 10% - 20% lượng phát thải KNK mỗi năm, tương đương với 16,44 tấn/năm hay khoảng 0,234 tấn CO<sub>2</sub>/đầu người/năm đối với các văn phòng có số lượng nhân viên trung bình là 60 người. Theo số liệu thống kê mới nhất năm 2016, với 2,8 triệu cán bộ và viên chức, cải thiện hành vi tiêu dùng bền vững của các nhân viên và áp dụng các giải pháp kỹ thuật tiết kiệm năng lượng và sử dụng hiệu quả tài nguyên trong các văn phòng công sẽ giúp giảm 459.200 tấn CO<sub>2</sub>/năm. Việc này sẽ góp phần đáng kể vào chiến lược giảm phát thải KNK của Việt Nam.



▲ Dán nhãn nhắc nhở tiết kiệm điện và nước - một trong các sáng kiến VPX

Năm 2007, Việt Nam đã triển khai chương trình hỗ trợ xây dựng thí điểm 5 VPX của Quỹ quốc tế về bảo vệ thiên nhiên (WWF). Các văn phòng được hỗ trợ để đáp ứng các tiêu chuẩn GO WWF (là tiêu chuẩn VPX). Tuy nhiên, mô hình VPX theo chuẩn WWF chưa được nhân rộng. Một số hệ thống dán nhãn và cấp chứng nhận khác cho tòa nhà xanh (LEEDs) và khách sạn xanh (LOTUS) đã được quảng bá, nhân rộng, tuy nhiên các hệ thống này thích hợp với doanh nghiệp, tổ chức lớn và yêu cầu nguồn vốn đầu tư lớn để xây mới, sửa chữa lại theo hướng "xanh". VPX sẽ tập trung thay đổi ý thức và hành vi của nhân viên hướng tới thực hành tiêu dùng bền vững, không ngừng cải tiến và thực hiện những giải pháp sử dụng hiệu quả tài nguyên, tạo môi trường làm việc lành mạnh và thân thiện.

Bên cạnh đó, VPX sẽ đưa ra những giải pháp đóng góp

cho các mục tiêu Phát triển bền vững (SDGs) liên quan đến môi trường, lối sống bền vững (các bon thấp) và chống biến đổi khí hậu. Giải pháp VPX sẽ giúp tổ chức/doanh nghiệp giảm chi phí cho tiêu dùng (chi phí in giảm đến 50%), giảm phát thải KNK (giảm đến 20%) và ô nhiễm môi trường thông qua sử dụng hiệu quả điện (thay một bóng đèn ICL 100W bằng một bóng đèn CFL 20W có thể giảm phát thải CO<sub>2</sub> bình quân 1 năm là 83 kg, sử dụng điều hòa 5 sao công suất 1.650 thay cho điều hòa 2 sao công suất tương tự có thể giảm phát thải CO<sub>2</sub> bình quân 1 năm là 283 kg), giấy in... Những tác động từ sự thay đổi của hàng triệu nhân viên trong việc sử dụng hiệu quả tài nguyên sẽ đóng góp không nhỏ cho mục tiêu giảm phát thải ra môi trường.

Tiến trình thực hiện VPX bao gồm 5 bước chính: Chuẩn bị; Đánh giá thực



trạng; Xây dựng phong cách sống xanh cho nhân viên và triển khai sáng kiến bền vững; Đánh giá kết quả triển khai; Hoàn thiện hệ thống quản lý môi trường. Hiện Dự án VPX (do Tổ chức Môi trường Liên hợp quốc tài trợ và Viện Công nghệ châu Á tại Việt Nam thực hiện) đã xây dựng một Bộ công cụ triển khai lối sống bền vững tại văn phòng. Bộ công cụ hướng dẫn tổ chức xây dựng hệ thống quản lý môi trường (nhóm chuyên trách, các chính sách, ban hành các quy định, quy trình thực hiện, lên kế hoạch hành động cải tiến không ngừng, nỗ lực giảm phát thải từ các hoạt động của văn phòng mà trong đó sự đóng góp sáng kiến và tham gia thực hành của nhân viên văn phòng là nòng cốt), tập huấn xây dựng phong cách sống xanh cho nhân viên văn phòng, hướng dẫn xây dựng cảm nang thực hành tiêu dùng cho các tiêu thụ chính trong văn phòng như điện, nước, giấy, thiết bị văn phòng, thải bỏ, đánh giá sự thay đổi nhận thức và hành vi tiêu dùng của nhân viên.

Cùng với đó, Dự án VPX cũng xây dựng bộ tiêu chuẩn VPX nhằm giúp văn phòng thiết lập các quy trình kiểm kê KNK, xác định các nguồn chính của khí thải các bon, đề xuất các bước cần thiết để giám sát cũng như đưa ra hướng dẫn báo cáo, thẩm tra phát thải KNK.

Như vậy, để xây dựng một VPX, công ty/tổ chức cần xây dựng một hệ thống quản lý môi trường “đơn giản” (EMS), cho phép lập kế hoạch và triển khai một cách hệ thống những giải pháp cải tiến, thực hành hiệu quả, đảm bảo quá trình cải tiến được liên tục. Hệ thống EMS được tích hợp, lồng ghép trong các hoạt động hàng ngày của nhân viên, kế hoạch năm cũng như hệ thống quản lý chung của tổ chức. Mặt khác, để thành công, VPX cần sự cam kết của lãnh đạo, bố trí cán bộ chuyên trách điều phối các hoạt động, sáng kiến bền vững và một nhóm cán bộ được giao nhiệm vụ xây dựng VPX (GO Team), có khả năng xác định được tác động môi trường đối với việc tiêu dùng của văn phòng (tập trung chính vào tiêu dùng điện, nước, giấy, văn phòng phẩm, đi lại, quản lý rác thải, môi trường làm việc của nhân viên, các quy trình và chính sách mua bán của tổ chức). Đồng thời, thực hiện đào tạo thay đổi hành vi tiêu dùng của nhân viên, khuyến khích các sáng kiến tiêu dùng bền vững, đặc biệt GO Team sẽ giúp lãnh đạo xây dựng mục tiêu và chính sách tiêu dùng bền vững của tổ chức. GO Team sẽ xây dựng hệ thống EMS, cho phép đo lường và theo dõi quá trình xây dựng VPX, cũng như sự đóng góp của mỗi cá nhân vào quá trình giảm lượng phát thải của tổ chức■

## CẦN GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ TĂNG TRƯỞNG XANH

Vừa qua, tại Hà Nội, Bộ KH&ĐT tổ chức Hội thảo tham vấn báo cáo đánh giá giữa kỳ thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh (TTX) Việt Nam nhằm lấy ý kiến hoàn thiện Báo cáo đánh giá giữa kỳ thực hiện Chiến lược.

Theo TS. Phạm Hoàng Mai, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Giáo dục, Tài Nguyên và Môi trường (Bộ KH&ĐT), sau một thời gian thực hiện Chiến lược TTX, ý thức về xây dựng một nền kinh tế theo hướng TTX đã có sự cải thiện tích cực. Hiện, cả nước đã có 34 tỉnh/TP xây dựng và thực hiện Kế hoạch hành động.

Ngoài ra, tất cả các tỉnh/TP đã thực hiện lồng ghép khía cạnh đầu tư TTX trong kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội; kế hoạch hành động biến đổi khí hậu.

Cùng với các địa phương thì rất nhiều Bộ/ngành, như: Bộ Công Thương, Bộ NN&PTNT, Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải... đã rất tích cực triển khai Chiến lược TTX trong thời gian qua. Đồng thời, các chính sách thu hút đầu tư liên quan đến TTX cũng đã được đưa ra, thu hút nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước quan tâm.

Tại Hội nghị, nhiều ý kiến cho rằng, bên cạnh những Bộ/ban, ngành thực hiện nghiêm túc Chiến lược Quốc gia về TTX thì vẫn còn những đơn vị chưa thực hiện tốt. Thực tế, mặc dù đã có 34/63 địa phương trên cả nước ban hành Kế hoạch hành động về TTX, song trong số đó có không ít các địa phương ban hành nhưng không thực hiện và không có những hành động cụ thể, thiết thực tham gia vào TTX. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng này là do các cơ chế chính sách hướng dẫn thực hiện TTX vẫn còn hạn chế.

Để Chiến lược TTX đạt được những kết quả tích cực, cần có sự phối hợp chặt chẽ của các Bộ/ngành và cơ quan chức năng. Theo đó, hoàn thiện cơ chế chính sách là một trong những giải pháp cần được thúc đẩy mạnh mẽ trong thời gian tới.

THANH TUẤN



# Công ty Vedan Việt Nam: Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và bảo vệ môi trường

Vừa qua, tại TP. Hồ Chí Minh, Hội Doanh nghiệp Hàng Việt Nam Chất lượng cao (DN HVNCLC) đã tổ chức Lễ công bố và trao chứng nhận cho 640 doanh nghiệp đạt Nhãn hiệu chứng nhận HVNCLC 2018. Theo đó, các doanh nghiệp có sản phẩm tham gia bình chọn phải đạt được các tiêu chí: Chất lượng phù hợp với quy chuẩn chất lượng hiện hành, đăng ký nhãn hiệu, mẫu mã bao bì đẹp, sử dụng tiện lợi, thân thiện với môi trường, không vi phạm pháp luật, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội với cộng đồng... Việc liên tiếp đạt danh hiệu HVNCLC do người tiêu dùng bình chọn góp phần khẳng định uy tín của Công ty Vedan Việt Nam, đồng thời là sự bảo đảm, cam kết về chất lượng cũng như độ tin cậy của sản phẩm gia vị (bột ngọt và hạt nêm Vedan) trên thị trường.

Là một trong những doanh nghiệp nước ngoài đầu tiên đầu tư vào Việt Nam, tính đến nay Vedan Việt Nam đã có 26 năm đồng hành phát triển cùng đất nước. Hơn ¼ thế kỷ qua, Vedan đã triển khai hoạt động trên diện tích 120 ha ở xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Từ vùng đất hoang sơ với điều kiện đường giao thông lạc hậu, chưa có nguồn điện đảm bảo cho Nhà máy hoạt động, chưa có tuyến đường thủy lớn và thiếu phương tiện liên lạc... Ngày nay Vedan Việt Nam đã hình thành quy mô như một khu công nghiệp nhỏ của một tập đoàn sản xuất bao gồm các ngành như: acid amin, tinh bột biến tính, tinh bột nước đường, hóa chất cơ bản và ngành hàng tiêu dùng. Những năm gần đây, mỗi năm Vedan Việt Nam đóng góp hơn 300 tỷ đồng tiền thuế nộp ngân sách Nhà nước. Về nguồn nhân lực, tính đến 12 năm 2016, có 1.283 nhân viên gắn bó với Vedan Việt Nam trên 10 năm, trong đó có 831 nhân viên gắn bó trên 15 năm và 546 nhân viên gắn bó trên 20 năm. Bên cạnh đó, Vedan Việt Nam hiện sử dụng một lượng lớn nông sản nội địa, góp phần phát triển vùng nguyên liệu và thúc đẩy tiêu thụ nông sản (bao gồm đường thô, mật rỉ, sắn, tinh bột, muối công nghiệp...), tạo công ăn việc làm, thu nhập ổn định cho nhiều nông



▲ Đại diện Công ty Vedan nhận danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2018

dân Việt Nam và hơn 3.800 công nhân viên đang làm việc trực tiếp tại Công ty...

Để có được năng suất lao động cao, sản phẩm chất lượng tốt, Vedan Việt Nam luôn hướng đến mục tiêu đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ nâng cao năng suất và hiệu quả hoạt động doanh nghiệp. Trong đó, Vedan luôn xác định: Đầu mạnh mũi nhọn khoa học công nghệ, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất nhằm tăng chất lượng sản phẩm; cải tiến mẫu mã và bao bì, nâng cao trình độ cạnh tranh đối với các sản phẩm cùng loại trên thị trường; động viên tinh thần cán bộ, công nhân viên nhằm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh...

Với nguồn nguyên liệu chính để sản xuất bột ngọt là sản lượng nông sản săn (khoai mỳ) và nguồn mật rỉ mía đường do nông dân Việt Nam cần cù lao động tạo ra. Bằng công nghệ sinh học và

kỹ thuật lên men tiên tiến nhất thế giới hiện nay, công nghệ xử lý nước thải hiện đại, thân thiện với môi trường, Công ty Vedan đã sản xuất ra sản phẩm bột ngọt, hạt nêm chất lượng cao, an toàn thực phẩm, đảm bảo an toàn sức khỏe của người tiêu dùng.

Hiện nay sản phẩm gia vị Vedan có chất lượng cao, an toàn thực phẩm được tiêu thụ với số lượng lớn tại thị trường trong nước và xuất khẩu sang Nhật Bản, Mỹ, EU, ASEAN... Trong thời gian qua, sản phẩm gia vị của Vedan đã đạt nhiều Chứng nhận quốc tế như: ISO 9001, HALAL, KOSHER, FSSC 22000, OHSAS, HACCP, ISO 14001, ISO 50001... Đây là một trong những điểm tựa để Công ty Vedan Việt Nam tiếp tục tạo năng lực sản xuất mạnh hơn, chất lượng cao hơn để giữ vững danh hiệu và không ngừng mang đến sự tin yêu đối với người tiêu dùng■

THANH NGÂN



## HỢP TÁC XÃ MÔI TRƯỜNG ĐỀ THÁM:

# Mô hình tiêu biểu trong thu gom rác thải

Những năm gần đây, tốc độ đô thị hóa trên địa bàn phường Đề Thám, TP. Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng diễn ra nhanh, mật độ dân cư đông, nhiều công trình trụ sở, nhà máy được xây dựng, hoạt động sản xuất, kinh doanh, thương mại, dịch vụ phát triển mạnh... Cùng với đó, lượng rác thải sinh hoạt và phế thải ngày càng nhiều, cần được xử lý kịp thời. Trước tình hình đó, Hợp tác xã (HTX) Môi trường Đề Thám đã ra đời, trở thành mô hình tiêu biểu trong thu gom rác thải, góp phần hạn chế ô nhiễm môi trường và tạo việc làm cho người lao động.

## GÓP PHẦN LÀM XANH - SẠCH - ĐẸP TP

Toàn tỉnh Cao Bằng hiện có 10 HTX hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ vệ sinh môi trường, thu gom hàng chục nghìn tấn rác thải mỗi năm. Tuy nhiên, quy mô các HTX còn nhỏ, chưa đáp ứng nhu cầu thực tế, kinh phí hỗ trợ dịch vụ công ích còn hạn chế. Năm 2006, HTX Môi trường Đề Thám được thành lập với mô hình xã hội hóa, hoạt động trong lĩnh vực thu gom rác thải, phun nước tưới rửa đường phố, góp phần tích cực trong công tác BVMT trên địa bàn TP. Hiện tại, HTX có 27 xã viên, trong đó có 20 xã viên đảm nhiệm việc thu gom rác ở 40 cơ quan, trường học, hơn 200 hộ kinh doanh cá thể, khoảng 9.500 nhân khẩu của 24 tổ dân phố thuộc phường Đề Thám và các khu vực lân cận.

Hàng ngày, các xã viên tiến hành thu gom rác hai lần vào buổi sáng (5 - 6h) và buổi chiều (17 - 20h), rồi đưa đến địa điểm tập kết và công ty vệ sinh môi trường sẽ đưa đi xử lý. Để đáp ứng yêu cầu hoạt động trên địa bàn rộng, HTX đã đầu tư 1 xe chuyên dụng vận chuyển rác, 1 xe tưới rửa đường và hơn 40 xe goòng.

Cùng với việc thu gom, vận chuyển rác thải, HTX còn phối hợp với cấp ủy, chính quyền, tổ dân phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân BVMT, bỏ rác vào thùng đúng quy định. Hàng tháng, quý HTX tổ chức giao ban tại phường và tiếp thu ý kiến của tổ trưởng, người dân về công tác thu gom rác thải, từ đó, tìm hướng khắc phục, rút kinh nghiệm để nâng cao chất lượng hoạt động thu gom rác thải, đảm bảo vệ sinh. Nhờ đó, môi trường sống ở đây đã được cải thiện đáng kể, không còn tình trạng rác thải tồn đọng, người dân đã có ý thức thu gom rác đúng nơi quy định, góp phần làm cho đường phố ngày càng sạch, đẹp.



▲ Xã viên HTX Môi trường Đề Thám thu gom rác thải tại khu vực Chợ Km 5

## CẨN NHÂN RỘNG MÔ HÌNH TIỀN TIẾN

Sau hơn 10 năm đi vào hoạt động, từ số vốn điều lệ ban đầu là 400 triệu đồng (do 7 xã viên cùng góp vốn), đến nay, vốn điều lệ của HTX đã tăng lên 1 tỷ 200 triệu đồng, doanh thu bình quân của HTX đạt 1 tỷ 900 triệu, đóng góp các khoản an sinh xã hội hơn 10 triệu đồng/năm... Nhằm đảm bảo an toàn vệ sinh cho người lao động, HTX đã trang bị đầy đủ dụng cụ và bảo hộ lao động cho các xã viên như quần áo, ủng, khẩu trang; thực hiện các chế độ về bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp, quyền lợi được hưởng khi ốm đau, thai sản... Trung bình, mỗi xã viên trong HTX có mức thu nhập từ 2,5 - 2,8 triệu đồng/người/tháng.

Để HTX hoạt động hiệu quả, Ban Quản trị HTX đã từng bước đổi mới, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ, từ đó, tạo thêm nhiều việc làm, nâng cao thu nhập cho xã viên và người lao động. Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động, HTX đã gặp một số khó khăn. Cụ thể như, mỗi tháng, để bảo đảm kinh phí chi trả cho các hoạt động, HTX thu phí thu gom rác của mỗi gia đình 3.000

đồng/người/tháng. Tuy nhiên, chỉ 70 - 80% người dân chấp hành nghiêm túc việc đóng phí... Để vấn đề môi trường tại các địa bàn nông thôn của TP. Cao Bằng được bảo đảm, cần ý thức, trách nhiệm, sự chung tay BVMT của cả cộng đồng, góp phần thúc đẩy hoạt động thu gom rác thải, vệ sinh môi trường của HTX Đề Thám đạt hiệu quả.

Với kết quả đạt được trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, HTX Đề Thám đã được Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng, Liên minh HTX Việt Nam tặng Bằng khen vì đã có thành xuất sắc trong công tác BVMT giai đoạn 2011 - 2015; Liên minh HTX tỉnh tặng Giấy khen thành tích trong xây dựng phát triển HTX điển hình tiên tiến giai đoạn 2004 - 2006, 2010 - 2015, cùng nhiều Giấy khen của UBND TP, Liên đoàn Lao động TP và UBND phường Đề Thám... Thời gian tới, HTX mong muốn, sẽ có cơ hội tiếp cận những nguồn vốn vay với lãi suất ưu đãi để mở rộng sản xuất, kinh doanh. Đó là bước đệm cần thiết giúp HTX chủ động xây dựng phương án đầu tư và mở rộng dịch vụ.

THỦY LÊ

# CHUNG TAY BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG: TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP?

Năm 2017 quả thực là một năm với nhiều biến động trong môi trường toàn cầu nói chung và tại Việt Nam nói riêng. Ô nhiễm môi trường tại Việt Nam đã lên tới mức báo động, xuất phát từ nhiều nguyên nhân như ô nhiễm từ các nhà máy công nghiệp, ô nhiễm từ bụi không khí, hay ô nhiễm từ chính ý thức con người. Tổ chức Y tế Thế Giới (WHO) vào cuối tháng 11/2017 cảnh báo Việt Nam là 1 trong những quốc gia có tình trạng ô nhiễm không khí hàng đầu khu vực Đông Nam Á. Đặc biệt, các thành phố lớn như TP. HCM, Hà Nội không ngừng già tăng mức tối tệ về ô nhiễm không khí trong những năm gần đây...

## Đóng góp của doanh nghiệp

Nhằm góp phần giảm thiểu ảnh hưởng đối với môi trường, rất cần thiết phải có sự chung tay đóng góp của từng cá nhân trong xã hội, đặc biệt là các doanh nghiệp hiện đang hoạt động tại Việt Nam.

Một thí dụ có thể lấy ra là Công ty Ô tô Toyota Việt Nam (TMV), liên doanh đã thành lập và phát triển tại Việt Nam trong suốt 22 năm vừa qua. Doanh nghiệp này nhận thức được bảo vệ môi trường là một trong những ưu tiên hàng đầu, bởi quá trình công nghiệp hóa nhanh chóng đã gây ra những hậu quả nghiêm trọng cho môi trường và sức khỏe cộng đồng. Hiểu rõ việc ứng phó với môi trường bị ô nhiễm và sự nóng lên của trái đất là vấn đề cấp bách trên toàn cầu, đồng thời giảm thiểu áp lực cho Chính phủ trong việc đưa ra các giải pháp toàn diện, đặc biệt là các chính sách phát triển nền kinh tế xanh và hạn chế tác động tới môi trường nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu. TMV đã có những hành động rất cụ thể.

Không chỉ tuân thủ hệ thống quản lý môi trường tiêu chuẩn trong hoạt động sản xuất, doanh nghiệp ô tô này đi tiên phong trong việc thực hiện Quy trình Sản xuất sạch, quan tâm đến các ảnh hưởng của môi trường đối với toàn bộ vòng đời sản phẩm từ sản xuất đến bán hàng và sử dụng, sau đó áp dụng và thực hiện các hoạt động phù hợp, giảm thiểu bất kỳ tác động nào. Doanh nghiệp cho biết, nhà máy đã đầu tư hơn chục tỷ đồng để nâng cấp hệ thống lọc nước thải đạt Tiêu chuẩn Việt Nam QCVN 40- 2011/BTNMT cột A – nước dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt, đầu tư các trang thiết bị và nhân lực nhằm dựa vào sử dụng trạm tiền xử lý Niken, hệ thống lọc than hoạt tính và khử trùng, đồng thời tổ chức các khóa đào tạo nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường hàng năm cho cán bộ công nhân viên,... Để đảm bảo các thông số đạt tiêu chuẩn ổn định, TMV đã thực hiện nhiều cải tiến, điển hình là việc thay đổi quy trình xử lý vi sinh nhằm loại bỏ amoni, nitơ trong nước thải sinh hoạt và thực hiện kiểm thị hóa chất lượng nước thải của từng công đoạn xử lý bằng việc lắp đặt hệ thống quan trắc tự động nhằm phát hiện ra những vấn đề bất thường.

Tháng 6/2017, TMV đã tổ chức "Hội thảo công nghệ Toyota Hybrid" tại Hà Nội để chia sẻ tinh tru việt của công nghệ này. Thông qua sự kiện, TMV



▲ Cần có sự đóng góp của doanh nghiệp chung tay bảo vệ môi trường

một lần nữa muốn khẳng định tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường đối với cộng đồng. Là doanh nghiệp đi đầu về công nghệ Hybrid, nhân dịp này TMV tổ chức hoạt động lái thử và trải nghiệm Prius mới, nhằm kỷ niệm 10 năm Toyota Hybrid có mặt tại Việt Nam. Ngày 31/1/2017, Toyota thông báo doanh số bán xe Hybrid trên toàn thế giới đạt hơn 10 triệu chiếc, bao gồm cả các xe plug-in Hybrid (xe hybrid sạc điện). Nhờ sử dụng xe hybrid của Toyota, thay vì các loại xe chạy bằng xăng thông thường có kích thước và hiệu năng lái xe tương đương, đã giảm thiểu phát thải khoảng 77 triệu tấn khí CO2 và tiết kiệm được khoảng 29 tỷ lít xăng. Hướng tới "Thách thức môi trường Toyota đến năm 2050", Toyota tiếp tục thúc đẩy sự phát triển của các loại xe thế hệ mới bao gồm các mẫu xe Hybrid, xe Hybrid sạc điện, xe điện và các mẫu xe sử dụng pin nhiên liệu.

Hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới và Tháng Môi trường Toyota toàn cầu của Tập đoàn Ô tô Toyota Nhật Bản (TMC). Vừa qua, TMV tiếp tục phát động "Tháng Môi trường Toyota 2017" tại nhà máy TMV với một chuỗi hoạt động ý nghĩa. Đây là hoạt động thường niên được TMV triển khai từ năm 2008 với mục đích nâng cao ý thức

bảo vệ môi trường cho các thành viên Công ty, qua đó chung tay góp phần bảo vệ môi trường tại Việt Nam. "Tháng Môi trường Toyota" của TMV bao gồm các hoạt động: Cuộc thi Vườn sinh thái Toyota; Cuộc thi ảnh môi trường Toyota; Lễ ký cam kết bảo vệ môi trường; Phát động phong trào Lái xe thân thiện với môi trường.

Bên cạnh các hoạt động cộng đồng thường niên trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, TMV triển khai thêm một hoạt động môi trường ý nghĩa là Chương trình "Toyota chung tay xanh hóa học đường" với mong muốn góp phần tạo cảnh quan và không gian xanh trong học đường giúp các em học sinh có môi trường học tập tốt hơn. TMV nhận được sự hưởng ứng tham gia nhiệt tình của các đại lý Toyota trên địa bàn các tỉnh, tổ chức trồng tổng số 2.200 cây tại các tỉnh miền Bắc (Vĩnh Phúc, Quảng Ninh), miền Trung (Nghệ An, Quảng Bình) và miền Nam (Đồng Nai, Cần Thơ) trong năm 2017.

Đầu năm đã bước sang năm 2018, nhưng vẫn còn đó dư âm của năm 2017, tồn tại nhiều vấn đề môi trường bức xúc. Hướng tới một "bức tranh" tươi sáng hơn trong năm mới, rất cần thiết phải có sự chung tay và quyết tâm hơn nữa của từng doanh nghiệp, từng cá nhân trong cộng đồng.

# ➤ HÒA HỢP CÙNG PHÁT TRIỂN



Với tâm huyết dẫn đầu bằng chất lượng  
Hòa Phát vươn cao tầm vóc mới

[www.hoaphat.com.vn](http://www.hoaphat.com.vn)



# TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC

## NORTHERN POWER CORPORATION (NPC)

Địa chỉ: Số 20 Trần Nguyễn Hãn, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (084)(4) 2100705 - Fax: (084)(4) 8244033

Email: webmaster@npc.com.vn - Website :<http://npc.com.vn>

TRUNG TÂM CHĂM SÓC KHÁCH  
HÀNG TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC  
MIỀN BẮC: 19006769

Tổng Công ty Điện lực miền Bắc tiền thân là Công ty Điện lực 1 được thành lập theo Quyết định số 0789/QĐ-BCT ngày 05/2/2010 của Bộ Công thương về việc thành lập Công ty mẹ - Tổng Công ty Điện lực miền Bắc trực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam trên cơ sở tổ chức lại Công ty Điện lực 1 và tiếp nhận quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước của tập đoàn Điện lực Việt Nam tại các công ty TNHH MTC Điện lực Hải Phòng, Hải Dương, Ninh Bình, hoạt động theo hình thức Công ty mẹ - Công ty con.

Tổng Công ty Điện lực miền Bắc (EVN NPC) là một doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh và phân phối điện năng, kinh doanh công nghệ thông tin và một số lĩnh vực kinh doanh sản xuất khác trên địa bàn 27 tỉnh, thành phố miền Bắc. Là đơn vị có quy mô lớn với đội ngũ cán bộ yêu nghề, giàu kiến thức, năng động, nhiều kinh nghiệm và bản lĩnh, góp phần cùng Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) thực hiện tốt vai trò chủ đạo của một ngành kinh tế mũi nhọn trong nhiệm vụ đảm bảo an ninh năng lượng Quốc gia.



### CÁC THÔNG SỐ CHÍNH

- Ngày thành lập (thành lập Công ty Điện lực 1): 06/10/1969

- Ngày thành lập lại (thành lập Tổng Công ty Điện lực miền Bắc): 05/02/2010

- Địa bàn hoạt động: 27 tỉnh, thành phố miền Bắc và Bắc Trung bộ: Phú Thọ, Bắc Giang, Nam Định, Lào Cai, Quảng Ninh, Thái Bình, Bắc Kạn, Điện Biên, Hà Nam, Hưng Yên, Hòa Bình, Yên Bái, Nghệ An, Bắc Ninh, Lạng Sơn, Cao Bằng, Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Thanh Hóa, Hà Giang, Lai Châu, Tuyên Quang, Hà Tĩnh, Sóc Trăng, Hải Dương, Hải Phòng, Ninh Bình.

### CHIẾN LƯỢC KINH DOANH EVN NPC HƯỚNG TỚI:

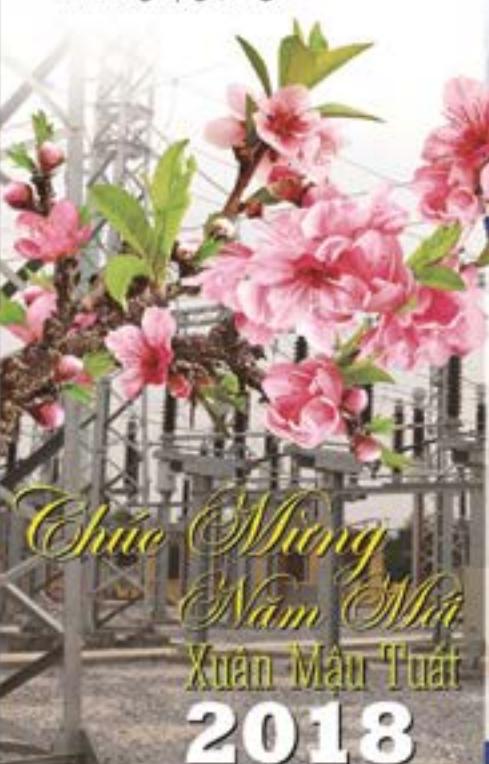
1. Mọi hành động đều hướng tới con người và vì con người.

2. Luôn nêu cao ý thức trách nhiệm, tinh thần tận tâm với công việc, tận tụy với khách hàng.

3. Cam kết tôn trọng pháp luật, hành động khách quan, trung thực, công tâm và minh bạch.

4. Sức mạnh trong mỗi hành động của EVN NPC là sự đồng thuận và trí tuệ tập thể, phản ánh xứng đáng với niềm tin của đất nước và nhân dân.

5. Phản ánh trở thành nhà cung cấp dịch vụ Kinh doanh điện năng hàng đầu; Tiếp tục duy trì và mở rộng thị phần bán điện. Phát triển lưới điện đến 110kV đáp ứng tốc độ tăng trưởng phụ tải hàng năm 14%-17% trong giai đoạn 2010 đến 2015 và 13%-15% trong giai đoạn đến 2020.



Chúc Mừng  
Năm Mới  
Xuân Mậu Tuất  
**2018**



# TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN - TKV

## CHI NHÁNH MỎ TUYẾN ĐỒNG SIN QUYỀN, LÀO CAI - VIMICO

Địa chỉ: Xã Bản Vược, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

Tel: 020 3898 760 Fax: 020 3898 711 Email: info@dongsinquyen.vn

Website: www.dongsinquyen.vn

Mỏ đồng Sin Quyền nằm trên địa bàn của 2 xã Bản Vược và Cốc Mây huyện Bát Xát tỉnh Lào Cai, với tổng trữ lượng khoảng 53,5 triệu tấn quặng đồng, hàm lượng trung bình là 0,95% Cu, được đánh giá là Mỏ đồng lớn nhất ở Việt Nam. Mỏ được các nhà địa chất 5 thuộc Tổng cục Địa chất phát hiện năm 1961. Năm 1969, Đoàn Địa chất 5 đã tiến hành công tác thăm dò tì mì; Năm 1973 hoàn thành công tác thăm dò ngoài thực địa, đến năm 1974 hoàn thành xong "Báo cáo tổng kết thăm dò tì mì Mỏ đồng Sin Quyền - Lào Cai". Bản báo cáo này đã được Tổng cục Địa chất phê chuẩn, làm căn cứ tiến hành công tác khai thác sau này.

Xí nghiệp Mỏ Tuyển Đồng Sin Quyền Lào Cai được thành lập vào ngày 1/7/2005, theo Quyết định số 984/2005/QĐ-TCLD ký ngày 21/6/2005 và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 20/5/2006, có tiền thân từ Xí nghiệp Liên doanh đồng Lào Cai. Ngày 1/8/2006 trở thành đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Khoáng sản - TKV và được đổi tên thành Công ty Mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai. Đến ngày 15/10/2015, Tổng Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, đơn vị trở thành chi nhánh của Tổng Công ty, với tên gọi đầy đủ: Chi nhánh Mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai - Vimico đến nay.



TỔNG QUAN NHÀ MÁY

MỎ TUYẾN ĐỒNG SIN QUYỀN - LÀO CAI



## VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: nhà A30, 18 Hoàng Quốc Việt- Cầu Giấy – Hà Nội

Viện Công nghệ môi trường trực thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, được thành lập theo quyết định số 148/2002/QĐ-TTg ngày 30/10/2002 của Thủ Tướng Chính phủ. Viện có Phòng Quản lý tổng hợp; 11 phòng nghiên cứu; Trung tâm Công nghệ môi trường tại thành phố Hồ Chí Minh; Trung tâm Công nghệ môi trường tại thành phố Đà Nẵng. Với tổng số cán bộ công chức 172 người, trong đó 1 Giáo sư; 5 phó giáo sư; tiến sĩ; 23 thạc sĩ; 123 KS/CN và KTV/CNKT.

Từ khi được thành lập đến nay, Viện CNMT luôn làm tốt nhiệm vụ: Nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng trong lĩnh vực khoa học công nghệ môi trường; Triển khai, ứng dụng và chuyển giao các kết quả nghiên cứu, các quy trình công nghệ vào thực tiễn, phục vụ công tác bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; Triển khai dịch vụ khoa học, công nghệ trong lĩnh vực phân tích, đánh giá, dự báo, xử lý, cải thiện, quy hoạch môi trường và các lĩnh vực khoa học khác có liên quan; Đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao trong lĩnh vực khoa học và công nghệ môi trường và các lĩnh vực khoa học khác có liên quan; Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực công nghệ môi trường và các lĩnh vực khoa học khác có liên quan; quản lý về tổ chức, bộ máy, quản lý và sử dụng cán bộ công chức, viên chức của đơn vị theo quy định của Nhà nước và của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; quản lý về tài chính, tài sản, của đơn vị theo quy định của nhà nước; thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Viện giao.

Trong 15 năm qua, Viện Công nghệ môi trường đã đạt nhiều thành tích, cụ thể là: 42 đề tài/dự án khoa học- công nghệ cấp nhà nước, trong đó có 5 đề tài độc lập, 10 đề tài theo Nghị định thư, 4 đề tài thuộc Chương trình trọng điểm cấp nhà nước, 3 dự án sản xuất thử nghiệm, 13 đề tài nghiên cứu cơ bản định hướng ứng dụng, 7 đề tài thuộc Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia (NAFOSTED), 4 đề tài bảo vệ môi trường và 23 đề tài ủy quyền thực hiện tại Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (Viện HLKH&CNVN). Ở cấp Viện HLKH&CNVN, Viện CNMT đã chủ trì thực hiện 72 đề tài, bao gồm: 10 đề tài độc lập, 30 đề tài thuộc hướng ưu tiên, 9 đề tài hợp tác với các Sở ban ngành địa phương, 4 đề tài hợp tác quốc tế, 8 đề tài/nhiệm vụ do Chủ tịch Viện HLKH&CNVN giao trực tiếp, 5 dự án trọng điểm và 6 đề tài sản xuất thử nghiệm và 35 đề tài/dự án hợp tác và sở ban ngành địa phương. Các sản phẩm khoa học công nghệ như: sản xuất băng gạc nano bạc diệu trị vết thương vết loét sâu lành SILVIET1; hệ thống xử lý nước thải bằng phương pháp lọc sinh học nhỏ giọt thông khí tự nhiên IET-BF; lò đốt chất thải rắn y tế VHL-18B; thiết bị làm sạch không khí bằng công nghệ xúc tác xúc tác quan hóa; bình lọc nước IET, chế phẩm vi sinh phân hủy chất thải hữu cơ tái tạo thành nguồn phân hữu cơ - sagi Bio 1; xử lý mùi chuồng trại chăn nuôi và bãi chôn lấp chất thải. Sáng chế: tháp lọc sinh học nhỏ giọt thông khí tự nhiên, hệ thống và phương pháp xử lý nước thải sử dụng tháp lọc này được cấp 30.9.2013; vật liệu lọc bằng sùi xốp cố định nano. Đăng 332 bài báo quốc tế, trên tạp chí, tuyển tập, kỷ yếu, hội nghị, hội thảo quốc gia giải đoạn 2012 -2016. Đào tạo 46 nghiên cứu sinh, phối hợp đào tạo 56 NCS, 117 cao học, 709 đại học.

Chính sự nỗ lực đó, năm 2017 Viện CNMT đã được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương lao động Hạng nhì.



# Bảo vệ và khai thác hiệu quả những giá trị đa dạng sinh học tại Khu Bảo tồn các loài hạt trần quý, hiếm Nam Động

LÊ THỊ HƯỜNG

Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

**Với diện tích gần 647 ha, trong đó có trên 502 ha rừng nguyên sinh, Khu Bảo tồn các loài hạt trần quý, hiếm Nam Động (KBT Nam Động), thuộc huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa được thiên nhiên ban tặng một hệ sinh thái rừng phong phú, độc đáo, đặc biệt có 9 loài cây hạt trần quý, hiếm được ghi trong sách Đỏ Việt Nam và thế giới là thông pà cò, đinh tùng, dẻ tùng sọc hẹp, thông tre lá dài, dẻ tùng sọc rộng, thông đỏ đá vôi, gắm núi, gắm lá rộng và thông tre lá ngắn, cùng nhiều loài động vật quý, hiếm như voọc xám, gấu ngựa, sơn dương, cu li...**

## ĐA DẠNG VỀ CÁC LOÀI HẠT TRẦN

KBT Nam Động được thành lập năm 2014 với mục tiêu bảo tồn và phát triển các hệ sinh thái tự nhiên, phát huy các giá trị đặc biệt về đa dạng sinh học (ĐDSH), mà trọng tâm là loài hạt trần quý, hiếm. Khi thành lập, KBT đã phát hiện, ghi nhận sự hiện diện của 6 loài hạt trần quý, hiếm đang trong tình trạng bị đe dọa tuyệt chủng gồm thông pà cò, đinh tùng, dẻ tùng sọc hẹp, thông tre lá dài, dẻ tùng sọc rộng, thông đỏ đá vôi. Sau đó, qua quá trình triển khai thực hiện các giải pháp bảo tồn, KBT đã phát hiện, bổ sung thêm 3 loài hạt trần mới, đó là gắm núi, gắm lá rộng và thông tre lá ngắn, nâng tổng số loài hạt trần quý, hiếm trong KBT lên 9 loài.

Đặc biệt, sự ĐDSH của các loài hạt trần ở KBT chính là vấn đề tái sinh hạt rất phát triển. Điều này phản ánh tình trạng thành thực và khả năng thích nghi của loài cây đối với hoàn cảnh tiểu khí hậu trong khu vực (điều kiện tương đồng tại KBT thiên nhiên Pù Luông không phát hiện thấy tái sinh hạt của thông pà cò). Ngoài 6 loài hạt trần tạo nên tầng ưu thế sinh thái thì một thành phần khác cũng không kém độc đáo so với quần xã rừng lá kim là các



▲ Loài thông pà cò trên đỉnh núi Pha Phanh thuộc KBT Nam Động

ngành khuyết lá thông, thông đất, dương xỉ, ngọc lan với 373 loài, thuộc 276 chi, 116 họ thực vật.

## THẨM THỰC VẬT RỪNG ĐỘC ĐÁO

Tài nguyên thực vật rừng ở KBT Nam Động không chỉ đa dạng về thành phần loài và giá trị bảo tồn, mà còn độc đáo về các kiểu thảm thực vật với sự khác biệt về đai cao. Thảm thực vật tại KBT Nam Động có hai kiểu rừng chính là: Kiểu rừng kín thường xanh mưa ẩm nhiệt đới đai 700 - 1.600 m và kiểu rừng kín thường xanh mưa ẩm nhiệt đới dưới 700 m.

*Kiểu rừng kín thường xanh mưa ẩm nhiệt đới đai 700 - 1.600 m*

Rừng hỗn giao cây lá rộng và cây lá kim trên núi đá vôi có diện tích 52 ha, gồm 4 tầng với 2 tầng cây gỗ, 1 tầng cây bụi, 1 tầng cỏ - khuyết thực vật. Thành phần loài cây gỗ thuộc tầng ưu thế sinh thái là các cá thể của thông pà cò, trầu núi, bi tát... Trong kiểu

thảm này có 3 loài hạt trần quý, hiếm phân bố là thông đỏ bắc, thông tre lá dài và thông pà cò. Các loài cây gỗ lá rộng diễn hình mọc hỗn giao với cây lá kim trên đường đinh núi đá vôi là cơi đinh đá vôi, sồi cau, sồi đá, bít tát lá nhỏ, quéo rừng... Ngoài ra, còn có một số loài cây bụi thường gặp như huyết giác, trúc dây trườn, tẩm gửi, nghiến và khoảng 30 loài lan sống bám trên đá hay trên cây gỗ.

Rừng kín thường xanh cây lá rộng mưa ẩm nhiệt đới trên núi đá vôi có diện tích 52 ha, gồm 4 tầng với 2 tầng cây gỗ, 1 tầng cây bụi, 1 tầng cỏ - khuyết thực vật. Tầng cây gỗ chiếm ưu thế sinh thái là các loài dẻ gai, sồi đá balăngxa và một số loài giổi, re... Ba loài hạt trần ghi nhận trong kiểu rừng này là đinh tùng, dẻ tùng sọc hẹp và dẻ tùng sọc rộng, phân bố rải rác. Tầng cây bụi ưu thế là các loài lai trâu, quỳnh lâm, các loài trong họ đơn nem, cỏ roi ngựa... Tầng cỏ quyết thưa thớt với các loài thường gặp gồm



quyển bá yếu, ráng seo gà... Nhìn chung, kiểu rừng này rất nhạy cảm về sinh thái, nếu bị tác động sẽ rất khó phục hồi.

Rừng kín thường xanh lá rộng mưa ẩm nhiệt đới trên núi đất có diện tích 44,54 ha, gồm 4 tầng với 2 tầng cây gỗ, 1 tầng cây bụi, 1 tầng cỏ - khuyết thực vật. Tầng cây gỗ ưu thế sinh thái đại diện là các loài sảng, quyến hoa chùy... Tầng cây gỗ dưới tán là các cây gỗ tái sinh của tầng tán chính đang trong giai đoạn cây chịu bóng, đại diện là cút ngựa, sảng... Tầng cây bụi ưu thế có các loài mán đĩa, trang, lầu và một số loài thuộc họ mua, đơn nem, cỏ roi ngựa... Tầng cỏ quyết gồm quyển bá yếu, chi Phrynum của họ hoàng tinh, chi Alpinia của họ gừng. Dây leo và bì sinh gồm các loài thuộc họ khoai lang, bầu bí, đậu, khúc khắc.

*Kiểu rừng kín thường xanh mưa ẩm nhiệt đới dưới 700 m*

Rừng kín thường xanh mưa ẩm nhiệt đới trên núi đá vôi có diện tích 49 ha. Đây là kiểu rừng đặc trưng và điển hình với sự hiện diện của các cây gỗ quý hiếm, cây gỗ lớn, có đường kính D 1,3 > 40 cm, chiều cao từ 15 - 25 m. Kiểu rừng này chiếm ưu thế là nghiến gân ba, trai lý, trai đại bao... Các loài cây bụi có lài trâu, quỳnh lâm... Thảm tươi đại diện là loài quyết thực vật, gai Bắc bộ, han voi...

Rừng kín thường xanh mưa ẩm nhiệt đới trên núi đất có diện tích 43,71 ha. Kiểu rừng này có cấu trúc một tầng cây gỗ, thành phần thực vật chủ yếu là các loài ưa sáng như bồ đề, ba bét, thoi chanh... Ngoài ra, ở một số khu vực có phân bố rừng hỗn giao cây lá rộng với các loài tre nứa. Tầng cây bụi và tầng thảm tươi phát triển mạnh với các loài lài trâu, quỳnh lâm, trác ngũ giác, quyết thực vật...

Kiểu phụ trảng cỏ cây bụi nhiệt đới trên núi đất có diện tích 22,24 ha, phân bố chủ yếu ở thung lũng giữa các dãy núi đá nối tiếp nhau; một số loài hình thành sau nương rẫy từ ngang sườn lên đỉnh đồng, phân bố thành từng đám nhỏ hoặc dải hẹp. Thành phần thực vật là các loài cây bụi hỗn giao với cỏ cao, điển hình là cỏ lào thấu tấu phổ thông, đót, lau... Đây là nơi cung cấp thức ăn cho các loài động vật ăn cỏ và là nơi sinh sống của các loài côn trùng, thú nhỏ.

## HỆ ĐỘNG VẬT RỪNG PHONG PHÚ

**Về thú:** Qua điều tra thực địa, tại KBT đã ghi nhận được 60 loài thú thuộc 20 họ, 8 bộ. Xét về mặt phân loại học, bộ ăn thịt có nhiều họ nhất với 5 họ (chiếm 25%); bộ gặm nhấm và bộ dơi có 4 họ (chiếm 20%); bộ linh trưởng và bộ guốc chẵn có 2 họ (chiếm 10%). Các bộ: chuột voi, ăn sâu bọ, nhiều răng đều có 1 họ (chiếm 5%). Xét về đa

dạng loài, họ chuột có nhiều loài nhất với 10 loài (chiếm 16,67%); tiếp đến là họ sóc cây có 7 loài (chiếm 11,67%); họ dơi nếp mũi có 6 loài (chiếm 10%); họ khỉ và họ cầy có 5 loài (chiếm 8,33%); các họ: dơi muỗi, chồn, mèo, dơi quả có 3 loài (chiếm 5%); các họ: nhím, cu li, gấu có 2 loài (chiếm 3,33%); các họ: duí, lợn, cây lồn, dơi thò đuôi, trâu bò, dơi, chuột chù, chuột voi chỉ có 1 loài (chiếm 1,67%).

**Khu hệ chim:** KBT Nam Động ghi nhận 101 loài chim thuộc 38 họ, 10 bộ. Trong đó, bộ sẻ có nhiều họ nhất, với 23 họ (chiếm 60,53%); bộ sả có 3 họ (chiếm 7,89%); gỗ kiến, cắt, cu cu, gà có 2 họ (chiếm 5,26%); bồ câu, yến, cú, nuốc có 1 họ (chiếm 2,63%). Xét về đa dạng loài, họ khuỷu có số lượng loài nhiều nhất, với 14 loài (chiếm 13,86%); đớp ruồi có 9 loài (chiếm 8,91%); chào mào có 6 loài (chiếm 5,94%); chim chích, bồ câu, gỗ kiến có 5 loài (chiếm 4,95%); chích chòe, chèo béo có 4 loài (chiếm 3,96%); phường chèo, chìa vôi, bói cá, cu cu, ưng có 3 loài (chiếm 2,96%); trĩ, bìm bip, sả rừng, mỏ rộng, bách thanh, bạc má, chim sâu, hút mật, sáo đều có 2 loài (chiếm 1,98%) và các họ có 1 loài (chiếm 0,99%) là bạc má đuôi dài, chim di, sẻ, nhạn rừng, rẻ quạt, quạ, chiên chiên, chim xanh, nhạn, cu rốc, trâu, yến, nuốc, cú mèo, gà phi, cắt.

**Khu hệ bò sát, ếch nhái:** KBT Nam Động đã ghi nhận được tổng số 29 loài bò sát thuộc 14 họ, 2 bộ; 25 loài ếch nhái thuộc 7 họ, 1 bộ. Xét về mặt phân loại học, bộ có vảy có nhiều họ nhất là 10 họ (chiếm 26,32% tổng số họ bò sát, ếch nhái ghi nhận được), tiếp đến là bộ không đuôi có 7 họ (chiếm 18,42%), bộ rùa có 4 họ (chiếm 10,53%). Xét về đa dạng loài cho thấy, ếch nhái có số lượng loài nhiều nhất với 9 loài (chiếm 16,67%); rắn nước có 8 loài (chiếm 14,81%); nhái chính thức, ếch cây có 5 loài (chiếm 9,26%); rùa đầm, nhông, nhái bầu có 3 loài (chiếm 5,56%); thằn lằn bóng, tắc kè, rắn hổ, rắn lục, cóc, cóc bùn có 2 loài (chiếm 3,70%) và các họ có 1 loài (chiếm 1,85%) bao gồm rùa núi, ba ba, rùa đầu to, rắn ri, rắn mống, nhái bén, trăn, kỳ đà.

**Về côn trùng:** Có 57 loài, 46 giống, 24 họ, 11 bộ, trong đó, bộ cánh vẩy có số lượng lớn nhất với 27 loài, 20 giống, 8 họ. Sở dĩ có sự phong phú đó vì đây là khu vực có điều kiện môi trường thuận lợi về nhiệt độ, độ ẩm. Mặt khác, nơi đây còn là nơi cư trú, nguồn thức ăn phong phú và dồi dào cho các loài côn trùng.

Nhìn chung, giá trị ĐDSH tại KBT Nam Động vẫn còn khá cao. Việc xác định các loài động, thực vật nguy cấp, quý hiếm là một trong những nội dung quan trọng cho hoạt động quản lý của KBT. Từ khi thành lập KBT đến nay, Chi cục Kiểm lâm tỉnh đã tích cực phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan, kêu gọi các nguồn đầu tư để phát triển kinh tế vùng đệm với mục tiêu quản lý, bảo vệ, bảo tồn và phát triển bền vững rừng đặc dụng gắn với việc sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, nguồn gen, cảnh quan và dịch vụ môi trường. Bên cạnh đó, KBT cũng huy động sự tham gia của cộng đồng, các tổ chức trong ngoài nước vào hoạt động bảo tồn và phát triển bền vững rừng đặc dụng■



# Phát triển du lịch gắn với bảo tồn các hệ sinh thái tự nhiên tại vườn cò Bằng Lăng

**V**ườn cò Bằng Lăng (Thốt Nốt, Cần Thơ) là địa điểm du lịch sinh thái miệt vườn mang vẻ đẹp chân quê và nổi tiếng với nhiều loài: Cò ruồi, cò ngà, cò ma, cò xanh, cò lép... Nơi đây đang góp phần tạo nên sự đa dạng cho các loại hình du lịch ở Cần Thơ, thu hút du khách trong và ngoài nước đến tham quan thưởng lãm.

## NGUỒN GỐC VƯỜN CÒ BẰNG LĂNG

Cách TP. Cần Thơ khoảng 60 km, từ cầu Bằng Lăng, có một con đường nhỏ dẫn lối vào vườn cò, men theo con đường là những hàng cây bằng lăng tím ngắt cùng lũy tre già thẳng tắp, rì rào “nghênh mình đón gió” như kết thành mái vòm thơ mộng, tạo nên một cảm giác thanh bình đến khó tả.

Chủ vườn cò Bằng Lăng là ông Nguyễn Ngọc Thuyền, được người dân gọi với cái tên trìu mến là ông Bảy Cò. Ông cho biết, năm 1983, một đàn cò ma (loại cò nhỏ, mìền đen, cánh màu xám trắng tiếp với màu lá cây) bay về đậu kín một góc vườn nhà ông. Sau đó, chúng đột ngột bỏ đi, nhưng gần một năm sau thì quay trở lại và kéo theo “đám bạn mới”, tính ra đến gần chục loài cò với đủ các kích cỡ và số lượng ước tính cả chục nghìn con. Lần này, chúng định cư luôn tại đây. Ông Bảy Cò lấy làm lạ khi bấy giờ chọn vườn nhà mình làm nơi trú ngụ, nhưng vì yêu thiên nhiên và nghĩ rằng “đất lành chim đậu”, nên ông trao đổi với gia đình tạo điều kiện cho đàn cò sinh sống, mua thêm đất của hàng xóm để mở rộng diện tích vườn, trồng cây cho cò làm tổ; đào ao thả cá, nuôi ốc làm thức ăn cho cò; làm rào chắn ngăn chặn người lạ vào săn bắt, phá tổ...

Năm tháng trôi qua, với sự chăm sóc của gia đình ông Bảy Cò, cây cối trong vườn xanh tốt, lượng cò đến và sinh sản ngày càng nhiều. Điều kỳ lạ là chúng chỉ quanh quẩn ở phần đất nhà ông Bảy Cò, tuyệt nhiên không sang các khu vườn khác. Dần dần, khu vườn rộng gần 2 ha của gia đình ông đã trở thành ngôi nhà yên lành cho các loài cò. Tính đến nay, đã hơn 30 năm gắn bó với cò, ông Bảy Cò được xem như “nhà cò học” ở Nam bộ



▲ Những cánh cò đại diện cho nét đẹp văn hóa miền quê sông nước

với vốn hiểu biết sâu rộng và nhiều kinh nghiệm thực tiễn về loài cò.

Vườn cò Bằng Lăng mang đến một khung cảnh bình yên của miền quê sông nước, từ con đường rợp bóng tre xanh đến khu rừng rộng hơn 15 ha, tạo nên không gian sống tuyệt diệu cho đàn cò, làm xao động cả vùng trời phương Nam. Qua cây cầu gỗ đơn sơ vào vườn, đã nghe thấy “bản nhạc cò” ríu rít như đón chào du khách. Vườn có nhiều loài cò, số lượng lên đến 300 nghìn con với những đặc điểm và tập tính khác nhau, điển hình như cò lép chỉ nặng khoảng 150 g; cò ngà mỏ vàng; cò đùm có màu đen tuyền, đốm trắng ở úc; cò quắm nặng đến 1,2 kg; cò ráng lông có màu đỏ như ráng chiều; cò ruồi lông trắng, mỏ vàng, chân đen; cò cá mỏ đen có biệt tài bắt cá; cò ma khi bay toàn thân màu trắng, khi đậu thì cánh khép lại thành màu đen; cò rắn, cò xanh, cò sen... Bên cạnh đó,

các loài vạc, bồ nông, quốc, điên điển, bạc má, diệc, công cộc và một số loài chim khác cũng đến đây tụ họp.

Phần lớn các loài cò thường về vườn cò Bằng Lăng vào mùa sinh sản, từ tháng 8 đến tháng Giêng âm lịch hàng năm. Như những chú ong chăm chỉ tìm hoa hút mật, đàn cò bắt đầu hành trình ngày mới, “rời nhà” kiếm ăn từ 5 - 6 h sáng và chỉ trở về khi trời đã “ngả bóng chiều tà”. Đàn cò thường bay thành từng đàn như muôn “che chở” cho nhau trong mọi hoàn cảnh. Khó có loài chim nào vừa chịu thương, chịu khó, lại “thủy chung son sắt” như cò, thế nên trong nét đẹp của người miền Tây không thiếu hình ảnh con cò.

Hai thời điểm lý tưởng nhất trong ngày để ngắm cò là khoảng 6 - 7 h sáng, từng đàn cò bay lượn rợp trời, tỏa đi kiếm ăn khắp nơi và lúc 17 - 18 h, khi chúng trở về nhà. Dưới làn sương còn mờ hơi đêm, hay khi hoàng hôn



buông xuống, trong “ráng chiều đỗ lụng tầng mây”, sự xuất hiện của đàn cò đang tung cánh bay liêng trên bầu trời như “dải lụa mềm” uyển chuyển, phất phơ trong gió, khoe vũ khúc sôi động, để rồi khi thanh âm ấy dần lặng yên khuất sau những tán cây, vườn cò Bằng Lăng lại “khoác” lên mình vẻ êm đềm, trầm mặc thôn quê.

#### BẢO VỆ NGHIÊM NGẶT VƯỜN CÒ BẰNG LĂNG

Đứng từ đài quan sát trên cao sẽ thấy, khi đàn cò tụ họp, màu trắng của chúng như muôn lán át cả màu xanh của lá rừng. Tuy nhiên, hiện nay, vườn cò Bằng Lăng đang “kêu cứu” trước tình trạng săn bắn của con người, không chỉ đe dọa sự sinh tồn và phát triển của loài cò, mà còn nhiều loài chim khác trong vườn.

Theo ông Nguyễn Ngọc Thuyền, vào mùa nước nổi, những người săn bắt dùng lưới để đánh bắt công cộc. Mùa khô hạn thì họ gài bẫy, giăng lưới, cắm câu, mỗi ngày, bắt trên 200 con cò... Để cứu đàn cò, ông đã nhiều lần nhờ chính quyền can thiệp. Cán bộ kiểm lâm cũng từng đến tận nơi lập biên bản, tịch thu đồ nghề, đốt lưới của người săn bắt, nhưng sau đó, họ vẫn tái phạm.

Vì vậy, vườn cò Bằng Lăng rất cần sự quan tâm, hỗ trợ từ các cơ quan, ban, ngành, chính quyền địa phương, giúp người dân hiểu ra và chấm dứt hành động săn bắt cò. Qua đó, gắn phát triển du lịch với bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên, để những cánh chim tự do bay lượn trên bầu trời Tây Bắc■

TRƯƠNG THỊ HUYỀN



▲ Vườn cò Bằng Lăng

# Tiềm năng phát triển du lịch tâm linh - sinh thái của Khu Bảo tồn thiên nhiên Tây Yên Tử



▲ Quang cảnh KBTTN Tây Yên Tử

**D**ược thành lập từ năm 2002, Khu bảo tồn thiên nhiên (KBTTN) Tây Yên Tử trải rộng qua 4 xã Lục Sơn (huyện Lục Nam) và An Lạc, Thanh Luận, Tuấn Mậu, thị trấn Thanh Sơn (huyện Sơn Động), tỉnh Bắc Giang. Đây là nơi tập trung nhiều loài động, thực vật quý hiếm, có giá trị khoa học cao, giàu tiềm năng phát triển du lịch tâm linh - sinh thái.

KBTTN Tây Yên Tử có tổng diện tích 13.022,7 ha, với độ cao trung bình từ 300 - 1000 m so với mặt nước biển. Hệ thực vật đã thống kê được 728 loài thực vật, thuộc 189 chi của 86 họ. Điển hình như: pơ mu, đinh, lim, sến mít, gụ, lát hoa, trầm hương, thông tre, thông nòng... Bên cạnh đó, hệ thực vật của KBTTN đa dạng về giá trị sử dụng: nhóm lấy gỗ chiếm 32.3% (lim xanh, kim giao, sến mít, sao hòn gai, thông tre, trầm hương...); nhóm làm thuốc chiếm 20.9% (bá bệnh, chân chim núi, rau ráu, dây đau xương...); nhóm cây dược liệu quý hiếm chiếm trên 40% (trầm hương, bình vôi, hoa đầu, thổ Phục Linh, cầu, ba kích, que...). Ngoài ra, còn có nhóm cây cảnh (chủ yếu là lan), nhóm làm vật liệu xây dựng, nhóm làm hàng mỹ nghệ... Đồng thời, rừng Yên Tử là khu rừng tự nhiên tập trung lớn nhất của tỉnh Bắc Giang và vùng Đông Bắc, có vị trí vô



cùng quan trọng đối với việc phòng hộ, môi trường, điều tiết khí hậu của tỉnh, với tổng trữ lượng gỗ gần 1.000.000 m<sup>3</sup>.

KBTTN Tây Yên Tử cũng có hệ động vật phong phú với 285 loài, trong đó có 1 loài thuộc tính đặc biệt là voọc mũi hếch được ưu tiên bảo tồn; 18 loài thuộc tính nguy cấp (với 10 loài nằm trong Danh lục Đỏ thế giới năm 2016 và 8 loài trong sách Đỏ Việt Nam năm 2007); 5 loài thuộc tính chỉ thị cho chất lượng sinh cảnh rừng (voọc đen má trắng, gấu chó, gấu ngựa, báo lửa, sơn dương); 19 loài có giá trị kinh tế và hiện đang bị khai thác mạnh ngoài tự nhiên; 43 loài ếch nhái, cá sấu cạn... Đây là các loài có giá trị bảo tồn gen, được nhiều nhà khoa học trong nước và thế giới quan tâm.

Nếu Yên Tử là nơi Phật hoàng Trần Nhân Tông tu tập, nơi lưu giữ xá lị của Ngài sau viên tịch, thì Tây Yên Tử là con đường hoằng dương pháp phật pháp của Ngài. Đặc biệt, phía sườn Tây Yên Tử còn có hàng loạt các công trình di tích liên quan chặt chẽ đến quá trình hình thành và hưng thịnh của thiền phái Trúc Lâm Yên Tử như: Chùa Vĩnh Nghiêm, Am Vai, Hồ Bắc, Bình Long, Suối Mõ... Nhiều di tích đã bị tàn phế do thời gian và chiến tranh, nên tỉnh Bắc Giang đã xác định việc tôn tạo, bảo tồn và phát huy giá trị các di tích có vai trò quan trọng trong xây dựng và phát triển nền văn hóa. Với hệ thống các chùa tháp, di tích cùng sự kỳ vĩ của rừng, núi trùng điệp, thảm thực vật và nhiều loài động vật đa dạng đã tạo cho nơi đây tiềm năng, cùng với khu phía Đông dãy Yên Tử (thuộc tỉnh Quảng Ninh) kết nối tạo thành một quần thể danh thắng Yên Tử thống nhất, góp phần thúc đẩy du lịch phát triển.

Thực tế cho thấy, quá trình hoạt động của các khu KBTTN đang gặp phải những thách thức và áp lực rất lớn từ hoạt động phát triển kinh tế của địa phương... Và cũng đã có nhiều giải pháp đưa ra nhằm đảm bảo mục tiêu phát triển và hỗ trợ cho bảo tồn. Trong đó, du lịch sinh thái, tâm linh được coi là giải pháp hữu hiệu, không chỉ tạo công ăn việc làm cho người dân mà còn thúc đẩy việc bảo tồn, giảm tác động tiêu cực của con người đối với rừng, đồng thời đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tuy nhiên, hiện nay, du lịch tâm linh - sinh thái KBTTN Tây Yên Tử vẫn ở dạng "tiềm năng", chưa được "đánh thức", hầu như chưa được khai thác như một sản phẩm du lịch.

Dự án Khu du lịch (KDL) tâm linh - sinh thái Tây Yên Tử tại xã Tuấn Mậu, huyện Sơn



▲ KBTTN Tây Yên Tử chứa đựng nhiều nguồn gen động, thực vật quý hiếm

Động nằm trong danh mục dự án ưu tiên đầu tư của tỉnh theo Quyết định số 269/QĐ-TTg ngày 2/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Sau khi có chủ trương trên, nhà đầu tư là Công ty CP Dịch vụ Tây Yên Tử đã tích cực nghiên cứu, đề xuất với các cấp, ngành của tỉnh về phương án đầu tư tổng thể và dài hạn, với mục tiêu xuyên suốt là vừa tạo nên một KDL kết hợp tổng hòa các yếu tố tâm linh - lịch sử - thiên nhiên sinh thái, vừa phát huy giá trị bền vững về tâm linh - lịch sử. Dự kiến 4 tuyến du lịch chính bao gồm:

Tuyến 1: Đồng Thông - Chùa Đồng (Yên Tử);  
 Tuyến 2: du lịch thăm thác Ba Tia; Tuyến 3: du lịch làng Biểng - Vũng Tròn - Khe Rõ; Tuyến 4: Nước Vàng - Thác Giót (Lục Sơn - Lục Nam). KDL tâm linh - sinh thái Tây Yên Tử của tỉnh Bắc Giang sẽ có nhiều điểm khác biệt với khu vực tỉnh Quảng Ninh. Ngoài lễ chùa, du khách còn có thể tham gia các hoạt động mang tính tôn giáo như: ăn chay, trị liệu tôn giáo, thiền, leo núi, thư

giãn tại khu nghỉ dưỡng... Sau khi hoàn thành, Dự án sẽ trở thành điểm nhấn du lịch của tỉnh Bắc Giang, góp phần xây dựng hành trình du lịch khám phá mới, hấp dẫn với nhiều trải nghiệm cho du khách trong và ngoài nước.

Mặc dù tỉnh Bắc Giang đã có những quan điểm, định hướng rõ ràng nhưng nhận thức về phát triển du lịch sinh thái còn hạn chế, nhân lực chưa được đào tạo bài bản. Cùng với đó, hoạt động du lịch còn manh mún, công tác quảng bá tiềm năng, xúc tiến chưa được triển khai sâu rộng, sản phẩm nghèo nàn, cơ sở hạ tầng yếu kém, chưa đáp ứng được yêu cầu... Do đó, việc phát triển du lịch ở KBTTN Tây Yên Tử chưa tương xứng với tiềm năng.

Du lịch tâm linh - sinh thái sẽ là khâu đột phá, hướng đi mới của KBTTN Tây Yên Tử trong thời gian tới. Tuy nhiên, nguồn du lịch dồi dào này được khai thác hiệu quả hay không ngoài sự nỗ lực của cấp ủy chính quyền địa phương, rất cần các nhà đầu tư quan tâm, sớm tìm giải pháp phát triển, tránh lãng phí những tiềm năng, lợi thế "vàng" mà thiên nhiên ưu đãi■

HOA VŨ

# Điểm sáng trong công tác cứu hộ rùa đầu to tại Vườn Quốc gia Cúc Phương

ĐỖ THÀNH HÀO

Vườn Quốc gia Cúc Phương

T trong những năm gần đây, cùng với sự suy giảm môi trường sống và tác động của con người (chủ yếu là hoạt động săn bắt trái phép), loài rùa đầu to đang phải đối mặt với nguy cơ sinh tồn. Theo số liệu của Trung tâm bảo tồn rùa Cúc Phương (TCC), Vườn quốc gia Cúc Phương, trong 5 năm qua, số lượng loài rùa đầu to tịch thu từ các hoạt động buôn bán trái phép và được TCC giải cứu không ngừng tăng với số lượng lên tới hàng trăm cá thể.

Rùa đầu to nằm trong Danh lục Nguy cấp (IUCN 2017) cần được bảo vệ, thường sống ở các con suối trong rừng (nơi nhiệt độ thấp, khoảng trên dưới 20°C) và ăn một số loài thủy sinh như tôm, cua, ốc... Chúng rất dễ nhận ra với chiếc đầu to quá khổ (không thể thu vào bên trong mai và yếm), mỏ vẹt sắc nhọn, có thể giúp chúng dễ dàng xé đôi con mồi nhỏ. Nhờ hình dáng đặc biệt này, rùa đầu to còn được gọi là rùa quái vật, rùa đớp, rùa bạo chúa... Về đời sống, rùa đầu to rất độc lập và đề cao tính chủ quyền lãnh thổ, chúng không chấp nhận việc chia sẻ lãnh địa với cá thể rùa đầu to khác, kể cả trong mùa sinh sản. Kết quả của việc xâm lấn lãnh địa thường được giải quyết bằng sức mạnh của cặp hàm mỏ vẹt sắc nhọn và kết thúc bằng những vết thương trên mình của kẻ yếu hơn.

Đến nay, TCC đã cứu hộ gần 200 cá thể rùa đầu to nguy cấp quý hiếm. Chúng được nuôi nhốt trong các thùng riêng biệt và được nhân viên thay nước sạch, kiểm tra, chữa trị vết thương. Đặc biệt, có những trường hợp, lưỡi câu được phát hiện trong họng và dạ dày



▲ Lưỡi câu trong dạ dày rùa đầu to



▲ Loài rùa đầu to



▲ Cứu hộ rùa từ Hà Nội

của rùa đầu to. Với những cá thể này, các chuyên gia thú y hàng đầu thế giới cùng với nhân viên TCC phải phẫu thuật tách lấy lưỡi câu. Tuy nhiên, sẽ cần tới vài năm để chúng có thể dần hồi phục sức khỏe.

Hiện TCC đã xây dựng một số khu chuồng nuôi mới nhằm đáp ứng yêu cầu khắt khe về môi trường sống của

loài. Bên cạnh đó, TCC cũng tích cực nghiên cứu, phân tích nguồn gen ADN để xác định chính xác loài, phân loài, từ đó có hướng thả về tự nhiên. Đây là tín hiệu đáng mừng với loài rùa đầu to nguy cấp quý hiếm cũng như minh chứng về khả năng cứu hộ, phục hồi loài của TCC, một điểm sáng trong công tác bảo tồn■



# Kinh nghiệm thế giới về bảo vệ môi trường du lịch



▲ Ôxtrâylia là quốc gia thành công trong phát triển các chương trình du lịch sinh thái không sử dụng tài nguyên

**D**ể du lịch phát triển bền vững (PTBV), điều kiện tiên quyết phải xây dựng các chính sách phát triển du lịch (PTDL) gắn với BVMT. Tại Indônêxia, ngay từ đầu những năm 1990 để đạt được mục tiêu PTDL bền vững, Cục Quản lý Tác động môi trường Indônêxia (BAPEDAL) quy định đối với các chương trình du lịch tự nguyện nhằm hướng du lịch PTVB tuân theo hệ thống quản lý môi trường; tiêu chuẩn môi trường; sản xuất sạch, tiêu dùng xanh và năng suất xanh... Đồng thời, Indônêxia cũng đã nỗ lực phát triển các chương trình và loại hình du lịch hạn chế tác động môi trường. Hiệp hội Du lịch sinh thái Indônêxia (MEI) cùng các cơ quan Chính phủ khuyến khích doanh nghiệp lữ hành phát triển các chương trình du lịch chuyên đề nhằm đáp ứng những thị trường khách “cao cấp” hơn, ít tác động với môi trường. Ví dụ,

tour quan sát và chụp ảnh đàn khỉ tại Vườn quốc gia (VQG) Gunung Halimum (Tây Java), nhằm hạn chế săn bắt khỉ như trước đây. Ngoài ra, nguyên tắc quan trọng để du lịch phát triển theo hướng bền vững là PTDL gắn với cộng đồng, nhằm giúp cho cộng đồng có trách nhiệm trong việc bảo vệ TN&MT. Tại VQG Gunung Halimun, đã thành lập tổ chức cộng đồng địa phương (KSM). KSM có Hội đồng các ủy viên (bao gồm đại diện làng nghề, cơ quan nhà nước, tổ chức phi chính phủ, đại diện VQG), trong đó, Ban điều hành

gồm: Lãnh đạo, thư ký, thủ quỹ... cùng hướng tới mục tiêu, nhu cầu của cộng đồng địa phương. Các khoản thu thuộc về KSM được giám sát chặt chẽ và được sử dụng để bảo vệ rừng quốc gia, cũng như đảm bảo lợi ích cho KSM...

Tại Ôxtrâylia, Chính phủ đã ủy thác cho Tổ chức Bảo tồn đưa ra các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm, giảm thiểu chất thải, nhằm phổ biến thông tin đến du khách. Những thông tin được Cục du lịch Ôxtrâylia phát hành bao gồm sách, băng hình... phổ biến đến từng cơ sở kinh doanh du lịch



▲ Vẻ đẹp của đảo Phuket, Thái Lan thu hút du khách quốc tế

trong cả nước. Trong đó, sách có nội dung về tiết kiệm năng lượng, kế hoạch sử dụng vật liệu tái sinh, giảm sử dụng nước và cổ động ý thức BVMT của cơ sở kinh doanh, du khách, cũng như cộng đồng dân cư. Đoạn phim dài khoảng 5 phút giới thiệu đôi nét cho du khách về du lịch của Ôxtrâylia và những việc cần thiết phải thực hiện để bảo tồn môi trường tự nhiên và văn hóa bản địa. Bên cạnh đó, Ôxtrâylia là quốc gia rất thành công trong việc phát triển các chương trình du lịch sinh thái không sử dụng tài nguyên. Tại Queensland, đã phát triển chương trình chuyên đề Birdwatching (quan sát chim), trong đó, chỉ cho phép du khách quan sát và chụp ảnh các loài chim từ xa. Chương trình đã thu hút lượng lớn du khách tham gia. Công tác giáo dục môi trường cho du lịch ngày nay được nhiều quốc gia rất quan tâm. Không chỉ dừng lại ở du khách và cộng đồng cư dân địa phương, mà còn phải tiến hành cho các nhà hoạch định chính sách, nhà quản lý, doanh nghiệp và đối tượng kinh doanh du lịch tại các điểm khai thác tài nguyên. Tại nhiều vùng ở Canada, Áo... cũng thường tổ chức tập huấn về môi trường cho các đối tượng trên tại các vùng, điểm tham quan.

Tại Thái Lan, Cục Du lịch (TAT) đã soạn thảo một kế hoạch tổng thể PTDL trên toàn quốc, gắn với bảo tồn môi trường nhằm làm cơ sở để xây dựng chiến lược PTDL bền vững. Trong đó, du lịch sinh thái đã trở thành một loại hình du lịch hấp dẫn du khách. Hiện Thái Lan có 79 VQG cùng với nhiều khu bảo tồn thiên nhiên và nơi sinh sống của các loại thú quý hiếm. Tại các VQG ở phía Bắc, Trekking

là một loại hình du lịch phổ biến, trong khi đó tại các VQG ở phía Nam là lặn và tham quan dưới nước. Ngoài ra, khám phá hang động là một loại hình du lịch được nhiều du khách ưa thích. Bên cạnh đó, Thái Lan cũng đã ban hành lệnh cấm dịch vụ du lịch trên một số hòn đảo thu hút du khách nổi tiếng như Koh Khai Nok, Koh Khai Nui, Koh Khai Nai, Koh Tachai... nơi diễn ra việc xây dựng ô ạt dẫn tới hàng loạt nhà hàng, khách sạn "mọc lên như nấm". Lệnh cấm này cũng hạn chế tối đa việc du khách lặn biển, ngắm san hô vốn đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hệ sinh thái biển, đặc biệt là trên các rạn san hô. Thái Lan hy vọng, lệnh cấm này góp phần mở ra những tour du lịch thân thiện với môi trường.

Ngoài ra, trên thế giới, hiện nay, nhiều nước đã áp dụng việc xây dựng các "mô hình thiết lập cơ sở các khuôn khổ quản lý". Mô hình này chỉ rõ các vùng được bảo vệ, súc chứa của điểm tài nguyên, cũng như các yêu cầu của việc tổ chức hoạt động du lịch không làm phá vỡ hệ sinh thái và môi trường khu vực

núi "hệ thống các giới hạn có thể thay đổi được" (LAC) diễn ra ở Mỹ. Bên cạnh đó, còn có "hệ thống quản lý du lịch lựa chọn" (TOMM) ở Ôxtrâylia. Cả LAC và TOMM là một phương pháp quản lý được lập để giám sát và quản lý hoạt động du lịch ở các điểm tài nguyên. Nó là một quy trình mở hướng tới duy trì những điều kiện tốt nhất cho sự phát triển du lịch gắn với quản lý TN&MT. Song song với công tác này, một hệ thống giám sát được triển khai nhằm hạn chế thấp nhất tác động xấu đến môi trường. Đặc biệt, việc tạo cơ chế phối hợp giữa các ban, ngành được rất nhiều nước quan tâm.

Tại Việt Nam, BVMT du lịch đã và đang nhận được sự quan tâm của ngành Du lịch. Thực tế thời gian qua cho thấy, ngành Du lịch đã phối hợp với các phương tiện thông tin đại chúng để tuyên truyền về BVMT du lịch; triển khai nhiều phương thức hiệu quả như Chiến dịch Làm sạch môi trường tại nhiều điểm du lịch với sự tham gia của đông đảo sinh viên, người dân và du khách; Phát động chiến dịch nâng cao hình ảnh du khách Việt; Ban hành Bộ quy tắc ứng xử văn minh khi đi du lịch... Những hành động này đã phát huy hiệu quả tích cực, lan tỏa rộng rãi trong đời sống xã hội. Hy vọng, du lịch Việt Nam sẽ nghiên cứu, lựa chọn những mô hình, kinh nghiệm phù hợp trên thế giới để có thể áp dụng một cách linh hoạt và hiệu quả cho công tác BVMT du lịch, từ đó, xây dựng môi trường ngày càng hoàn thiện, tạo nền tảng vững chắc cho du lịch phát triển.

**NGUYỄN XUÂN THẮNG**



# Phần Lan áp dụng nhiều chính sách nhằm đạt mục tiêu phát triển bền vững

THANH HÀ

Học viện Ngoại giao Việt Nam

**T**rong thập niên 1980, nền kinh tế của Phần Lan phát triển nhanh do Chính phủ tiến hành các hoạt động cải cách như cổ phần hóa các công ty quốc doanh, mở cửa thị trường, hướng đến kinh tế công nghệ cao... Đặc biệt, nhờ việc đầu tư lớn cho tăng trưởng xanh (TTX) thông qua chính sách thuế BVMT đã tạo nguồn thu đáng kể cho ngân sách nhà nước, cũng như cải thiện đời sống người dân. Hiện nay, Phần Lan có nền kinh tế phát triển với mức GDP bình quân đầu người đạt 43.090 USD, tương đương với Pháp, Đức, Anh, hay Thụy Điển.

## CÁI CÁCH THUẾ XANH VÀ CÁC LOẠI THUẾ LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG

Để thúc đẩy TTX, ngày càng có nhiều nước sử dụng công cụ “định hướng theo thị trường” như các loại thuế, phí môi trường... Đầu những năm 1990, cùng với một số nước thuộc Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), Phần Lan đã bắt đầu thực hiện cải cách thuế xanh và đem lại hiệu quả cao. Theo đó, Phần Lan đã áp dụng một số loại thuế mới cho các sản phẩm gây hại tới môi trường như đánh vào phát thải CO<sub>2</sub> đối với nhiên liệu, thuế các bon với các sản phẩm năng lượng... Hiện nay, Phần Lan đang triển khai công tác nghiên cứu, ứng dụng công nghệ xanh, sạch, tiết kiệm năng lượng, đồng thời, giảm dần hoạt động khai khoáng, hóa chất... gây ô nhiễm môi trường. Hiện nay, Phần Lan đang dẫn đầu thế giới về đóng thuế BVMT lên tới 5,9% GDP thông qua các loại thuế đánh vào nhiên liệu (xăng dầu, điện, khí đốt...), khí thải CO<sub>2</sub> và phương tiện giao thông.

Bên cạnh đó, tại Phần Lan, các chiến dịch tuyên truyền, giáo dục người dân và doanh nghiệp tích cực nộp thuế BVMT được tổ chức thường xuyên trên cả nước thông qua nhiều hình thức: Áp phích và tranh ảnh quảng cáo miêu tả lợi ích của thuế BVMT dán tại các trung tâm mua sắm; Cung cấp thông tin về thuế BVMT qua các đoạn phim trên mạng



▲ Phần Lan là một trong 10 quốc gia xanh, sạch nhất thế giới năm 2017

xã hội, internet... Bằng việc triển khai hiệu quả các biện pháp tuyên truyền, nâng cao nhận thức về thuế BVMT, ý thức của các doanh nghiệp và người dân Phần Lan đã được nâng cao, giúp việc thu thuế trở nên dễ dàng.

## PHẦN ĐẤU TRỎ THÀNH QUỐC GIA KHÔNG SỬ DỤNG THAN TRƯỚC NĂM 2030

Phần Lan đã công bố kế hoạch loại bỏ than đá trước năm 2030, hướng tới sản xuất hoàn toàn năng lượng sạch, không chứa các bon vào năm 2050. Theo đó, Phần Lan sẽ ban hành lệnh cấm hoàn toàn đối với than đá, đặc biệt là trong lĩnh vực sản xuất năng lượng và tận dụng tiềm năng từ nguồn năng lượng tái tạo để sản xuất điện. Hiện tại, Phần Lan chỉ duy trì 8% năng lượng từ than đá, hầu

hết được nhập khẩu từ Nga, trong khi năng lượng tái tạo và hạt nhân lần lượt đóng góp 45% và 35%.

Cùng với đó, Phần Lan cũng sử dụng than bùn trong các hoạt động năng lượng nhờ tính sẵn có trong nước và sản lượng gấp 3 lần than đá. Trong năm 2014, có 4% nguồn điện năng tiêu thụ được bù đắp nhờ than bùn, trong khi than đá chỉ chiếm 9%. Kế hoạch loại bỏ than đá của Chính phủ Phần Lan được người dân đồng tình, ủng hộ với lý do than chỉ chiếm một phần rất nhỏ (khoảng 8%) trong tổng sản lượng điện hàng năm và nguồn cung điện chính của Phần Lan là từ điện hạt nhân (chiếm 33%, năm 2012), tiếp đến là thủy điện (25%). Ngoài việc loại bỏ than đá vào năm 2030, Phần Lan cũng sẽ giảm dần việc nhập khẩu các loại nhiên liệu hóa thạch khác

nhiều dầu mỏ, diesel và các loại chất đốt.

Với nhiều giải pháp hữu hiệu, chiến lược TTX tại Phần Lan đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận. Mới đây, các nhà khoa học Mỹ đã công bố danh sách 10 quốc gia xanh, sạch nhất thế giới năm 2017 dựa trên chỉ số hoạt động hiệu suất môi trường (EPI), Phần Lan là quốc gia đứng đầu danh sách, với 90,68/100 điểm. Các chuyên gia đã đánh giá toàn diện những giải pháp BVMT mà các nước đã triển khai với 25 yếu tố quan trọng (khí thải các bon, bảo vệ rừng, chất lượng nước, cây cối, động vật...) và kết luận, trong năm 2017, Phần Lan đã sản xuất khoảng 35% năng lượng từ các nguồn năng lượng tái tạo, đặc biệt là điện gió và dự kiến đến năm 2050, sẽ tăng hơn 50%. Ngoài ra, theo trang Wonderslist, Thủ đô Helsinki của Phần Lan với những dãy núi xanh ngút ngàn, con đường trải thảm, các phương tiện giao thông thân thiện với môi trường... cũng được bình chọn là một trong 10 thành phố sạch nhất thế giới cùng với New York (Mỹ), Kobe (Nhật Bản). Có thể thấy, việc phát triển theo hướng sử dụng năng lượng sạch, không chứa các bon của Phần Lan là hướng đi đột phá, giúp quốc gia thực hiện phát triển bền vững■

# Stöckhôm - Thủ đô xanh giữa lòng châu Âu

**D**ược thành lập từ giữa thế kỷ thứ 13, với hơn 30% là kênh đào, gần 40% là công viên, cây cỏ, Thủ đô Stöckhôm của Thụy Điển được mệnh danh là thành phố (TP) "xanh" nhất châu Âu khi những chuẩn mực cuộc sống được nâng cao và phù hợp với môi trường. Câu chuyện về quá trình phát triển theo hướng xanh hóa của Stöckhôm trở thành bài học kinh nghiệm cho nhiều TP khác trên thế giới, những nơi đang phải đổi mới với vấn nạn về môi trường và giao thông đô thị.

## HỆ THỐNG GIAO THÔNG THÔNG MINH

Chiến lược môi trường xanh, năng lượng sạch, giao thông thông minh đã được khởi xướng ở Stöckhôm từ rất sớm, khởi đầu bằng việc xây dựng những khu đô thị mới theo nguyên tắc thân thiện với tự nhiên, đem năng lượng tới từng nhà bằng hệ thống ngầm hiện đại.

Với dân số gần 900.000 người và diện tích hơn 200 km<sup>2</sup>, Stöckhôm cũng từng phải đối mặt với nạn kẹt xe, ô nhiễm khí thải ô tô như nhiều TP khác. Trước tình trạng đó, chính quyền thủ đô đã có nhiều biện pháp giải quyết tích cực, hiệu quả, tiêu biểu như xây dựng hệ thống giao thông thông minh. TP đã chi khoảng 3,8 tỷ kronor (hơn 500 triệu USD) để xây dựng hệ thống thu phí được đặt hàng từ hãng máy tính IBM. Theo đó, vào giờ cao điểm, các xe ra vào trung tâm TP đều bị kiểm soát bởi hệ thống camera theo dõi tại 18 cửa ngõ các ngã tư và phải nộp lệ phí. Nhờ việc thu thuế cầu đường và giao thông nội thị đã giúp giảm 20% lưu lượng giao thông bằng phương tiện cá nhân trong vòng 4 năm, giảm 30 - 50% thời gian đi lại, 10 - 14% lượng khí thải các bon, đưa Stöckhôm vào danh sách TP

có lượng các bon thải ra thấp nhất châu Âu. Mặt khác, mỗi năm, thủ đô thu được hơn 60 triệu euro nhờ lệ phí và toàn bộ giành để nâng cấp hệ thống giao thông nơi đây.

Việc áp dụng hệ thống giao thông thông minh cũng làm tăng số người chuyển sang di chuyển bằng các phương tiện công cộng. Hiện, 77% lượng xe ra vào thủ đô là phương tiện giao thông công cộng, 50% người dân có thói quen sử dụng xe điện ngầm và có đến 50% xe buýt chạy bằng năng lượng tái tạo. Trong đó, 90/100 ga tàu điện ngầm dưới lòng đất được tạo nên bởi tài hoa của nghệ nhân xứ Scandinavia, là "đặc sản" có một không hai của Stöckhôm. Đó là ga Hötorget T-bana, được thiết kế theo phong cách nghệ thuật đương đại với đèn led trắng trang trí ngang dọc trên trần hầm; ga Fridhemsplan với màu xanh - trắng đan xen, cùng con thuyền, chiếc neo và la bàn, dựa theo phong cách của hải quân hoàng gia. Đặc biệt, nhờ nằm ở vị trí trung tâm Stöckhôm, có nhiều tuyến tàu điện ngầm kết nối nhau, ga T-Centralen với mảng màu xanh, đỏ sống động qua các tác phẩm ấn tượng của nghệ sĩ Thụy Điển - Per Olof Ultvedt... Đặt chân vào nơi đây, du khách sẽ có cảm giác như đang lạc bước trong một bảo tàng nghệ thuật.

Bên cạnh đó, thủ đô cũng xây dựng trên 750 km đường riêng cho xe đạp. Theo kế hoạch, Stöckhôm sẽ tiến hành mở rộng phần đường dành cho người đi bộ, cải thiện đường cho xe đạp và giảm không gian của xe hơi. Ở một số tuyến phố, chính quyền còn dành toàn bộ lòng đường cho người đi bộ.

## ÁP DỤNG MÔ HÌNH KHU ĐÔ THỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Năm 2010, Stöckhôm là TP đầu tiên đạt danh hiệu "Thủ đô xanh nhất



▲ Sự phát triển bền vững của Stöckhôm là hình mẫu cho nhiều nơi học tập

châu Âu” do Ủy ban châu Âu phong tặng. Nhưng trước đó, vào những năm 1950, 1960, hầu hết các khu dân cư được sưởi ấm bằng nhiên liệu than, dầu đun và kết quả là toàn bộ Stöckhôm tràn ngập trong màu xám, đặc biệt là vào mùa đông. Trải qua quá trình đô thị hóa, Stöckhôm bắt đầu xây dựng các khu đô thị mới dựa trên nguyên lý tôn trọng thiên nhiên, mang lại cuộc sống chất lượng cao theo đúng nghĩa cho người dân.

Hình mẫu của Stöckhôm là khu đô thị phát triển bền vững Hammarby Sjöstad. Đội ngũ kiến trúc sư đã ưu tiên giải pháp tái chế chất thải theo hướng đáp ứng cao nhất nhu cầu tiêu thụ năng lượng của người dân. Hammarby Sjöstad không phải là khu phố tự cung tự cấp năng lượng, song mục đích là 50% nguồn năng lượng sử dụng phải được chính các hộ dân làm ra. Chẳng hạn, nguồn nước thải sau khi xử lý sẽ được tái chế để sưởi ấm trong nhà... Cùng với đó, để tận hưởng không gian xanh của cỏ cây, hoa lá, các ngôi nhà ở đây thường được thiết kế với không gian mở theo phong cách hiện đại. Vé ấm áp, thân thiện toát ra từ chất liệu gỗ ở những ngôi nhà cổ, cùng cách bài trí giản dị... tạo ấn tượng đẹp, lạ mắt.

Tại Hammarby Sjöstad, trung bình mỗi ngày có 5 tấn rác thải được đưa đi xử lý. Tuy nhiên, việc thu gom rất đơn giản, thuận tiện, bởi khu phố đã xây dựng hệ thống ống ngầm

và rác thải sinh hoạt từ các hộ dân sẽ được hút với vận tốc 20 m/giây, đưa thẳng về khu nhà máy xử lý chính cách 2 km. Trước đó, rác đã được phân loại cẩn thận từ mỗi hộ gia đình rồi vứt vào các họng lấy rác ở ngay trước căn hộ. Tại nhà máy xử lý, báo chí và giấy các loại được tái chế; thức ăn dư thừa và chất thải từ nhà bếp được dùng làm phân bón hay khí đốt sinh học; rác đốt được tái sử dụng thành năng lượng cho mục đích dân sinh.

Trường mầm non Tellus tại Stöckhôm cũng được thiết kế thân thiện với môi trường. Mặt tiền được thiết kế tạo ra nhiều ánh sáng tự nhiên, giảm sử dụng năng lượng, hạn chế khí thải các bon ra môi trường xung quanh. Ngoài ra, trường còn bảo đảm hiệu quả năng lượng tối đa từ cách bài trí cửa sổ được đặt ở các cấp độ khác nhau, cho phép ánh sáng tràn ngập mỗi phòng.

Chính quyền Stöckhôm còn phối hợp với TP. Solna phụ cận đầu tư xây dựng khu đô thị Hagastaden (Haga City) với mục tiêu trở thành trung tâm hàng đầu thế giới về nghiên cứu, phát triển các ứng dụng mới từ khoa học - công nghệ, đặc biệt là khoa học đời sống. Với tổng vốn đầu tư gần 70 triệu euro và quy mô 6.000 hộ dân, Haga City dự kiến thu hút hơn 750 công ty, tổ chức trên toàn cầu, đồng thời kết nối những công ty này với các trường đại học, viện nghiên cứu hàng đầu Thụy Điển như Đại học Uppsala, Stöckhôm, Viện Karolinska...

Nhằm hướng tới tăng trưởng bền vững, Stöckhôm cũng coi trọng vấn đề năng lượng. Mục tiêu chính quyền đề ra đến năm 2050 là sử dụng toàn bộ năng lượng tái tạo. Hiện nay, 80% hộ gia đình ở đây được kết nối với hệ thống sưởi chung của khu phố và 83% năng lượng dùng cho việc sưởi ấm là năng lượng sạch.

Trải qua nhiều thập niên chú trọng cải tạo và BVMT sống, Stöckhôm đã xây dựng thành công một thủ đô xanh, sạch, trở thành biểu tượng của sự phát triển bền vững. Vẻ đẹp của TP xanh nhất châu Âu - Stöckhôm có thể xem là hình mẫu cho nhiều nơi khác chiêm nghiệm và học tập■

PHẠM THỊ LAN ANH



#### EDITORIAL COUNCIL

**Nguyễn Văn Tài**  
(Chairman)  
Prof. Dr. **Đặng Kim Chi**  
Dr. Mai Thanh Dũng  
Prof. DrSc. **Phạm Ngọc Đăng**  
Dr. **Nguyễn Thế Đồng**  
Prof. Dr. **Nguyễn Văn Phước**  
Dr. **Nguyễn Ngọc Sinh**  
Assoc. Prof. Dr. **Nguyễn Danh Sơn**  
Assoc. Prof. Dr. Lê Kế Sơn  
Assoc. Prof. Dr. Lê Văn Thăng  
Prof. Dr. **Trần Thực**  
Dr. **Hoàng Văn Thúc**  
Assoc. Prof. Dr. **Trương Mạnh Tiến**  
Prof. Dr. Lê Văn Trinh  
Prof. Dr. **Nguyễn Anh Tuấn**  
Dr. **Hoàng Dương Tùng**  
Prof. Dr. **Bùi Cách Tuyển**

#### EDITOR - IN - CHIEF

**Đỗ Thành Thủy**  
Tel: (024) 61281438

#### OFFICE

● **Hanoi:**  
Floor 7, lot E2, Duong Dinh Nghe Str.,  
Cau Giay Dist. Hanoi  
Managing board: (024) 66569135  
Editorial board: (024) 61281446  
Fax: (024) 39412053  
Email: tapchimoitruongtcm@vea.gov.vn  
<http://www.tapchimoitruong.vn>  
● **Ho Chi Minh City:**  
A 403, 4<sup>th</sup> floor - MONRE's office complex,  
No. 200 - Ly Chinh Thang Street,  
9 ward, 3 district, Ho Chi Minh city  
Tel: (028) 66814471; Fax: (028) 62676875  
Email: tcmtphianam@gmail.com

#### PUBLICATION PERMIT

Nº 1347/GP-BTTTT - Date 23/8/2011

Photo on the cover page:  
*Launching ceremony of 2018 New year tree planting festival in Bắc Ninh province*

Photo by: VNA

*Processed & printed by:*

Hải Anh Co., Ltd

**Nº 2/2018**

Price: 20.000VND

# IN THIS ISSUE

## EVENTS - ACTIVITIES

- [4] • "Mau Tuat Spring Planting festival for Uncle Ho remembrance"
- [7] • Wetlands' support for urban sustainable development in the future
- [8] PHẠM THỊ VUI: Visit the last Banayan planted by Uncle Ho before his passing away
- [9] • Ceremony ASEAN Environmentally Sustainable City Award for Da Lat

## LAW - POLICY

- [10] NGUYỄN MINH CƯỜNG - NGUYỄN THANH NGA: Promoting of consumption and production of green products via public procurement in Vietnam
- [12] NGUYỄN NGỌC ÁNH - HOÀNG BÍCH HỒNG: Request for damage assessment of environmental function reduction
- [14] ĐẶNG HUY HUỲNH: Genetic benefit sharing, access and management for sustainable development
- [18] BÙI ĐỨC HIỀN: Environmental regulations in draft law on special administrative and economic units

## VIEW EXCHANGE - FORUM

- [20] TRẦN NGỌC NGOẠN: Raising environmental awareness of coastal communities in Red River Delta
- [23] ĐỖ MINH PHƯƠNG: Need for investigation of living environment of released creatures
- [24] PHẠM THỊ TỐ OANH: Environmental protection in vermicelli production village in Dong Tho, Thai Binh

## GREEN SOLUTIONS - TECHNOLOGY

- [26] CHU THẾ CƯỜNG: Environmentally friendly cultivar production in Bac Giang
- [27] TRẦN ĐÌNH LÂN: Effectiveness of Payment for forest environmental services policy
- [28] VŨ VĂN DOANH - LÊ ĐẮC TRƯỜNG: Nam Định strengthens climate change responses
- [30] PHẠM BẮC: Nam Dinh Veteran Union enhances pioneering roles in rural environmental protection
- [31] ĐƯỜNG VĂN MÃO: Coastal economic zones in Vietnam: Enhancing technology renovation and greenhouse gas mitigation

## GREEN GROWTH

- [33] FRANK RIJSBERMAN: Strengthening cooperation in green growth promotion in Vietnam
- [35] NGUYỄN VĂN PHONG: Removing barriers for environmentally friendly hybrid cars
- [37] NGUYỄN THỊ BÍCH HÒA: Green offices for a low carbon society

## ENVIRONMENT & BUSINESS

- [39] THANH NGÂN: VEDAN VIETNAM: Applying Science and Technology advancement in environmental protection
- [40] THỦY LÊ: De Tham environmental cooperative: typical model in solid waste collection

## ENVIRONMENT & DEVELOPMENT

- [45] LÊ THỊ HƯƠNG: Biodiversity conservation of seed producing plants in Nam Dong nature reserve
- [47] TRƯỜNG THỊ HUYỀN: Tourism development and natural ecosystem conservation in Bang Lang crane park
- [48] HOA VŨ: Potential for spiritual-ecological tourism of West Yen Tu nature reserve
- [50] ĐỖ THANH HÀO: Big head turtle rescues- Cuc Phuong example

## AROUND THE WORLD

- [51] NGUYỄN XUÂN THẮNG: International experience in environmental protection in tourism
- [53] THANH HÀ: Finland applies sustainable development policies
- [54] PHẠM THỊ LAN ANH: Stockholm- green capital in center of Europe



CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ÁC QUY MIỀN NAM  
**PINACO**

Số 321 Trần Hưng Đạo, P. Cô Giang, Q.1, TP.HCM

ĐT: (84 28)39203062/063 - Fax : (84 28) 39203 060/061



Chúc mừng Năm mới  
Xuân Mậu Tuất 2018

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐÔNG ĐÔ MIỀN NAM

## QUYẾT TÂM KHẲNG ĐỊNH MỘT THƯƠNG HIỆU UY TÍN

Tập đoàn đầu tư phát triển Đông Đô - Bộ Quốc Phòng là một trong những thương hiệu rất có uy tín cả về chiều sâu lẫn chiều rộng trong cả nước về lĩnh vực Đầu tư và Xây dựng. Trong suốt 15 năm qua, Tập đoàn luôn là đơn vị trọng trách và không ngừng lớn mạnh trong kinh doanh chuyên ngành.

Trong suốt chặng đường hình thành và phát triển, Tập đoàn luôn luôn ý thức trách nhiệm, nâng cao chất lượng các công trình không những về đầu tư xây dựng mà còn phát triển và đào tạo một đội ngũ cán bộ - CNV có trình độ chuyên môn và tay nghề cao; nhiệt tình và tận tâm tận lực với công việc; luôn đổi mới tư duy, sáng kiến kỹ thuật nhằm khẳng định tên tuổi của một tập đoàn lớn.

Theo nhu cầu phát triển, Tập đoàn đã có nhiều Công ty đại diện trực thuộc ở các vùng miền, đặc biệt trong đó có Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Đông Đô Miền Nam do Ông Nguyễn Hồng Đức làm Tổng giám đốc.

Qua trao đổi, ông Nguyễn Hồng Đức tâm sự: "Từ ngày thành lập Công ty đến nay, nhiều đêm tôi bâng khuâng trằn trọc, cùng với cán bộ - CNV tôi luôn tìm tòi học hỏi, cố gắng làm thế nào để xứng đáng với tên gọi của một thương hiệu có bề dày truyền thống. Cái khó ở chỗ đã làm ăn lớn với các công trình quy mô đòi hỏi trước tiên là nguồn vốn đầu tư, đội ngũ kỹ thuật có tay nghề cao, đặc biệt là tiềm lực và đời sống của anh, chị em trong Công ty".

Ông nói tiếp: "Duy trì đã là khó rồi, mà muốn đứng vững và phát triển giữa thời buổi kinh tế thị trường hiện nay là điều vô cùng phức tạp, đòi hỏi bản lĩnh, sự tính toán nhạy bén, sự quan hệ và tiếp cận với các đối tác".

Có lẽ sự trân trọng của Ông Nguyễn Hồng Đức cũng là nỗi niềm chung của tất cả những ai làm công việc như ông.

Tuy vậy đến nay thương hiệu Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Đông Đô Miền Nam đã và đang hoạt động mạnh mẽ được sự tin tưởng ở các tỉnh phía nam, nhất là khu vực ô đồng bằng sông Cửu Long không những trong kinh doanh mà ngoài ra Công ty còn phục vụ kinh tế Quốc phòng và an sinh xã hội, trong đó công tác từ thiện được Công ty đặc biệt quan tâm.

Nhân dịp năm mới - xuân Mậu Tuất Ông Nguyễn Hồng Đức thay mặt toàn thể cán bộ - CNV của công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Đông Đô Miền Nam xin kính gửi đến các đối tác đã từng ủng hộ và tin tưởng Công ty lời chúc sức khoẻ, hành phúc và thành đạt.



Địa chỉ: 179/26 đường Hòa Bình, Phường Hiệp Tân, Quận Tân Phú, Tp. HCM  
Điện thoại: 08.629 58 256 Fax: 08.629 58 526  
Email: ctydongdomiennam@gmail.com

## CÔNG TY TNHH NHẤT TÀI

Địa chỉ: Thôn Mỹ Phước 2, Thị trấn Nam Phước,  
Huyện Duy Xuyên, Quảng Nam



Công ty TNHH  
Nhất Tài được thành lập từ năm 2013, theo  
Giấy phép kinh doanh số 4000935240, do Sở  
KHĐT tỉnh Quảng Nam cấp. Chuyên hoạt  
động trong lĩnh vực:  
Khai thác khoáng sản  
(Cát, Đá...) làm  
VLXD.

Nhân dịp đón chào năm mới 2018, Công ty TNHH Nhất Tài xin  
trân trọng gửi tới quý khách hàng, đối tác những lời tri ân sâu sắc và  
chân thành nhất. Kính chúc quý khách hàng, đối tác nhiều sức khỏe,  
hạnh phúc, thành công và thịnh vượng, cùng một năm mới an khang, tốt  
đẹp. Mong rằng Nhất Tài luôn được đồng hành cùng quý khách hàng,  
đối tác trên con đường phát triển mạnh mẽ và bền vững của mình.



Chúc mừng năm mới  
Xuân Mậu Tuất 2018

## CÔNG TY CỔ PHẦN PERSO

Địa chỉ: Số 1 - Ngõ 389 Trương Định - Phường Tương Mai  
Quận Hoàn Mai - TP Hà Nội  
Mã số thuế: 0104907794  
Giám đốc: Nguyễn Hữu Quyết

Chúc Mừng Năm Mới  
Xuân Mậu Tuất 2018





Dai Quang Minh

CHÚC MỪNG  
NĂM MỚI  
XUÂN MẬU TUẤT

**2018**

Khu đô thị  
sala

Khu đô thị Sala là khu đô thị sinh thái cao cấp  
với các hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch đặc đáo  
tại Thủ Thiêm - Thành phố Hồ Chí Minh.





VIETNAM MOCBAI



## CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM MỘC BÀI

Địa chỉ: Khu Thương Mai Hiệp Thành, Mộc Bài, Xã Lợi Thuận, Huyện Bến Cầu, Tỉnh Tây Ninh

Công ty Việt Nam Mộc Bài tọa lạc tại huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, thuộc tập đoàn Taekwang Hàn Quốc. Công ty luôn cam kết thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường theo luật pháp Việt Nam và quy định của khách hàng. Những hoạt động giảm thiểu ô nhiễm trong quá trình hoạt động những năm qua: Nước thải sau khi xử lý công ty tái sử dụng cho tưới cây và dội toilet. Công ty tìm kiếm cơ hội để giảm thiểu phát sinh chất thải và nước thải trong quá trình sản xuất. Đồng thời, Công ty luôn tạo môi trường trong lành để đảm bảo sức khỏe cho người lao động. Để hướng ứng ngày môi trường thế giới công ty thường có hoạt động trồng cây ở trường học. Hàng năm tập đoàn Taekwang có làm báo cáo môi trường bền vững.

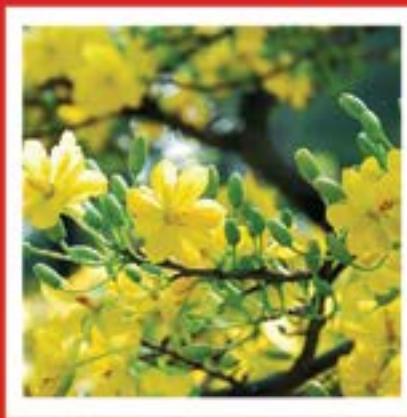
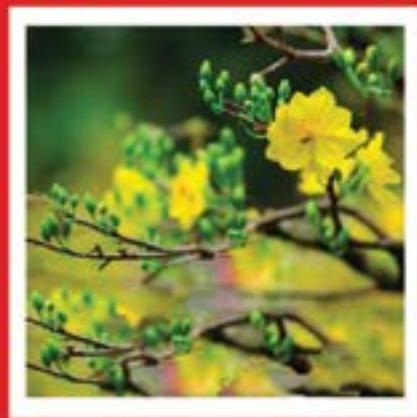


# CÔNG TY CP ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP THANH HÓA

Địa chỉ: Lô B, Khu công nghiệp Lê Môn, phường Quảng Hưng, tỉnh Thanh Hóa  
Giám đốc: Ông Hứa Duy Sách - Điện thoại: 0913293952

Chúc Mừng  
Năm Mới

XUÂN MẬU TUẤT  
2018



# Tết Mậu Tuất 2018 *Ấm Lòng*

## CÙNG NHỮNG PHẦN QUÀ YÊU THƯƠNG TỪ HUDA



7000 phần quà mang trọn tình cảm của các cấp bộ, nhân viên Carlsberg Việt Nam nói chung, thương hiệu Bia tươi nhanh nhất Trung Quốc nói riêng đã được đoàn thiện nguyện của Huda phối hợp cùng báo Công An Nhân Dân trao tận tay bà con có hoàn cảnh khó khăn tại các tỉnh thành miền Trung ngày trước thềm năm mới Mậu Tuất.

### 7000 SUẤT QUÀ TẶNG TÔA NIỀM VUI XUÂN

Đã trở thành một hoạt động thường niên, cứ đến dịp Tết đến Xuân về là đoàn thiện nguyện của báo Công An Nhân Dân, Carlsberg Việt Nam và thương hiệu bia Huda lại bắt đầu chuẩn bị những phần quà ý nghĩa trao đến người dân có hoàn cảnh khó khăn tại miền Trung. Tết Mậu Tuất năm nay, với thông điệp "Huda - Thay một giờ tĩnh mịch Trung", đoàn đã trao 7000 suất quà Tết, với tổng trị giá hơn 415 đồng cho bà con có hoàn cảnh khó khăn tại 7 tỉnh bao gồm Quảng Nam, Đà Nẵng, Huế, Quảng Bình, Quảng Trị, Hà Tĩnh và Nghệ An.

Mỗi suất quà bao gồm những nhu yếu phẩm đón Tết như gạo, dầu ăn, nước mắm, bia Huda, bánh kẹo, súp. Tổng phần quà là tinh cảm chân thành, ấm áp của người trao; là ước mong mang đến một cái Tết dù đầy, vui tươi cho đồng bào miền Trung thân yêu.

Trong buổi trao quà tại xã Vinh Giang (huyện Phù Lôc, Huế), Ông Mai Xuân Tuần, Phó Chủ tịch UBND xã vui mừng bày tỏ: "Nhều năm qua, nhà sự quan tâm giúp đỡ của các cấp ủy Đảng và chính quyền nên đời sống của người dân trên địa bàn xã đã với bớt nhiều khó khăn. Tết Mậu Tuất năm nay, những phần quà nghĩa tình, thiết thực từ Công ty Carlsberg Việt Nam và báo CAND tiếp tục là nguồn động viên, hỗ trợ cho bà con vč cả vật chất và tinh thần, mang đến niềm vui xuân rộn ràng cho tất cả bà con."

Cô Nguyễn Thị Bảy (xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, Quảng Nam) cũng xúc động chia sẻ: "Năm hết Tết đến, bà con ai cũng mong được đón Tết vui vẻ, đủ đầy. Những món quà nghĩa tình mà các anh chị em nhân viên Huda và báo Công An Nhân Dân không quản ngại xa xôi mang đến đã trở thành nguồn động viên tinh thần to lớn cho chúng tôi, giúp chúng tôi được cảm nhận niềm vui niềm vui Tết cổ truyền đang đến gần."

### BA THẬP KỶ ĐỘNG HÀNH, GẮN KẾT VÀ SẺ CHIA

Miền Trung và Huda là mối lương duyên được xây dựng bởi gần ba thập kỷ đồng hành, gắn kết và sẻ chia. Từ những khoảnh khắc cuộc sống, những dịp sực vầy hay trong các hoạt động văn hóa, cộng đồng và kinh tế, Huda luôn sát cánh, và là người bạn tri âm của mình đãi cùng con người nơi đây.

Thật vậy, vì thế của Huda tại miền Trung không chỉ được tạo nên bởi chất lượng bia hàng không đổi của sản phẩm suốt nhiều năm liền, mà còn bởi những hoạt động cộng đồng mang ý nghĩa thiết thực mà Huda luôn là đơn vị tiên phong. Cụ thể, trong tháng 9 năm ngoái, khi siêu bão số 10 hành trình, Carlsberg Việt Nam với đại diện là thương hiệu bia Huda

đã là một trong những đơn vị tiên phong đến với khu vực tâm bão, bao gồm Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và trao 4000 phần quà cứu trợ để giúp đỡ bà con.

Cùng ngày sau đó, khi bão số 12 tiếp tục đổ bộ và tàn phá các tỉnh miền Trung, Huda một lần nữa kịp thời cung cấp những sự hỗ trợ thiết thực đến với người dân tại các khu vực chịu ảnh hưởng nặng nề nhất, giúp đỡ bà con chống chọi với hắc quỷ của thiên tai. Cùng với chính quyền địa phương tại 4 tỉnh chịu ảnh hưởng nghiêm trọng gồm Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng và Quảng Nam, đoàn thiện nguyện đã gấp rút vận chuyển 5000 phần quà là những nhu yếu phẩm như gạo, nước mắm, mì tôm, dầu ăn, sữa đến tận tay hàng nghìn hộ gia đình.

Trải qua một hành trình gần ba thập kỷ, Carlsberg Việt Nam nói chung, thương hiệu Bia tươi nhanh nhất Trung Quốc nói riêng đang không ngừng nỗ lực khẳng định cam kết của mình trong việc đồng hành, gắn bó và sẻ chia cùng miền Trung thâm yêu, góp phần vào sự phát triển về mọi mặt của miền đất này.



VIET HUONG GROUP

# Đón Xuân Sang Hai Lớp Vàng



VHIP là thương hiệu được các nhà đầu tư nước ngoài vừa và nhỏ từ hơn 20 quốc gia và vùng lãnh thổ chọn lựa là đối tác tin cậy trong việc cung cấp dịch vụ trọn gói 'Chìa khóa trao tay' bao gồm cung cấp dịch vụ từ khâu tư vấn thủ tục pháp lý, hải quan, dịch vụ xuất nhập khẩu, nhân sự... đến việc đăng ký các loại giấy phép liên quan, xây dựng nhà xưởng và văn phòng, hệ thống PCCC, hệ thống xử lý nước thải...

Tại VHIP, chúng tôi luôn đồng hành cùng với nhà đầu tư của mình không chỉ từ những ngày đầu tiên họ đặt chân đến và đầu tư tại Việt Nam mà cả trong suốt thời gian hoạt động của doanh nghiệp trong khu công nghiệp vì chúng tôi tin rằng sự phát triển và thịnh vượng của nhà đầu tư của chúng tôi như chính là mục tiêu của mình, là nền tảng giá trị mong muốn mà chúng tôi luôn xây dựng và hướng đến đó là "Đồng hành phát triển, Hướng đến thành công".

Hướng đến chúng tôi sẽ tiếp tục phát triển KCN mới với các ngành phụ trợ may mặc,





CÔNG TY TNHH MAY NIEN HSING NINH BÌNH  
NIEN HSING (NINH BINH) GARMENT CO.,LTD.

Chúc Mừng Năm Mới



## THÔNG BÁO TUYỂN DỤNG

Công ty TNHH May Nien Hsing Ninh Bình, là Công ty 100% vốn nước ngoài, chuyên may gia công xuất khẩu quần áo bò các loại sang các thị trường Mỹ và Châu Âu. Hiện nay công ty cần tìm những ứng viên có kinh nghiệm về ngành may và chuyên ngành ngoại ngữ.

### 1. Vị trí tuyển dụng:

- Kỹ sư giác sơ đồ;
- Nhân viên QA, Nghiệp vụ theo dõi quản lý đơn hàng quần jean hoặc hàng dệt kim;
- Nhân viên quản lý xuất nhập khẩu có kinh nghiệm về cung cấp nguyên liệu gia công;
- Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Tiếng Anh, Tiếng Trung.

### 3. Địa điểm làm việc:

KCN Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

### 4. Chế độ phúc lợi:

- Mức lương hấp dẫn được thỏa thuận khi phỏng vấn trực tiếp;
- Được đóng BHXH, BHYT, BHTN;
- Ngoài lương có các chế độ phúc lợi khác như: tiền thưởng ngoại ngữ, hỗ trợ xăng xe nhà ở, hỗ trợ thuê nhà, hỗ trợ con thơ, hỗ trợ nguyệt san.

### 5. Hồ sơ xin gửi về:

Công ty TNHH May Nien Hsing Ninh Bình

- Địa chỉ: KCN Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

- Điện thoại: 02293.762.888 số máy lẻ (117, 118)

- Email: v3hr01@nhjeans.com

## CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN PHÚ MỸ SẢN XUẤT GẮN LIỀN VỚI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG



Cùng với các hoạt động sản xuất, kinh doanh điện năng trên lưới điện Quốc gia ổn định, hiệu quả, Công ty Nhiệt điện Phú Mỹ - chi nhánh Tổng Công ty Phát điện 3 đặc biệt chú trọng đến công tác bảo vệ môi trường.

Công ty Nhiệt điện Phú Mỹ đang quản lý, vận hành 4 nhà máy điện tuabin khí chu trình hỗn hợp (CTHH), gồm các NMD PM1, PM2.1, PM2.1MR và PM4 với tổng công suất 2.540 MW. Các tổ máy tuabin khí CTHH Công ty đang quản lý, vận hành là công nghệ phát điện tiên tiến, sử dụng công nghệ sản xuất sạch, được đầu tư công nghệ từ Thụy Sỹ, Đức, Nhật Bản nên giảm thiểu hàm lượng NOx, SOx phát thải ra môi trường.

Các hệ thống bảo vệ môi trường của các nhà máy đã được thiết kế đồng bộ và vận hành ổn định, bảo đảm hiệu quả về xử lý môi trường ở mức cao, phù hợp với điều kiện thực tế, đáp ứng các yêu cầu tiêu chuẩn về môi trường. Các hệ thống đều được trang bị hệ thống quan trắc, giám sát thông số phát thải tự động, liên tục hoạt động tin cậy.

Ngoài ra, Công ty Nhiệt điện Phú Mỹ luôn thực hiện tốt các công tác bảo vệ môi trường: Thường xuyên thực hiện quan trắc theo dõi các thông số môi trường không khí, ồn và độ rung, thủy sinh, nước thải sản xuất, nước thải sinh hoạt, nguồn nước tiếp nhận để từ đó kịp thời phát hiện, xử lý khí thải, nước thải...đảm bảo các yêu cầu trong ĐTM, giấy phép xả thải,...và các tiêu chuẩn, quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường.

Nhờ thực hiện tốt các nội dung, giải pháp nêu trên, trong suốt 20 năm hoạt động đã qua, Công ty không xảy ra bất kỳ tình huống nào gây ảnh hưởng đến môi trường, góp phần thúc đẩy Công ty ngày càng phát triển bền vững, thân thiện môi trường, tạo dựng được hình ảnh thương hiệu, vị thế trong ngành điện.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ KHOÁNG SẢN HÀ GIANG

Địa chỉ: Số 390 đường Nguyễn Trãi, TP. Hà Giang, tỉnh Hà Giang

Điện thoại: 02193866708 - Fax: 02193867068

Giám đốc: Ông Ma Ngọc Tiến



Chúc Mừng  
Năm Mới

Xuân Mậu Tuất  
2018

## CÔNG TY CỔ PHẦN MĂNG GAN CAO BẰNG

Địa chỉ : Đường Lê Lợi - Phường Sóng Bằng - TP Cao Bằng

Điện thoại : 0206 3854671

Tổng Giám đốc : Ông Nguyễn Đức Thịnh

Đón Xuân Sang  
Hai Lộ Vàng

2018  
Chào xuân rộn ràng

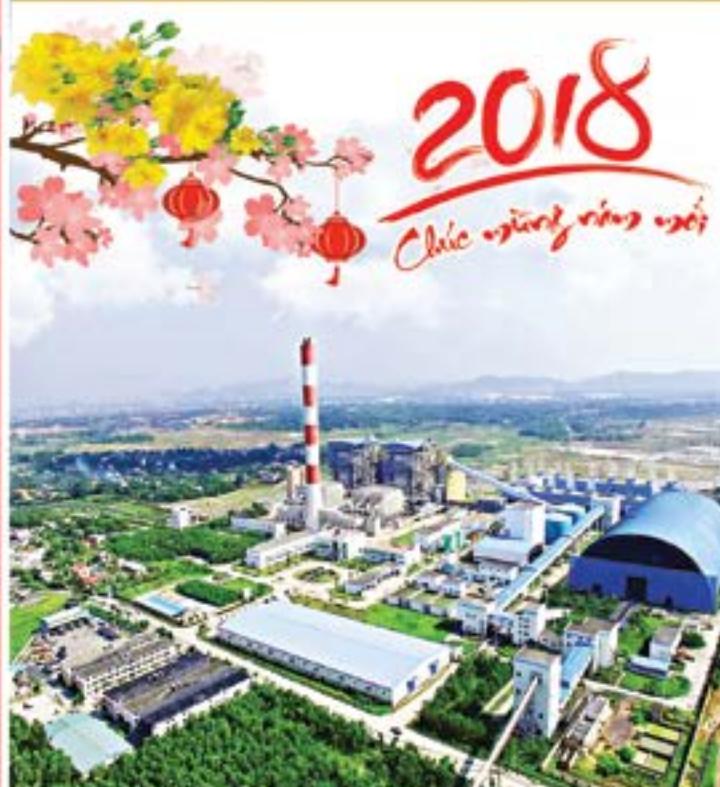


## CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV

Địa chỉ: thôn Đông Sơn, Xã Bình Khê, Thị Xã Đông Triều, Quảng Ninh

Điện thoại: 0203.6266.323 - Fax: 0203.6266.328

E-mail: dongtrieutpp@gmail.com





# ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ YÊN BÁI

Địa chỉ: Xã Văn Phú, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái  
Điện thoại/Fax: 02163.867164 - Website: <http://caodangngheyenbai.edu.vn>

Trường Cao đẳng nghề Yên Bái là đơn vị sự nghiệp công lập dưới sự quản lý của UBND tỉnh Yên Bái; Được thành lập ngày 27/5/2009 tại Quyết định số 670/QĐ-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Hiện nay, Nhà trường có 197 cán bộ, giáo viên, giảng viên, nhân viên; Trong đó, Thạc sỹ 66 người; Đại học 107 người; Cao đẳng trung cấp và trình độ khác 24 người (Tổng số biên chế 167 và hợp đồng theo Nghị định 68 có 02; Hợp đồng tự trang trải 29 người).

Nhà trường đang thực hiện nhiệm vụ tổ chức đào tạo các hệ cao đẳng, trung cấp và sơ cấp, bồi dưỡng giáo viên dạy nghề, nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật. Liên kết với các trường đại học đào tạo hệ đại học vừa làm, vừa học.

## I. MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT

- Tuyển sinh: Năm học 2017 - 2018, kết quả tuyển sinh mới được 695/685 đạt 101,5% chỉ tiêu được giao.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giáo viên: Đến nay, Nhà trường có 66 giảng viên trình độ thạc sỹ, 109 đại học, 72 viên chức có trình tiếng Anh chương trình B2 châu Âu và TOIC, 53 giảng viên có chứng chỉ tin học IC3 quốc tế; Hơn 35 lượt cán bộ quản lý, giảng viên tham gia các đợt bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý do Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp tổ chức.

- Năm 2017, Nhà trường được Chính phủ tặng Cờ thi đua; UBND tỉnh tặng Cờ thi đua.

- Về trang thiết bị đào tạo và cơ sở vật chất: Nhà trường được đầu tư đồng bộ về nhà xưởng, thiết bị máy móc hiện đại phục vụ cho dạy và học

- Hội giảng cấp trường năm học 2016 - 2017, được chỉ đạo có hiệu quả, chất lượng, 06 giáo viên đạt loại giỏi, 14 giáo viên đạt loại khá. Hội thi thiết bị tự làm cấp tỉnh, có 06 mô hình tham gia, kết quả có 01 giải nhất, 02 giải nhì, 02 giải ba; Hội thi tay nghề học sinh, sinh viên cấp tỉnh có 15 học sinh, sinh viên tham gia, có 02 giải nhất, 06 giải nhì và 05 giải ba.

- Về biên soạn giáo trình, đổi mới phương pháp dạy học: Nhà trường đã biên soạn 131 chương trình dài hạn,



▲ Thủ úy quyền, đồng chí Dương Văn Tiến - Phó Chủ tịch UBND tỉnh trao cờ thi đua của Chính phủ cho Nhà trường trong Lễ khai giảng năm học 2017-2018

64 chương trình ngắn hạn; Đa dạng hoá các loại hình đào tạo, gắn liền nội dung đào tạo với thực tiễn, sử dụng triệt để phương tiện dạy học mới và thực hiện nguyên tắc lấy người học làm trung tâm.

- Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, các tổ chức đoàn thể đã chủ động lãnh đạo các hội viên chấp hành nghiêm chỉnh quan điểm, đường lối lãnh đạo của Đảng. Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Hội Chữ thập đỏ, Hội Khuyến học,... hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được tặng cờ và bằng khen cho đơn vị xuất sắc.

- Nhà trường thường xuyên quan tâm, chăm lo đời sống vật chất tinh thần của cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên.

## II. PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2018

Với sự quan tâm của các cấp, Nhà trường quyết tâm phấn đấu xây dựng trường thành trường chất lượng cao đến 2020 với 6 nghề được đầu tư trọng điểm (02 nghề cấp độ quốc tế, 03 nghề cấp độ ASEAN và 1 nghề cấp độ quốc gia), phát triển theo hướng hiện đại, mở rộng quy mô đào tạo đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao.

### Các chỉ tiêu phấn đấu năm 2018

- Hoàn thành chỉ tiêu tuyển sinh được UBND tỉnh giao trong năm 2018. Trong đó tuyển mới trình độ cao đẳng và trung cấp: 730; Đào tạo ngắn hạn 1000 học viên

- Quan tâm, đầu tư hiệu quả trong công tác đào tạo, bồi dưỡng trình độ chuyên môn cho đội ngũ, nhất là đội ngũ giáo viên các nghề được đầu tư trọng điểm. Phấn đấu đạt các chỉ tiêu: 50% cán bộ giáo viên có trình độ thạc sỹ; Có tỷ lệ về ngoại ngữ, tin học, kỹ năng nghề theo tiêu chí trường chất lượng cao; Quan tâm, đầu tư, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên của các nghề trọng điểm.

- Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất; mua sắm trang thiết bị, xưởng thực hành, tài liệu, giáo trình giảng dạy; Đặc biệt đối với các nghề được đầu tư trọng điểm để chuẩn bị thực hiện đào tạo thí điểm vào năm 2020.

- Triển khai tự kiểm định và kiểm định ngoài duy trì chất lượng cơ sở dạy nghề đạt cấp độ 3. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về đào tạo và đảm bảo chất lượng■



▲ Sinh viên nhà trường tham gia Hội thi tay nghề học sinh, sinh viên tỉnh Yên Bái năm 2017. (Nhà trường đạt Nhất toàn đoàn)

**VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

Địa chỉ: Số 162 Nguyễn Trãi, phường Sao Đỏ, Thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương

Chủ tịch: Ông Nguyễn Đức Hóa - Điện thoại: 02203882696

**2018**

Mậu Tuất

*Chúc Mừng*  
HAPPY NEW YEAR  
*Năm Mới*

